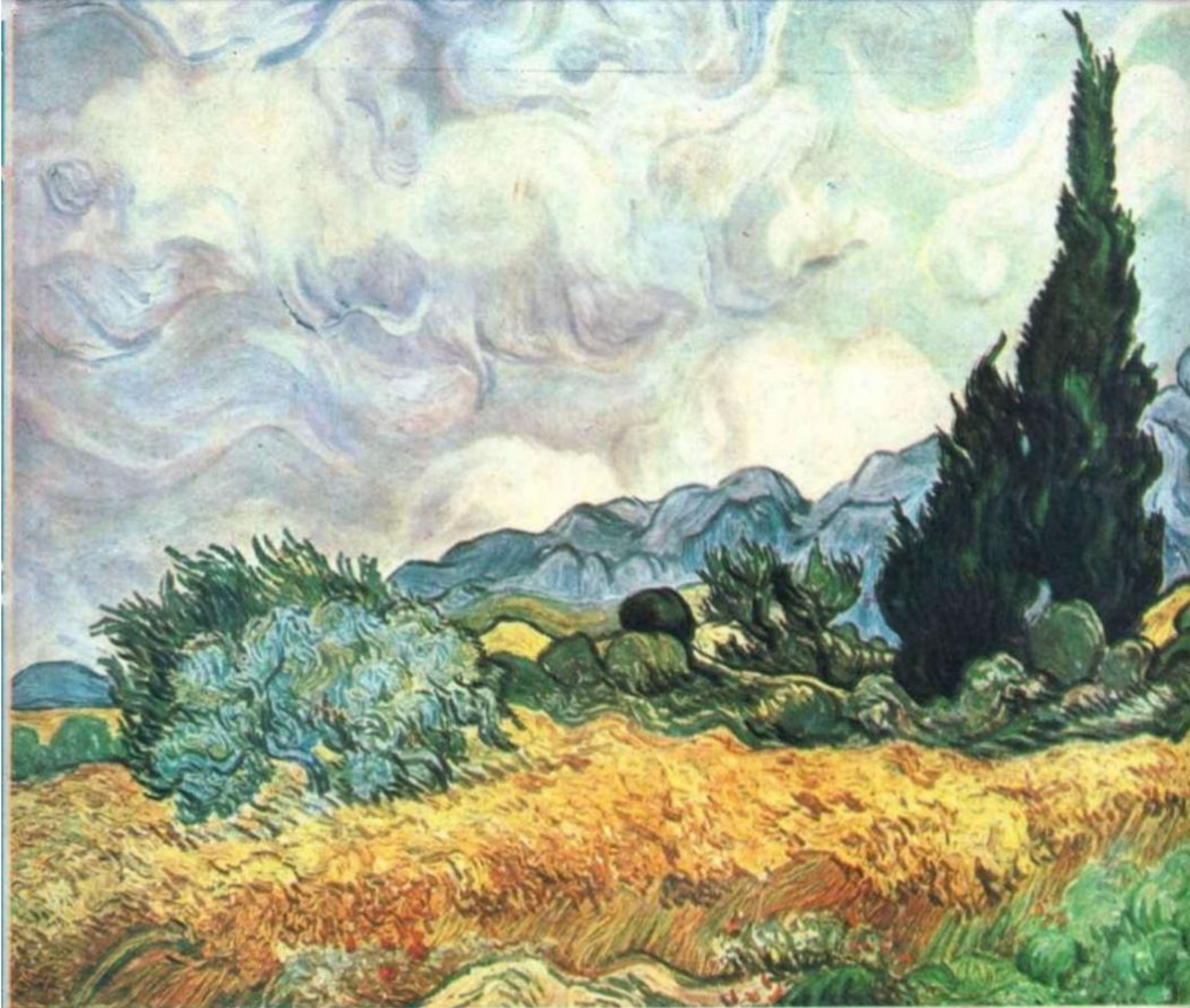




nghệ thuật

19

thanh tâm tuyên :

ĐỌC TRĂM TỪ CỦA MỘT NGƯỜI

TÔI TỪ HÌNH CỦA HỒ HỮU TƯỜNG

NHÌN TRỞ LẠI MỘT ĐOẠN ĐƯỜNG

tùy bút của mai thảo

TUẦN BÁO V

HỌC NGHỆ TH

RI/NGAY THU

NHÀ XUẤT BẢN

Antiêm

Hộp thư 1510 — Saigon

đã phát hành :

KHUNG CỬA HẸP

(LA PORTE ÉTROITE)
của André Gide

đón đọc :

ngộ nhận
(LE MALENTENDU)
của Albert Camus



Thư từ, tác phẩm, xin gửi về : **THANH TUỆ**
hộp thư 1510 — Saigon. Bưu phiếu đề : **TRƯƠNG PHÚ**

Ảnh Viên VIÊN KÍNH

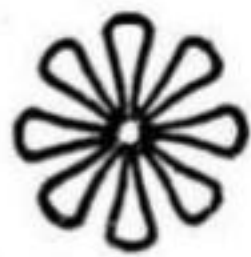
DO **ĐÌNH - TIẾN - MẬU** ĐIỀU KHIỂN
277, đường **PHAN-ĐÌNH-PHÙNG** - SAIGON



Một hiệu ảnh tân tiến luôn luôn
cố gắng làm vừa lòng mọi lớp tuổi

nghe thuật

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY



thanh tâm tuyền : đọc hồ hữu tương
qua trăm tư của một tên tội tử hình

1

VẤN ĐỀ — NHẬN ĐỊNH

LÊ HUY OANH

Đọc tập truyện ngắn

Vác Ngà Voi của

Nguyễn Thụy Long

NGUYỄN HỮU HIỆU

André Breton và

Chủ thuyết Siêu thực

2

THƠ — KỊCH — TRUYỆN

MAI THẢO

Nhìn trở lại một đoạn

đường

ĐÌNH HÙNG

Quán Rượu Trường Thành

ALBERTO MORAVIA

NHÃ ĐIỀN

Người Yêu của Nàng

BERTOLD BRECHT

HOÀNG TRÚC LY

ĐỖ QUÍ TOÀN

CAO THOẠI CHÂU

NGUYỄN NGHIỆP NHƯỢNG

VIÊN LINH

Bầy bài thơ mới

3

TRUYỆN DÀI

DOÃN QUỐC SỸ

Cúi đầu

MAI THẢO

Viên đạn đồng hồ nữ

MẶC ĐỒ

ALAIN FOURNIER

Anh Meaulnes

SƠN NAM

Vạch một chân trời

4

MỤC THƯỜNG XUYÊN

VŨ KHẮC KHOAN

Văn Nghệ và Cuộc Sống

XÍCH CHUÔNG

phỏng vấn kịch tác gia Ionesco

Diễn tác phẩm: Đường

Mòn Hồ Chí Minh của

Phan Nghị ■ Mười Bài Tâm

Ca của Phạm Duy ■ Tranh

Hà Cẩm Tâm ■ Chủ Nghĩa

Hiện Sinh P. Foulquié.

Thụ Nhân dịch

nguyễn nghiệp nhượng : mưa trong vườn
nhà cô Françoise

Tòa soạn, Trại sự

233. Phạm Ngũ Lão Saigon

Điện thoại 75 861

TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
TỬ NGỌC TOÀN

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT
MAI THẢO

GIÁM ĐỐC THƯƠNG MẠI
TRẦN VĂN PHỤNG

TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
THANH NAM

THƯ KÝ TÒA SOẠN
VIÊN LINH

năm thứ hai, số

19

tuần lễ từ 19-2 tới 26-2-1966

— GIÁ 7đ. —

diễn thuyết

● Về diễn thuyết, linh mục Huỳnh văn Nghi đã nói về đề tài « những vấn đề Văn Hóa và Xã Hội » tại trường Tiểu Học Tân Định Saigon. Và ở Huế trong một thánh đường của trường Đại Học Văn Khoa, giáo sư Lê văn Hảo tiến sĩ Dân tộc Học đã gọi lại một truyền thuyết xa xưa « An Dương Vương và mối tình Mỵ Châu Trọng Thủy ».

● Trong tuần trước, chúng tôi có loan tin Giáo sư Bùi xuân Đào sẽ diễn thuyết tại giảng đường Trường Đại Học Văn Khoa với đề tài Chủ thuyết Siêu Thực trong Văn Học nghệ thuật và loan tin ngày diễn thuyết là 24-2. Nay loan lại cho đúng là 10-3 (không phải 24-2), vào lối 17 giờ.

Tuồng mới

Đoàn Hương Mùa Thu tuần qua khai trương vở mới, loại hương xa, lấy bối cảnh Ai Cập : Tiếng Còi Sa Mạc. Các soạn giả là Anh Phương, Thu An. Diễn viên : Ngọc Hương, Thanh Hoàng, Văn Khoe, Út Hiền,

hội họa

● Về hội họa tuần qua, họa sĩ Hà Cẩm Tâm đã trưng bày hơn 50 tác phẩm như sơn dầu, phấn tiến, màu nước và họa sĩ Văn Ba cũng đã khai mạc phòng tranh của ông ở phòng Thống Tin đường Tự Do

Picasso từ chối giải Lénine

● Họa sĩ Pablo Picasso đã từ chối nhận lãnh Huy Chương Hòa bình Lénine của chính quyền Nga Xô, do Đại Sứ Zorin trên đường thăm viếng thành phố Cannes trao tặng. Cử chỉ trên của Họa Sĩ Picasso chứng tỏ thái độ lạnh nhạt của ông đối với chế độ Cộng Sản, mà trước đây ông thường có cảm tình.

đường mòn hồ chí minh

Bút ký chiến tranh của Phan Nghị
Sách này 143 trang

Tác giả xuất bản, giá 50 đồng
UỐN bút ký chiến tranh của Phan Nghị gồm 5 bài chính : Đường Mòn Hồ chí Minh, Chuyến bay đêm Cuộc hành quân ngược chiều, Tiến về Đất Bắc và Vùng nước mắt người Mỹ.

Đường mòn Hồ chí Minh là tựa đề tập bút ký chiến tranh đầu tay của Phan Nghị. Một ký giả hết sức quen thuộc trong 10 năm qua, thường cộng tác với các nhật báo, tuần báo tại Thủ Đức.

Văn của Phan Nghị gọn gàng, bay bướm. Không khí nặng nề của những hầm chông đang rình mò, những viên đạn không đợi chờ ghim vào da thịt. Nỗi buồn của Phan Nghị là buồn nhòa nhạt mệnh mông của những Con người rời xa quê hương, nhớ nhung khôn nguôi về miền Bắc.

Đọc Đường Mòn Hồ chí Minh, thiếu sót cái cảm giác bồn bồng rất sùng sốt về những chuyện bên lề, mà những người đang sống ở đó thành hay tình lý không nhìn thấy, không nhận biết. Chuyện của Phan Nghị chung chung, đọc giả cũng có thể tưởng tượng vì đã quá quen thuộc với những hiện tượng xảy ra như thế từ 20 năm nay. Có lẽ vì Phan Nghị khi nhìn, khi viết bằng tất cả tâm hồn chứa chan tình cảm của nhà văn, chứ không lạnh lùng sắt nhọn của một phóng viên chiến tranh.

Quên đi kỹ thuật ăn loát tối tăm, tập bút ký Đường Mòn Hồ chí Minh của Phan Nghị đã thành công trên phương diện làm sống lại một khung cảnh của đất nước, bị tơi bời vì bom đạn chiến tranh. Loại bút ký của chúng ta hiện rất hiếm, nên Đường Mòn Hồ chí Minh hy vọng là một khởi đầu cho sinh hoạt của ngành viết này giữa các ký giả Việt Nam, một Việt Nam cần được ghi chép từng phút với những biến động không ngừng.

chủ nghĩa hiện sinh

Thu Nhân dịch P. Foulquié, do Nhi Nùng xuất bản. Sách dày 180 trang, giá 60đ.

P. Foulquié là một tác giả giáo khoa, và sách của ông viết theo một mục lục rõ rệt. Cuốn sách chia làm 3 phần, ngoài phần nhập đề. Ba phần đó như sau :

Phần I : Triết học chủ yếu tính

Phần II : Triết học Hiện Sinh

Phần III : Thuyết Hiện Sinh Chủ Yếu Tính

Trong cả ba phần gồm 8 chương, chia ra như sau :

Phần I : TRIẾT HỌC CHỦ YẾU TÍNH

Chương I : Thuyết Chủ yếu tính thần học

1.- Platon 2.- Thánh Augustin

Chương II : Thuyết chủ yếu tính ý niệm :

1.- Aristote

2.- Thánh Tôma

3.- Thuyết chủ khoa học

Chương III : Thuyết chủ yếu tính hiện tượng học

Phần II : TRIẾT HỌC HIỆN SINH

Chương I : Nói tổng quát về Thuyết Hiện sinh

Chương II : Thuyết Hiện sinh vô thần

1.- Những đại diện chính

2.- Nguyên tắc của Thuyết Hiện sinh

3.- Lời giải đáp của Thuyết Hiện sinh vô thần về những vấn đề : vũ trụ, con người, Thượng Đế, Đạo đức.

4.- Thuyết Hiện sinh và Thuyết Mác xít

Chương III : Thuyết Hiện sinh Công giáo

1.- Thuyết Hiện sinh Kitô giáo

2.- Kierkegaard

3.- G. Marcel

4.- Karl Jaspers

Phần III : HIỆN SINH CHỦ YẾU TÍNH

Chương I : Triết lý của L. Lavelle

Chương II : Đạo đức học của G. Gusdorf

Kết luận

Tài liệu tham khảo

Mặc dù là một tài liệu bổ ích, nhưng « Chủ Nghĩa Hiện Sinh » là một cuốn sách chưa thật hoàn hảo. Phần trình bày làm thấp hèn đi phần nội dung, thiếu sự đứng đắn cần thiết cho một tác phẩm biên khảo.

Các báo sẽ tặng giá

Các nhà phát hành tại Thủ Đức, vừa gửi một bức thư đến chủ nhiệm các nhật báo yêu cầu tăng giá bán báo để các đại lý, các nhà phát hành và nhất là các trẻ em bán báo lẻ thu được một số tiền hoa hồng nhiều hơn, khả dĩ bảo đảm được đời sống trong mức sinh hoạt hiện tại...

Các báo vẫn bán 2 đồng có thể sẽ bán 3 đồng. Các tuần báo vẫn bán 7 đồng sẽ phải bán 8 đồng.



tranh hà cảm tâm

Trên thế giới, sơn dầu bây giờ được coi như là một nghệ thuật được cân nhắc lên cao hết. Bernard Buffet đã coi phần bố cục là trước hết cũng như Van Gogh, Matisse, Picasso, Modigliani. Kế đó là chất sơn (matière). Thế tài không phải là vấn đề quan trọng. Cézanne trong thời kỳ chiến tranh bùng nổ khắp Âu Châu mà vẫn ngồi bình tĩnh vẽ những trái táo. Những họa phẩm tĩnh vật của ông trong thời kỳ đó đã đưa ông lên bậc thầy hội họa Âu Châu. Và lại, ngôn ngữ lại bắt lực trước các tuyệt tác của các họa sĩ danh tiếng. Chính họa phẩm đã có một tiếng nói rất huyền diệu chỉ dành riêng cho những tâm hồn thiết tha với hội họa mà thôi.

Tranh của Hà Cẩm Tâm có những cái trừu tượng và chứa đựng chất nghệ thuật mà không thể giảng giải bằng đơn vị như toán học hay vật lý. Ông đã gói gắm tâm hồn mình vào màu sắc ít nhiều. Bức « Sáng Trăng » có lẽ là họa phẩm trội nhất trong phòng tranh. Ông đã dùng màu nóng với sắc độ vừa, làm cho bức tranh có một chiều suy tưởng. Ông có thể vượt lên xa nếu làm việc đều và mạnh.

PHỎNG VẤN KỊCH TÁC GIA IONESCO

N GÀY 28-2 này, một kịch bản mới của nhà làm kịch Eugène Ionesco sẽ được trình diễn trên sân khấu Théâtre-Français. Kịch bản mang tên « La Soif et la Faim. »

Trong mười lăm năm nay, kể từ *La Cantatrice Chauve*, Ionesco luôn luôn được bàn luận đến. Cho tới giờ, kịch của ông đã được trình diễn tại trên 50 quốc gia, và vẫn còn được nhìn nhận như một tác giả cấp tiến. Nhưng ông sắp mang kịch của mình lên một sân khấu cổ điển, và việc đó dường như có hại cho ông: phải chăng tên tuổi Ionesco sắp thành một tên tuổi cổ điển. Bài phỏng vấn sau đây nhằm tìm hiểu ông trong giai đoạn mới.

— Eugène Ionesco, việc ông tham dự vào sinh hoạt của Comédie Française có thể hiểu rằng từ nay, ông không còn là một tác giả cấp tiến nữa không?

— Tôi làm mới ở bất cứ chỗ nào tôi làm được: ở sân khấu Huchette, ở sân khấu Babylone, ở sân khấu bỏ túi. Vậy tại sao không làm mới được ở Odéon hay ở Comédie Française? Còn tốt hơn là đang khác.

— Với *Rhinocéros* năm 1960, người ta cho rằng ông hết là cấp tiến.

— Người ta có thể cấp tiến ở bất cứ đâu.

— Có thể hòa nhạc Jazz ở Concert Colonne không?

— Tại sao lại nói đến hình thức đó? Molière là cấp tiến. Những tác giả lớn là cấp tiến, và rồi họ được chấp nhận.

— Cứ tạm cho ông vẫn còn là cấp tiến đi. Vậy việc ông vào Comédie Française có thể hiểu là ông không còn là một tác giả dữ nữa không?

— Đầu tiên là tại sao tôi lại là một tác giả này mà không là một tác giả kia? Tôi trở thành một tác giả dữ chỉ lợi đám đông và các nhà phê bình, các ký giả: họ trình bày một tư tưởng theo cách thức thấp. Người ta viết không để thành dữ, thành xấu, mà để được chấp nhận. Tôi chẳng làm gì lớn lao, nhưng tôi tin đã thành công khi thay đổi thái độ người thưởng ngoạn. Đó là một chút trong sự cấp tiến, cách mạng.

— Biết đâu thái độ đó không do chính thời thượng của khán giả.

— Sự thời thượng không tồn tại, hay nó là một cái gì khác mà người ta tưởng là thế.

Cuộc nói chuyện giữa một ký giả và Ionesco diễn ra sôi nổi như những điều vừa lược thuật. Tiếp tục khi được hỏi đối tượng của ông là ai, người làm kịch này xác định:



— Tôi viết cho những ai không từng ở Ecole Normale Supérieure, có thể tôi viết cho những người đã qua bậc tú tài hay cử nhân, nhưng cho những ai đã qua tất cả.

— Sartre cũng đã qua Ecole Normale Supérieure?

— À, ông ta là một tù nhân của các quyền lực của lịch sử. Đó là một kẻ phản kháng bất lực. Ông ta ghét quyền lực ở Pháp nhưng lại liếm gậy cho Khrouchév và liếm gậy cho Castro. Ông chống de Gaulle nhưng lại theo de Gaulle của Cuba là Castro, và ông không muốn biết người Cuba có yêu hay không yêu Castro.

Ionesco còn cho biết, ông sẽ bỏ kịch nếu ông có thể làm một cái gì khác. Ông sẽ làm hay hơn là hiện giờ ông làm kịch.

Nói về những nhà phê bình, ông bảo họ chẳng có một chút quan trọng nào. Ví dụ như trong thế kỷ thứ 19; và có thể từ thế kỷ 17, thời sự luôn luôn mù quáng khi nhìn một tác phẩm. Có thời không có phê bình mà vẫn có các thiên tài. Cũng phải có thiên tài mới làm phê bình được, còn chỉ là những con lừa thông thái. Các nhà phê bình là tù nhân của thời sự.

Được hỏi ông có phải là một người nổi loạn không, Ionesco đáp hẳn nhiên ông là kẻ đó. Sẽ không có văn chương nếu không có cách mạng. Ông dường như thuộc vào một tinh cầu khác, dù rằng ông chưa biết trong tinh cầu đó sẽ làm gì. Tuy nhiên sau một hồi tấn công đủ thứ, Eugène Ionesco nói rằng ông tin tưởng cuộc đời có một ý nghĩa, nhưng ông không xác định ý nghĩa cuộc đời. Ông hy vọng ý nghĩa đó có thực, dĩ đó là điều miễn cưỡng đối với con người.

mười điều tâm ca

Tôi hát to, cổ hát to

Tập nhạc của Phạm Duy, phổ thơ Nhất Hạnh. Nguyễn Đắc Xuân — Phụ bản Thái Tuấn — Nguyễn Trung — Ngọc Dũng — Lá Bối xuất bản. Giá 70đ

Tôi đã được nghe trình bày nhiều bản trong Mười Bài Tâm Ca của Phạm Duy. Nghe Phạm Duy ở đây, người ta thấy cái bao dung, cái khoan hòa, cái ắp ử thương mến của một tình thương rộng lớn nhưng chưa sót. Bản Tiếng hát to cho tôi nhớ lại hai câu thơ của thi sĩ da đen Langston Hughes: Muốn cho mình khỏi khóc — Con há miệng cười. Dù sao tôi nghĩ là phải để Cung Tiến nói về tập nhạc này hơn là một người chỉ biết nghe và chỉ biết nhìn trong ý nghĩa sự thưởng ngoạn. Dường như là lần này Phạm Duy đã mang vào nhạc cuộc đời rộng lớn, cuộc đời với những ý nghĩa của nó, với sự đau khổ lẫn vui sướng, với thất vọng và hy vọng của nó. Cung Trầm Tưởng bảo Phạm Duy có cái nhìn của một thi sĩ, như mặc khải và mở đường cho những khát vọng chung, những hòa đồng mới. Dù vậy lần này ông nói nhiều đến từ bi của thiền, bụt, hơn từ trước đến nay. Đó không phải là một nguồn sáng tác mới, nhưng hy vọng đó là một trở về, như Phạm Duy thường trở về từ một cánh cửa nào đó, để lên tiếng bờ ngõ hân hoan trước cái đồ lượng của cuộc sống, để tạ ơn đời, để ca ngợi cuộc đời và tình người. Để nhạc Phạm Duy mãi mãi là những vỗ về âm ắp.

Giải thưởng hay nhất của giải Thanh Tâm

● Tuần tới ban tuyển chọn thưởng hay nhất Giải Thanh Tâm sẽ họp phiên đầu tiên tại Hội Nghệ Sĩ Ai Hữu đường Cổ Bắc Sài Gòn để xét vòng loại những vở tuồng gửi dự giải hay nhất trong năm 1965. Trong khi đó thì các soạn giả vẫn ráo riết hoạt động.

● Tại hạp giải thưởng Mouet Sully dành cho người bình thơ nổi tiếng nhất trong năm 1965 đã về tay Jean Yonnel Viện Trưởng danh dự của viện Hải kịch Pháp. Ngoài ra giải sách hay ngoại quốc, đã được trao tặng cho văn sĩ Anh Powys với tác phẩm *Autobiographie* và văn sĩ Mỹ John Updike với tác phẩm *Cen'ane*. Riêng về giải thi ca Apollinaire 1966 sau một phiên họp, ông Jean Bancal chủ tịch ủy ban giám khảo đã trao tặng giải thưởng cho Cathérine Tolstoi với thi tập *Ce que Savait la rose*.

được xem như ban chúc
hư — bản chúc thư của một người
hờ chết viết lại cho những người
òn sống «những ai suy nghĩ trong bốn
hương trời». Dù sau này được giải
hoát khỏi thân phận người tử tội,
rở lại đất liền, không ưng ý mấy với
hững điều đã viết, ông đã coi
hững «trăm tư» như một tâm trạng —
Công chúng muốn hiểu tâm trạng của
một người tử tù hình nằm trong
ổn vách, chẳng biết chi xảy ra
goài đời, bình hoạn liên miên, từ
hào lạng vắng mãi bên cạnh. Thì
hành thật cho công chúng hiểu
hưng đối với những người vẫn theo
5i ông, cuốn sách tuy mỏng manh sơ
i kia chứa đựng những tư tưởng
ng bằng ắp va ông muốn thổ lộ
tột lần cuối. Đó là «những ý
ghĩ sâu kín nung nấu lòng dạ,
hững ý nghĩ lam thanh những bức
ách còn dày hơn vách nhà tù, lam
rãnh địa ngục còn khủng khiếp hơn
hồn đầy ắp của mọi cuộc đời. Ông
lết: «Chính tôi lấy làm lạ hơn ai hết
to một tên tử tù hình, số phận đặt
âm bên cạnh cái chết, lại không nghĩ
ề cái chết mà lại lo chuyện của
gười khác. Ma lo nghĩ về chuyện
của người khác, không lúc nào lo
được yên nghĩ cho đến đời làm
hi, tôi tự ví là một *damné* đương
gì sự giải thoát của mình»

Trong giọng điệu toan toan, người
nghe rành rọt ve nghiêm trang, sự
lành khắn, lời bộc trực không bợn
n chút nào về châm biếm hài hước
òn là lối độc dao của ông Tường
ong nhiều tác phẩm khác. Châm
biếm chỉ là cách phản chống ngoại
ơ, biểu dương một chủ thể sang
tốt, có tính cách tiêu cực — khi
ơ của kẻ yếu thế cơ đơn trước
ánh tri của giáo điều chủ nghĩa.
lâm biếm là từ chối, là nơi *không*.

Nhưng trong cảnh ngộ bây giờ, năm
im liên miên đem trước khi đi ngủ
g đều tự hỏi: «Ngày mai phải
làng là mình phải đứng trước
áo lĩnh hành quyết?» Ông cần
tốt thoát khỏi sự tử chối, cần
i có, nói có. Nói hết một lần những ý
ghĩ đã tạo thành một đời người và
ng chìm đắm người ấy không buông
i như một cái nghiệp. Những trăm
được viết «trước đề làm một bức
ơ cảm ơn chung cho những ai rải
c trong bốn phương trời hoặc danh
ng lấy lòng như A. Camus hay
thru, hoặc tên tuổi còn trong bóng
ư sinh viên và học sinh, sau đề
t một vấn đề mà tôi tin rằng là
n đề trọng đại hơn hết của nửa
i kỷ sau của thế kỷ hai mươi». *Ư*
ư biểu tượng của Hegel, con chim
a Nữ thần Minerve chỉ cất cánh

QUA TRĂM TƯ CỦA MỘT TÊN TỬ TÙ HÌNH

Tặng H. M. H.

*L'espoir dont j'ai parlé n'est plus. Il ne me
reste plus qu'à attendre, comme tous les
paysans bouddhiques, l'arrivée du boddhi-
satte Maitreya sur cette terre, pour réaliser
le miracle annoncé par Çakya-moni, ni,
dans un sermon, à la fin de ses jours :
sauver le monde de la destruction totale,
révoquer le bouddhisme pour en faire la
base de la Grande Synthèse. Alors, de
boddisattva, Maitreya s'élèvera au rang
du plus grand des Bouddhas, dépassant
le fondateur du bouddhisme lui-même.*

*Intellectuel formé par les universités
occidentales et ayant traversé le marxisme
pendant neuf ans je suis condamné à
partager, SANS Y CROIRE, cette fois des
paysans Vietnamiens. C'est la tragique
condition à laquelle l'intelligentsia inter-
nationale me réduit*

HỒ HỮU TƯỜNG
(Paroles d'un rêveur)

vào lúc hoang hôn, trong buổi hoàng
hôn giả tạo của đời mình trùng hợp
với hoàng hôn của một dân tộc giữa
vùng ánh sáng mờ ảo kinh hoàng của
thế giới, tên tử tù hình của một chế
độ, một nhà trí thức bị xô đuổi từ
phía, cố gắng vận dụng chủ quan,
tạo dựng lại thế giới quanh mình
trong tư tưởng, bằng tư tưởng. Trăm
tư là tiếng hét báo hiệu đêm tối,
đồng thời với ánh sáng của trí tuệ
đang ngoi lên trong ngục trị.

Cho nên đọc Trăm Tư là đi vào
trong thế giới tư tưởng của Hồ Hữu
Tường được trình bày minh bạch, hệ
thống, không có những sự thật phải
ngụy trang hay những sự thật chỉ
được hé một nửa. Trong năm bài
Trăm Tư, riêng bài thứ hai là một
thị kiến chỉ cơ gia trị như một lối
thoát ly thực tế tương đối là độc lập
đối với toàn bộ (1), bốn bài còn lại hợp
thành một chuỗi lập luận liên tục
thống nhất về các vấn đề liên quan
mật thiết với nhau. Các vấn đề thật
nhiều và rộng lớn: chiến tranh, hòa
bình, cách mạng, đói kém, nhân mãn,
tôn giáo, chính trị, triết học, khoa
học... nhưng được quy chiếu vào
trong một vấn đề lớn là sự đại nhất
thống tôn giáo, triết học, khoa học
và chính trị bằng cách biến cải Phật
giáo để tạo lập một nền văn minh
mới cho nhân loại: văn minh tu sĩ.

Muốn nhập giọng trăm tư của
ông Hồ Hữu Tường, theo được nhịp
biến diễn của tư tưởng, để phát hiện
được những im lặng, những bước
nhảy nghĩa là những khó khăn của
chính nó — vì Trăm tư được coi là
bản chúc thư, giả thiết như ông Tường
không trở về tới đất liền và vì người
đọc là những người còn sống giữa
một thực tế biến động không ngừng
— vấn đề tiên thiên cần giải quyết
là mối liên hệ giữa ngôn ngữ tư
tưởng. Không có tư tưởng nếu không
có ngôn ngữ, nhưng ngôn ngữ và tư
tưởng mang những đặc thù có thể
phân biệt được với ngôn ngữ ở các
vùng hoạt động khác của tinh thần.
Sartre đã phân biệt một cách hợp
lý ngôn ngữ trong thi ca và ngôn
ngữ trong văn xuôi: nếu ngôn ngữ
trong thi ca được coi như cứu cánh,
mỗi từ trong thơ chính là một sự
vật, thì ngôn ngữ trong văn xuôi chỉ
là một phương tiện dùng để chỉ danh
nghĩa là phát hiện những đối tượng
ở ngoài nó. Sự phân biệt của Sartre
ngừng lại ở đó. Nhưng văn xuôi
lại bao gồm nhiều thể khác biệt
h lẫn nhau như triết học, luận (essai),
tiểu thuyết mà ở mỗi thể ngôn
ngữ cũng không giống nhau. Chính
từ điểm thiếu sót này các tiểu thuyết
gia mới không đồng ý với Sartre coi
tiểu thuyết là xử dụng ngôn ngữ như
phương tiện, quan niệm của họ về
ngôn ngữ tiểu thuyết giống như ngôn
ngữ mà Sartre chỉ dành cho thi ca,
do đó họ phủ nhận quan niệm văn
chương dân thân của Sartre. Nếu
phải cố gắng tiếp tục làm công việc
phân biệt các ngôn ngữ của Sartre,
thì phải phân định nốt những đặc
thù trong ngôn ngữ của tư tưởng,
(luận và một phần nào của triết) và
ngôn ngữ của tiểu thuyết. Ngôn ngữ,
trong văn xuôi mà Sartre đã định
tính chính là ngôn ngữ của tư tưởng
mỗi từ là một danh hiệu, phát hiện
một đối tượng ngoài nó, một đối
tượng vượt ngoài tầm của ngôn ngữ
và ngôn ngữ không thể chứa đựng
nội trọn vẹn. Bởi lẽ đó ngôn ngữ

bài của

THANH TÂM TUYỀN

thường phát sinh hiện tượng những danh từ trống rỗng, vì đối tượng chúng muốn chỉ định đã bỏ chúng đi xa theo nhịp của thực tại trong khi ngôn ngữ vẫn khép kín trong một thế giới tách rời. Ngôn ngữ tiểu thuyết phải được coi là cái «bắc» qua lại giữa hai bờ của hai ngôn ngữ thi ca và ngôn ngữ tư tưởng sẽ giải thích được những biến thiên của các dạng thức tiểu thuyết: có lúc xấp gần tới thi ca hoặc lúc gần với tư tưởng và «tiểu thuyết mới» ngay nay ở Pháp cũng chỉ là một dạng thức của ngôn ngữ tiểu thuyết.

Sở dĩ phải dài dòng như vậy là để tránh những lạc lõng sẽ xảy ra ngay khi chưa kịp bước chân vào thế giới tư tưởng của Hồ hữu Tường. Mọi người đều biết ông Tường hoài vọng một cuộc tổng hợp giữa ba nền văn minh của thế giới ngày nay: văn minh chính ủy, văn minh chuyên viên, và văn minh tu sĩ. Động học phát khởi những Trầm tư của ông là vấn đề đại nhất thống tôn giáo triết học khoa học chính trị cũng chính là cuộc tổng hợp vĩ đại nói trên, và trong Trầm tư ông vạch con đường dẫn dắt đến cuộc tổng hợp là con đường mang dấu hiệu Matreya. Những người đọc có ý kiến riêng sẽ nảy ra vô số thắc mắc. Thế nào là văn minh? Thế nào là văn minh chính ủy, văn minh chuyên viên, văn minh tu sĩ? Có thật là thế giới ngày nay có ba nền văn minh phân biệt ấy không? Thế nào là triết học? Thế nào là khoa học? Thế nào là chính trị? Tại sao lại phải làm sự đại nhất thống? Triết học, khoa học, chính trị, tôn giáo trong quan niệm con người toàn diện (l'homme total) đã chẳng là một ư? Khoa học của thế kỷ XX này đã chẳng đồng hóa với triết học rồi ư? Tôn giáo, chính trị không phải là triết học sao? Cứ như thế người ta sẽ không thể cùng ông Tường Trầm Tư được, người ta đầu tiên sẽ phải xác định lại đối tượng của các từ được sử dụng, các từ ấy sẽ chỉ cho mỗi người đi một hướng đuổi theo đối tượng và người ta mãi mãi đứng ngoài cuộc đối thoại. Hãy nhớ rằng ông Tường Trầm Tư, trong giọng tư tưởng của ông, ông không thể ngưng lại để giải thích, ông có những ý niệm tiên thiên như cái nghiệp tiên thiên của ông và tới với ông người ta cũng phải chấp nhận mới có thể cùng vào khám phá tư tưởng của ông theo giọng Trầm Tư. Đó là lối hay nhất để hiểu được một người hiểu được những vấn đề, những khó khăn của người ấy đồng thời được lãnh nhận những tặng phẩm quý báu cho riêng mình, tránh được lòng ngưỡng mộ mù quáng cũng như sự ghét bỏ thiên kiến, cả hai đều không hữu ích gì cho cả người lẫn mình.

(xem tiếp trang 34)

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

GHI NHẬN CỦA
VŨ KHẮC KHOAN

11-2

C ả U chuyện tàn dần.

Chúng tôi ngồi vây bữa bởi đêm thâu

Ngoài kia, sương tỏa mặt hồ Đà Lạt, đầy đèn xa ven bờ sao mà đơn chiếc — tâm sự đồng trinh với mình kẻ lẻ một mình. Giọng Thanh Thúy — ánh mắt sâu thẳm đêm Hương Giang bỗng bình sóng tóc chảy dài đen thẳm — giọng Thanh Thúy đầy ắp gian phòng quán rượu dựng trên mặt nước có cửa kính đóng kín người ngồi bên này nhìn ấm cúng gió lạnh 12 độ ngoài trời.

Giọng Thanh Thúy, lời ngây ngô của bài ca — có anh có em có đêm chia ly mặt trăng và dút áo lên đường trong lạnh lạnh bình minh — nhất là tấm kính chấm phá yai nét phản ánh ấm vàng gần gũi của đèn gần trên tường quán rượu, lẫn lộn với nhiều nét kỳ hà néon lạnh lạnh xa với giốc Chợ, tất cả âm thanh — còn gió thổi lên từ phía xa, từ miền Ankoret, từ hồ Than Thở, còn thông trên đỉnh những đồi búa vây Đà Lạt —, tất cả ánh sáng — đường hầm sâu hoắm khuôn mặt góc phòng, mảng trắng toát đồ khảm liệm cạnh quầy hàng —, tất cả mùi vị — mùi gợi vị, tanh tanh, lạnh lẽo, bánh đúc chợ chiều —, cái tên quán rượu — Le Granouillère —, tất cả tự kết hợp để tự hoàn thành một tác phẩm siêu thực.

Chúng tôi lặng lẽ, mỗi người một ngã, đi vào cõi mơ của mình, của riêng mình,

Anh bạn, tóc anh đã hoa râm, thề xác anh nghe như đã bắt đầu nứt rạn — Căn nhà nước sinh đã thấm chân tường —, tôi, biết hành trình của anh đã tới đỉnh đồi cuộc sống. Giốc leo hết rồi — đá tai mèo lởm chởm, gan bàn chân rướm máu nhưng mồ hôi lạnh nở hoa trên khoảng trán không nhăn —; đã qua rồi những nẻo đường mờ sương rừng, tường như vô cùng tận ngợp thở, tường như vô cùng tận nhớ về một hút chân trời, và cũng đã qua, tự lâu, những lối ngoặt thướt thợt, mắt nhìn chỉ thấy trời xanh, chỉ thấy vực thẳm. Anh bạn, anh đã tin, đã yêu, hơn một lần đã bị phản bội, đã sung sướng, đã đau khổ, giờ đây, bỏ hành trang cuộc sống đặt ngoài ngưỡng cửa quán rượu, bỏ hành trang mà mỗi bước hành trình lại mỗi thêm nặng trĩu, giờ đây — trời Đà Lạt càng về khuya càng lạnh, càng dài bề sâu, càng nở thắm sao —; tôi biết anh đang quên, quên dần cho đến hết. Để tìm gặp tôi.

Anh vừa mới nhìn tôi. Trong ánh mắt bỗng thơ ngây, tôi đọc một câu hỏi không đợi trả lời:

— Anh nghĩ gì, anh bạn?

Vì cũng như anh, tôi không nghĩ. Trong tôi, trong anh, đã lên đường, đã mất hút, có lẽ đã chết rồi, cả Không Tử lẫn Karl Marx, cả Thích Ca Mâu Ni và chúa Ki Tô. Tự lúc này, đã lâu rồi, anh có nhớ không khi trên một phương trời anh và tôi đều lười không định hướng, bỗng kéo dài một vật sao rơi.

Một giòng men lạ chảy ấm trong tôi và cả trong anh. Đêm Đà Lạt nửa khuya, tôi không nghĩ, tôi đang chỉ là anh.

12-2

Tôi muốn nói với anh bạn trẻ định làm văn nghệ rằng thành thực, anh có thích làm văn nghệ hay không, thành thực anh có cảm thấy cái nhu cầu rạo rức muốn biểu hiện một cái gì trong anh bằng lời bằng âm thanh bằng màu sắc, mê tiếng chỉ vì tiếng, âm thanh vì âm thanh và màu sắc vì màu sắc? Anh có luôn luôn hừng hực một đam mê trong lòng trước tất cả, cỏ và hoa và mây và gió của thiên nhiên, và cuộc sống muốn hình vạn trạng của con người? Anh có sẵn sàng luôn luôn mang tâm trạng người tình của tất cả — yêu không phải chỉ là sung sướng, còn là hoài nghi đau khổ dằn dặt xao xuyến ghen tuông ghen ngào tủi hổ? Anh có dám sống, sống trọn vẹn, không hối tiếc, sống nguy hiểm, bất chấp dư luận — vì tin rằng mọi hành động của mình đều hướng thiện nghĩa là 'ép —, sống phi công thức — Vì tin rằng luôn luôn phải sáng tạo, tin rằng công thức chỉ là một thứ quan tài — 4 ván dài hai ván ngắn — khám liệm vĩnh viễn sáng tạo?

Tôi muốn nói với anh bạn trẻ định làm văn nghệ rằng, nếu không, thì tại sao lại tự hành hạ mà nuôi ý hướng làm văn nghệ? Ai bảo làm văn nghệ là sướng? Ai bảo làm văn nghệ là khổ? Không, làm văn nghệ chỉ vì không thể không làm văn nghệ. ■



CON người ta không bao giờ biết rõ mình là gì, cũng như không hay biết ai kém mình hoặc ai hơn mình. Về phần tôi, tôi lại đi quá xa khi nghĩ là mình kém hết thầy mọi người. Quả thật, sức óc tôi chẳng được rắn như đá hoặc vững như sành. Nhưng tôi vẫn tự coi tôi dễ vỡ như thủy tinh, thứ thủy tinh mỏng. Tôi vẫn thường tự nhủ : nào thử xem mình có những ưu điểm nào ? Sức mạnh : chẳng có gì, người tôi nhỏ bé, còi khẳng, còi khiu. Thông minh : cũng được chút, chưa bao giờ tôi làm được việc gì quan trọng hơn là việc rửa bát thuê cho một quán ăn. Về đẹp : Kém cả số hồng. Mặt tôi nhỏ choắt, vàng vọt, cái mũi của tôi chỉ ợp với khuôn mặt to gấp đôi khuôn mặt tôi. Những đặc nh khác như can đảm, nhanh nhẹn, hấp dẫn — thôi đừng ói tới là hơn cả. Dĩ nhiên là sau khi đưa đến kết luận hư vậy, tôi đã cẩn thận không dám tán tỉnh một người ản bà nào. Người duy nhất tôi dám lại gần — cô giúp iệc cho khách sạn — đã đặt tôi đúng chỗ với câu nhận xét ất thích hợp. Cô ta nói : « đồ cá lòng tong ». Và như vậy, ời dần dần tin chắc tôi không đáng là bao, nên tốt hơn ết là yên lặng trong góc nhà để khỏi làm rộn người khác.

Bất cứ ai đi dọc qua phía sau của khách sạn La Mã, à nơi tôi làm việc vào lúc xế trưa, đều có thể thấy một dãy ửa sổ nhỏ, ở sát mặt đường, với một mũi bát đĩa ăn dở ồng lên nong nặc. Nếu con mắt của người đó có thể nhìn ần phòng trong ánh sáng mờ mờ, người đó sẽ thấy từng hồng bát đĩa xếp tới trần nhà. Đó là góc của tôi, góc chề ới tôi đã lựa chọn để khỏi phải kèn cựa với ai. Nhưng số ệnh thật kỳ lạ. Điều tôi không bao giờ ngờ tới là trong óc đó, trong xô bếp đó, lại có người tới hái tôi như thể ái bông hoa lẫn trong đám cỏ. Đó là nàng Ida, cô phụ ếp, tới làm việc thế chỗ mụ Giuletta, khi mụ này đi để. ừng như tôi trong đám đàn ông, Ida chỉ là thứ cá lòng ồng trong đám đàn bà. Cũng như tôi, nàng nhỏ bé, xấu xí, hẳng đáng gì. Nhưng nàng vui tươi, đam mê và suốt ngày oạt động. Chúng tôi chẳng bao lâu thân thuộc với nhau, ì lẽ giản dị là suốt ngày chúng tôi đứng trước chõng bát đĩa ơ, lấy nhầy những văng mỡ. Rồi chuyện nọ dẫn dắt tới huyện kia, và nàng ngỏ ý muốn tôi mời nàng đi xem chớp óng một chiều chúa nhật. Vì lẽ phép, tôi ngỏ lời mời àng, và tôi rất đối ngạc nhiên khi trong phòng tối ủa rạp chớp bóng, nàng đưa tay ra đan vào năm ngón tay ời. Tôi nghĩ là có sự lầm lẫn nên tìm cách gỡ ra, hưng nàng thì thào bảo tôi để yên : nắm tay nhau có ì là nguy hại ? Khi chúng tôi ra khỏi rạp, nàng cho tôi iết nàng đã để ý tới tôi từ trước, ngay từ ngày đầu, hi nàng tới khách sạn làm việc. Và cũng kể từ đó, nàng hông làm gì là không nghĩ tới tôi. Điều bây giờ nàng iong muốn là được tôi yêu, vì lẽ về phần nàng, nàng hông thể sống thiếu tôi. Đây là lần đầu tiên một người ản bà, dù rằng người đàn bà đó là Ida, đã nói những ời như vậy đối với tôi, và tôi thấy xao xuyến lạ thường. ời trả lời đúng như nàng muốn, và còn hơn thế nữa. hưng tôi vẫn còn ngạc nhiên.

Và mặc dầu nàng không ngót nói yêu tôi, tôi vẫn không ể nào tin được. Và như vậy, trong nhiều trường hợp, ời chúng tôi cùng đi chơi với nhau, tôi không thể không ể cập tới vấn đề đó, một phần vì thích được nghe nàng nói i, phần khác vì tôi thấy khó tin quá.

— Nào hãy nói cho anh nghe, anh muốn biết em thấy h như thế nào ? Làm sao em có thể yêu anh được.

Thật không thể ngờ. Hai tay Ida thường vúi lấy cánh y tôi, khuôn mặt dễ thương ngước lên nhìn và trả lời tôi :

— Em yêu vì anh có tất cả những đặc tính... đối với em, anh thật hoàn toàn.

Tôi thường ngây ngô nhắc lại :

— Tất cả những đặc tính đó ? Vậy mà trước đó anh không hay biết đấy.

— Vâng, tất cả... Trước hết, trông anh xinh trai quá. Tôi thú thật không thể nín cười :

— Anh mà xinh trai à ? Nhưng em đã nhìn kỹ anh chưa ?

— Có chứ .. em nhìn anh luôn luôn.

— Thế còn cái mũi của anh, em đã nhìn cái mũi anh chưa ?

— Em thích cái mũi của anh như vậy.

Rồi dùng hai ngón tay nắm lấy cái mũi tôi, nàng rung như rung chuông và nói tiếp :

— Mũi này mũi ! Vì cái mũi này, em dám làm tất cả. Rồi nàng nói thêm :

— Hơn nữa, anh thông minh lắm.

— Anh mà thông minh ? Ai cũng bảo anh là thằng ngốc.

Nàng trả lời với một lập luận rất đàn bà :

— Họ đồ kị nên nói như vậy, khi anh nói em nghe theo một cách mê say. Anh là người thông minh nhất mà em được gặp

Một lát sau, tôi nói :

— Nhưng dù sao em cũng không thể cho là anh khoẻ được... Em không thể nói thế được.

Tôi nuốt nước miếng và trong giây lát không nói nên lời.



NGƯỜI YÊU CỦA NÀNG

nguyên tác: ALBERTO MORAVIA

bản dịch: NHÀ ĐIỀN

Và nàng tiếp tục:

— Và lại, nếu anh quả thực muốn biết, anh đã có một cái gì đúng như em yêu vậy.

— Nhưng anh muốn biết « cái gì » đó là gì?

— Em không biết giải thích ra sao? Đó là giọng nói, vẻ mặt, dáng điệu anh đi. Chắc chắn là không một ai khác đã có những gì anh có.

Đĩ nhiên là trong một thời gian, tôi không tin lời nàng, và tôi thường bảo nàng nhắc lại những lời đó chỉ vì tôi thích so sánh tôi với những điều nàng gán cho tôi. Nhưng nhiều ngày qua, tôi phải c'ng nhận là tôi bắt đầu tin như vậy. Đôi khi tôi tự nhủ:

« Ví dụ chuyện đó có thực ». Không phải thực sự tôi tin là chuyện đó quả có thực, nhưng nhận xét của Ida làm tôi nghi ngờ. Trong nhận xét đó, tôi cảm thấy có cái giải thích của sự bí mật.

Về « cái gì đó », tôi biết đàn bà thích những người gù, người già, người lùn hoặc quái vật. Vậy thì tại sao lại không có người thích tôi? Tôi không gù, không lùn, không già và không là quái vật.

Cũng trong thời gian đó, Ida và tôi quyết định đi xem xiếc. Cả hai chúng tôi đều cảm thấy vui vẻ, và một khi vào trong lều rộng lớn, chúng tôi lấy vé hạng rẽ tiền và khoác tay ngồi sát vào nhau. Bên cạnh tôi là một người đàn bà cao, trẻ, sáng sủa và đẹp. Cùng đi với nàng cách đó một ghế là một người đàn ông trẻ, da nâu, lớn và khỏe mạnh, cứng cáp, vẻ người lực sĩ. Tôi nghĩ họ « thật đẹp đôi », rồi không nghĩ gì đến họ và chăm chú xem xiếc. Vùng cát vàng dùng làm chỗ trình diễn hãy còn trống không, nhưng ở cuối, trên một sàn gỗ, có một ban nhạc vận đồng phục đỏ. Đó là một đội kèn đồng và sáo chơi hết bản nhạc quân hành nọ tới bản kia. Sau cùng có bốn thằng hề bước vào, hai người lùn và hai người cao lớn, mặt trắng bệch, quần áo thì rộng thùng thình. Họ đùa cợt, vui vẻ nhảy nhót, đá nhau và Ida cười sặc sụa, rồi ho. Sau đó, ban nhạc thổi một khúc quân hành sôi động rồi đến lượt ngựa ra — sáu con tất cả, ba con có những đốm màu xám, và ba con màu trắng — đoàn ngựa chạy chung quanh trong khi người huấn luyện ngựa mặc y phục màu vàng và đỏ, đứng giữa sân, quất chiếc roi dài. Một người đàn bà vận váy ngắn, chèn, màu trắng vừa xuất hiện vừa khiêu vũ. Người đó cầm lấy yên và chạy theo ngựa, nhảy lên nhảy xuống, trng khi những con ngựa cứ tiếp tục chạy quanh, mới đầu chạy chậm sau chạy nhanh dần. Khi ngựa vào, lù hề lại xuất hiện, nhào lộn, đá nhau, rồi đến lượt gia đình người đu bay, người cha, người mẹ và đứa con trai, cả ba mặc y phục chèn màu xanh và cả ba trông rất dẫn dỗi, nhất là cậu bé. Họ vỗ tay rồi *kấp* họ leo dây lên tít trên mái lều. Tới đó, họ bắt đầu thả những cái đu, bay đi bay lại, lúc họ nắm đu bằng tay, lúc thì họ lấy chân quặp lấy đu, đầu giốc ngược xuống và tung cậu bé cho nhau bắt như thể tung quả banh. Lòng đầy ngưỡng mộ, tôi nói với Ida:

— Trông kìa em, anh muốn thành người đu bay quá. Anh muốn lao mình trên không rồi dùng chân bắt lấy cái đu. Như thường lệ, Ida sát người vào tôi, trả lời với một giọng kính mến.

— Đó chỉ là thói quen... Nếu anh tập thì anh cũng làm được.

Người đàn bà xinh đẹp nhìn chúng tôi rồi thì thầm gì với người đàn ông và cả hai đều cười. Sau những người đu bay, tới màn trình diễn tuyệt hay của sư tử.

Một số thanh niên mặc áo đuôi dài đỏ bước vào và cuộn tấm thảm, đã được nhóm đu bay dùng.

Trong khi họ mang tấm thảm đi, họ không chú ý tới việc họ đã cuộn luôn cả một thằng hề vào trong đó và Ida, thấy khuôn mặt trắng bệch của thằng hề thò ra ngoài tấm thảm, tí nữa ngã ra khỏi ghế vì sặc sụa cười. Những người thanh niên đặt một cái lồng sắt lớn ở giữa sân rồi, một hồi trống vang lên, một cái đầu lớn màu vàng của con sư tử đầu tiên hiện ra qua một cái cửa nhỏ. Rồi tất cả có năm con sư tử, kể cả con sư tử cái, trông đáng điệu hung hãn và bắt đầu gầm gừ. Cuối cùng người dắt sư tử bước vào, một người nhỏ nhắn dễ thương, bộ điệu trang trọng, cúi chào khán giả, một tay vung cái roi, một tay cầm cái gậy có móc ở đầu, giống như những cái móc họ dùng để kéo tấm phên sắt ở trước cửa hiên xuống. Những con sư tử đi quanh người đó, gầm gừ; anh ta tiếp tục cúi chào một cách yên lặng và vui vẻ rồi sau cùng anh dùng cái móc dòn chúng phải trèo lên nêi vào những cái ghế nhỏ đã được đặt thành một dãy ở sát lồng. Những con sư tử đáng thương lom khom ngồi một cách khổn khổ, trên những chiếc ghế đầu nhỏ, nhe răng ra gầm gừ. Hai, ba con giờ càng ra cào về phía người huấn luyện thú khi người này đi gần và người này đã quay ngoắt lại tránh.

Ida bám lấy tôi thủ thỉ hỏi:

— Nếu chúng ăn thịt ông ta thì sao?

Một hồi trống dục. Người đó tiến tới nhá một con sư tử già hơn cả. Con sư tử này không gầm gừ, trông như đang ngủ. Người đó mở miệng con sư tử ra và cho đầu vào miệng sư tử ba lần liên.

Tôi nói với Ida, giữa những tiếng hoan hô vang dội của khán giả:

— Em không tin anh, nhưng quả thật anh cũng muốn vào lồng, cho đầu vào miệng sư tử,

Lòng đầy ngưỡng mộ, nàng nêi vào người tôi và trả lời:

— Em biết là anh làm được lắm.

Nghe nói như vậy, người đàn bà trẻ đẹp và người đàn ông bật cười và nhìn chúng tôi một cách có ý nghĩa. Lần này, chúng tôi không tí là làm nger sự kiện họ đang cười chúng tôi và Ida tức tối, thì thầm:

— Họ đang cười chúng ta đó... Sao anh không bảo cho họ hay là họ thô lỗ lắm

■ xem tiếp trang 27

MỘT anh bạn, giám đốc một nhà xuất bản, người đó là anh Nguyễn đình Vượng — đang sửa soạn cho in lại mấy tập truyện ngắn đầu tay của tôi, in lại những cái tôi đã viết ra hồi đó, cách đây đã trên mười năm, và tập sách tái bản thốt nhiên trở thành một cơ hội bất ngờ cho người viết ở tôi nhìn ngắm lại được một đoạn đường, đoạn đường nối dài theo hướng trở ngược cái tôi đang viết bây giờ với cái tôi của những ghi nhận đầu đời, những bài văn thứ nhất. Đọc lại những cái từng làm thành rung động và biểu hiện bản thân đã đóng khuôn, yên và xong rồi, của một thì quá khứ, đặt mình làm đối tượng, lần theo một trình tự sinh thành, tôi cũng không lợm lặt được những điều lớn lao khác thường, như một hóa thân hay một phục sinh, như một thoát xác hay một trở chiều nào đó. Nhưng sự nhìn ngắm có cái tốt. Nó làm nổi hình một vài sự thật, vẫn còn hay đã mất, có ở con người mình xưa, đã mất ở con người mình nay, hay vẫn có từ xưa vẫn có tới bây giờ.

● Tôi có cái mà tất cả những người viết văn đều có. Sự chinh đồn của một văn thể đi dần mãi được tới cái sáng, cái đúng, của một biểu hiện chính xác hơn. Xưa, viết như đu trên giấy cao, nhào lộn trên cọc nhọn. Thích lắm là cái sự tìm kiếm ngắm nhìn những khía cạnh phơi mở tâm kỳ của đời sống, nhưng thích lắm, thích nhiều hơn là phiếu lưu là viên du trong khu rừng mới của những danh từ. Đọc lại những đoạn văn điệu dáng nhấp nhô của mình, ở đó mỗi chữ mới tìm ra như một tiếng kêu lên vui thú, mới thấy là mình lên đường lúc đầu, cái tôi mười năm trước đã mê thích quá chừng cái phương tiện chuyên chở, mê thích con tàu, cái thuyền, cái xe, hơn là lưu tâm đến những hàng hóa chở theo. Truyện cũ của tôi có tất cả những cái hay cái dở của một nghiêng nặng vào hình thức biểu hiện. Bệnh chung đó phải không? Nếu đọc lại văn mình xưa, thấy cái bề mặt cơ chừng trải rộng hơn bao giờ, nhưng cái bề sâu thua với bây giờ.

● Hồi đầu, tôi viết thật nhiều về Hà Nội. Về tâm trạng người vượt tuyến, thành phố thân yêu ném trả sau lưng, cái mất mát lớn lao tưởng chừng là một hố sâu thăm thẳm không lấp được bao giờ nữa đâu, bởi ra đi là những cái đáng nói đáng sống nhất của đời mình đã mất. Tuổi trẻ tôi lớn lên như thế, đi trên con đường mà trên đầu treo đầy những khẩu hiệu. Viết văn hồi đó cũng là thứ bậc thang lên từ một niềm tin giản lược, treo cao lên những khẩu hiệu trên đầu. Viết văn hồi đó ở tôi, là chỉ tin phần đất cũ, hoài nghi trên đất mới, không bay rằng những mùa màng nhận được là ở sự nảy mầm được hay không của chủ quan ta. Cuốn sách đầu tay, thật đúng như mỗi tình thứ nhất. Nó thần

NHÌN TRỞ LẠI MỘT ĐOẠN ĐƯỜNG

tiên mù quáng. Nó tin tưởng thơ ngây. Nó là bằng chứng sự thiếu bản lĩnh của ta chưa được tôi luyện trong lửa hồng sự thật.

● Mười năm qua, tôi đã thành thực trong cố gắng tháo vát dần đi trên con đường mình những khẩu hiệu cũ. Trên đầu ta, thực ra không thể có một khẩu hiệu nào. Cuốn sách đầu, nhìn ngắm lại, chợt thấy nó như một ngôi nhà tiền chế. Và nhận thức được ở đây, một điều khác: những bước khởi đầu đi vào văn nghệ, sơ dĩ ngặt ngư choáng váng, là bởi vì mới viết cũng như lần đầu tiên mới bước lên đài. Đài đời cao ngất. Tiếng cồng kinh dị. Sự thật đi tới, quật đập tới tâm và xô ngã tan tành những ảo tưởng đóng khuôn. Tôi nghĩ là thâm kịch chính yếu tự thân của bất cứ một người làm nghệ thuật muốn suy nghĩ nào là bao giờ cái mình làm bao giờ, sớm muộn, rồi cũng đẩy mình tới đối diện với những chân trời và những bến bờ sự thật. Sự thật đó nhiều mặt. Tàn nhẫn và ghê gớm. Sự thật đó là khả năng tinh thần, ý thức và trí tuệ. Và vốn sống. Ở khía cạnh này, nghệ thuật là một kiểm tra anh tàn nhẫn, tận cùng và không tha thứ. Ở khía cạnh này tôi nhận cho tôi rằng nghệ thuật là một khổ hạnh.

● Người viết văn đầu có phóng dấy tưởng tượng mình vào xa xa trong những thế giới mơ tưởng nào của chủ quan, rốt cục vẫn sống kể liền với xã hội, thời đại mình, với cái hôm nay và những vấn đề của cái hôm nay. Văn chương là liên hệ mật thiết nhất, cấp thiết nhất nữa, với đời sống có anh có mặt, phía ấy không bao giờ che dấu,

phía anh không thể nào chạy trốn. Đọc lại mấy tập truyện ngắn cũ, tôi thấy những vấn đề tôi đặt ra trong chúng, là những vấn đề đúng, nếu người viết văn quả thực không thể bỏ qua được cái vấn đề tìm kiếm và lựa chọn chủ đề. Trình tự suy tưởng và rung động ở những bài viết cũ khởi đi từ những niềm tin tưởng tiên thiên. Tôi nghĩ tôi sẽ trở lại với những vấn đề đã chỉ được đề cập tới xưa kia một cách phiến diện, như treo cao từng khẩu hiệu sơ lược và cứng chết trên đầu. Nhưng trình tự suy diễn phải được đặt ra, ngược lại: Hãy phải bằng những sự thực đưa tới, nếu có, những niềm tin. Chính là trong ngờ vực và trong hoài nghi mà sự thật dần dần hé cánh. Người ta bảo thời đại này là kỷ nguyên mới của hoài nghi. Tôi suy mình ra, muốn nghi chung cho tất cả, qua mình. Chưa từng bao giờ chúng ta khát khao như bây giờ, trong kiếm tìm sự thật.

● Rouault trước phút lâm chung, đốt cháy tất cả họa phẩm là công trình sáng tạo vô song của một khả năng thiên tài sáng tạo. Sau những chiến dịch cải tạo tư tưởng, định lại lập trường của người làm văn học nghệ thuật mác xít là những tuyên bố đầy ắp nân khai tử những tác phẩm cũ như những đứ con đẻ hoang, những vấp ngã lạc đường. Nhiều nhà văn Pháp, trước đây từng đã lên tiếng về tác phẩm thiếu thời, thơ văn đầu tay của mình. Để chúng đó. Như những cái đã có, đã thành của một trở thành liên tục. Nhìn lại một đoạn đường: chỉ là những cái hồng, những cái yếu, những cái non. Ta đó. Nhận là ta đó. Có mà khá hơn.

▼ vượng — gang sưa
soạn cho in lại mấy tập
ngắn đầu tay của tôi, in
hững cái tôi đã viết ra hồi đó,
đây đã trên mười năm, và tập sách
bản thốt nhiên trở thành một cơ
đặt ngò cho người viết ở tôi nhìn
lại được một đoạn đường, đoạn
gắn dài theo hướng trở ngược
đi đang viết bây giờ với cái tôi
hững ghi nhận đầu đời, những
vấn thứ nhất. Đọc lại những cái
làm thành rung động và biểu hiện
ân đã đóng khuôn, yên và xong rồi,
một thì quá khứ, đặt mình làm
trọng, lần theo một trình tự sinh
tôi cũng không lợm lặt được
g điều lớn lao khác thường, như
hóa thân hay một phục sinh, như
thoát xác hay một trở chiều nào.
Nhưng sự nhìn ngắm có cái tốt.
m nổi hình một vài sự thật, vẫn
ay đã mất, có ở con người mình
đã mất ở con người mình nay,
vẫn có từ xưa vẫn có tới bây giờ.

Tôi có cái mà tất cả những
viết văn đều có. Sự chính đôn
một văn thể đi dần mãi được tới
ng, cái đúng, của một biểu hiện
sắc hơn. Xưa, viết như đu trên
cao, nhào lộn trên cọc nhọn.
lắm là cái sự tìm kiếm ngắm
những khía cạnh phơi mở tâm kỳ
ời sống, nhưng thích lắm, thích
hơn là phiêu lưu là viễn du
khu rừng mới của những danh
Đọc lại những đoạn văn điệu dáng
nhóm của mình, ở đó mỗi chữ
âm ra như một tiếng kêu lên vui
mới thấy là mình lên đường lúc
cái tôi mười năm trước đã mê thích
hững cái phương tiện chuyên chở,
ích con tàu, cái thuyền, cái xe,
là lưu tâm đến những hàng hóa
heo. Truyện cũ của tôi có tất cả
g cái hay cái dở của một nghiêng
vào hình thức biểu hiện. Bệnh
đó phải không? Nếu đọc lại văn
xưa, thấy cái bề mặt cơ chừng
ộng hơn bao giờ, nhưng cái bề
họa với bây giờ.

Hồi đầu, tôi viết thật nhiều về
ội. Về tâm trạng người vượt
thành phố thân yêu ném trả sau
cái mất mát lớn lao tưởng chừng
ột hố sâu thăm thẳm không lấp
bao giờ nữa đâu, bởi ra đi là
g cái đáng nói đáng sống nhất của
hình đã mất. Tuổi trẻ tôi lớn lên
hể, đi trên con đường mà trên
eo đầy những khẩu hiệu. Viết văn
đó cũng là thứ bậc thang lên từ
biếm tin giản lược, treo cao lên
khẩu hiệu trên đầu. Viết văn
ở tôi, là chỉ tin phần đất cũ,
nghĩ trên đất mới, không hay
những mùa màng nhận được là
nảy mầm được hay không của
uan ta. Cuốn sách đầu tay, thật
như mỗi tình thứ nhất. Nó thần

NHÌN TRỞ' LẠI MỘT ĐOẠN DU'Ò'NG

tiên mù quáng. Nó tin tưởng tho
ngây. Nó là bằng chứng sự thiếu bản
linh của ta chưa được tôi luyện trong
lửa hồng sự thật:

● Mười năm qua, tôi đã thành thực
trong cố gắng tháo vát dần đi trên con
đường mình những khẩu hiệu cũ.
Trên đầu ta, thực ra không thể có một
khẩu hiệu nào. Cuốn sách đầu, nhìn
ngắm lại, chợt thấy nó như một ngôi
nhà tiền chế. Và nhận thức được ở
đây, một điều khác: những bước khởi
đầu đi vào văn nghệ, sở dĩ ngất ngư
choáng váng, là bởi vì mới viết cũng
như lần đầu tiên mới bước lên đài.
Đài đời cao ngất. Tiếng cồng kinh
dị. Sự thật đi tới, quật đập tới tâm và
xô ngã tan tành những ảo tưởng đóng
khuôn. Tôi nghĩ là thâm kịch chính yếu
tự thân của bất cứ một người làm
nghệ thuật muốn suy nghĩ nào là bao
giờ cái mình làm bao giờ, sớm muộn,
rồi cũng đẩy mình tới đối diện với
những chân trời và những bến bờ sự
thật. Sự thật đủ nhiều mặt. Tàn nhẫn
và ghê gớm. Sự thật đó là khả năng
tinh thần, ý thức và trí tuệ. Và vốn
sống. Ở khía cạnh này, nghệ thuật
là một kiểm tra anh tàn nhẫn, tận cùng
và không tha thứ. Ở khía cạnh này
tôi nhận cho tôi rằng nghệ thuật là
một khổ hạnh.

● Người viết văn đầu có phóng đầy
tưởng tượng mình vào xa xa trong
những thế giới mơ tưởng nào của
chủ quan, rốt cục vẫn sống kể liền với xã
hội, thời đại mình, với cái hôm nay và
những vấn đề của cái hôm nay. Văn
chương là liên hệ mật thiết nhất, cấp
thiết nhất nữa, với đời sống có anh
có mặt, phía ấy không bao giờ che dấu,

phía anh không thể nào chạy trốn. Đọc
lại mấy tập truyện ngắn cũ, tôi thấy
những vấn đề tôi đặt ra trong chúng,
là những vấn đề đúng, nếu người viết
văn quả thực không thể bỏ qua được
cái vấn đề tìm kiếm và lựa chọn chủ đề.
Trình tự suy tưởng và rung động ở
những bài viết cũ khởi đi từ những
niềm tin tưởng tiên thiên. Tôi nghĩ
tôi sẽ trở lại với những vấn đề đã chỉ
được đề cập tới xưa kia một cách phiến
diện, như treo cao từng khẩu hiệu sơ
lược và cứng chết trên đầu. Nhưng
trình tự suy diễn phải được đặt ra,
ngược lại: Hãy phải bằng những sự
thực đưa tới, nếu có, những niềm tin
Chính là trong ngò vực và trong hoài
nghĩ mà sự thật dần dần hé cánh.
Người ta bảo thời đại này là kỷ nguyên
mới của hoài nghi. Tôi suy mình ra,
muốn nghĩ chung cho tất cả, qua mình.
Chưa từng bao giờ chúng ta khát khao
như bây giờ, trong kiếm tìm sự thật.

● Rouault trước phút lâm chung,
đốt cháy tất cả họa phẩm là công trình
sáng tạo vô song của một khả năng
thiên tài sáng tạo. Sau những chiến
dịch cải tạo tư tưởng, định lại lập
trường của người làm văn học nghệ
thuật mác xít là những tuyên bố đầy ăn
năn khai tử những tác phẩm cũ như
những đứa con đẻ hoang, những vấp
ngã lạc đường. Nhiều nhà văn Pháp,
trước đây từng đã lên tiếng về tác
phẩm thiếu thời, thơ văn đầu tay của
mình. Để chúng đó. Như những cái
đã có, đã thành của một trở thành liên
tục. Nhìn lại một đoạn đường: chỉ là
những cái hồng, những cái yếu, những
cái non. Ta đó. Nhận là ta đó. Có
mà khá hơn. ■



CHÂN DUNG MỘT TÁC GIẢ

ANDRÉ BRETON

NGUỜI ta phải làm đẹp nó. Lòng ghét bỏ khước từ thế giới vật thể nơi Mallarmé, lòng thù ghét Thượng đế nơi Rimbaud không dung thứ cuộc sống. Vậy mà người ta phải sống mãi, dù sao. Cho nên giải pháp đồng hiện hữu đã được một số đề ra. Và chính Guillaume Apollinaire, kẻ say sưa với sự vật phương phố, với rượu và đàn bà đã gờ cả hai tay ra ký kết với cuộc đời:

« Tôi say sưa vì đã tu trọn cả vũ trụ vào lòng »

(*Je suis ivre d'avoir bu tout l'univers*)

và chấp nhận tất cả:

« Và tôi mỉm cười với tất cả những hữu thể tôi không sáng tạo nên. »

Cuộc đời không có gì đáng chán. Thi sĩ say men đời như say rượu mạnh:

*Et tu bois cet alcool brûlant comme ta vie
Ta vie que tu bois comme une eau-de-vie.*

(ZÔNE)

Thi sĩ không tìm cách hư vô hóa vũ trụ mà lên tiếng ca ngợi tất cả, và hòa đồng với thiên nhiên:

Mỗi sâu như giòng sông

Chảy hoài mà không cạn

(*Le fleuve est pareil à ma peine*)

Trái cây chín đẹp của ánh sáng
(*La fenêtre s'ouvre comme une orange
Le beau fruit de la lumière*)

Vĩnh biệt tuổi trẻ, bông hoa ngát
của thời-gian
Ta đã hút thở hương thơm em
được mát.

(*Jeunesse, adieu, jasmin du temps
J'ai respiré ton frais parfum*)

Thi sĩ không mang tấm màn đen phủ lên vạn vật mà ngược lại soi sáng tất cả, khắp nơi chan hòa ánh sáng.

Chiều Ba Lê say men bùng bùng
lửa điện

(*Soirs de Paris ivres de gin flambant de
l'Électricité*)

Ngân Hà, em rực rỡ sao!

(*Voie lactée, ô sœur lumineuse !*)

Phi Ngã được nhận cách hóa. Sự vật không còn tối tăm xa lạ, và bị miệt thị. Nhà thơ kính trọng từng mảnh nhỏ của thiên nhiên; một sự kiện nhỏ nhất là một định đề đối với thi sĩ, khởi điểm của một thực tại bao la chưa khai phá, nơi chan hòa ngọn lửa hân hoan và vô vàn ý nghĩa.

Tuy vậy cuộc hòa giải của Apollinaire vẫn chỉ có tính cách tạm thời. Một cuộc tranh chấp âm thầm tiếp diễn theo tinh thần của hai thái độ đối lập Mallarmé, Rimbaud - Apollinaire:

Thi ca phải theo con đường tan phá thế giới vật thể dày đặc, vô hồn (tàn phá triệt để theo Mallarmé hay đi tìm một thế giới huyền ảo khác như Rimbaud) hay chấp nhận, soi sáng tỏ nó bằng ánh sáng chan hòa của một nguồn vui hồn nhiên, bằng một thái độ tìm kiếm sáng suốt?

Một cuộc cách mạng bùng nổ do phong trào Siêu Thực lãnh đạo chấm dứt cuộc tranh chấp trên, mở ra một nhãn quan mới: Siêu Thực.

Siêu thực không phải là siêu việt thực tại, cũng không phải là chấp nhận thực tại với tinh thần lãng mạn chủ quan, yên nghỉ: mà là đào sâu thực tại và « phát khởi một ý thức minh bạch và đồng thời luôn luôn say mê về thế giới khả giác » để tìm kiếm một « điểm của tâm linh nơi mà sự sống và chết, thực và mộng; quá khứ và vị lai, cái khả tri và cái bất khả tri, cao và thấp chấm dứt được quan niệm đối nghịch nhau. » (André Breton)

Nhưng người ta không thể hồn ghét mãi được khi người ta phải giáp mặt hoài hoài với điều mình ghét. Và người ta phải đổi thái độ. Người ta phải chấp nhận, phải làm đẹp nó. Lòng ghét bỏ khước từ vật thể của thế giới nơi Mallarmé, lòng thù hận Thượng đế nơi Rimbaud không dung tha cuộc sống. Vậy mà người ta phải sống mãi, dù sao. Cho nên giải pháp đồng hiện hữu đã được đề ra và

ra hòa giải với cuộc đời:

« Tôi say sưa vì đã tu trọn cả vũ trụ vào lòng (3)

và rộng rãi chấp nhận tất cả:
Và tôi cười tất cả những gì tôi
không sáng tạo nên (4)

Thi sĩ say men đời như say rượu:
Và mi uống chén rượu nồng này
như uống cuộc đời mi.

Cuộc đời mi mà mi uống như
rượu mạnh (5)

Alcools, Zône.

Và không đem tấm màn đen tối phủ lên vạn vật, mà ngược lại soi sáng tất cả. Khắp nơi chỉ thấy ánh sáng chan hòa:

Chiều Paris say men bùng bùng
lửa điện (6)

La chanson du Mal-Aimé

Giải Ngân Hà ôi em rực rỡ sao (7)

Thi sĩ cảm thấy hòa nhập với đời:

Ta là cuộc đời... Ta là âm thanh
và ánh sáng

Ta là thân xác con người (8)
hòa hợp với vũ trụ:

Tôi đang ở trong hầm trú ẩn ngoài
tiền tuyến

tuy nhiên:

Tôi cảm thấy tôi ở khắp mọi nơi
hay đúng hơn bắt đầu ở khắp mọi
nơi (9)

il y a

Tâm hồn hòa với không gian, với
thời gian:

Mỗi sâu như giòng sông

Chảy xuôi không hề cạn (10)

Marie

Vĩnh biệt tuổi trẻ, bông hoa ngát
của thời gian

Ta đã hút thở hương thơm em
được mát (11)

Phi Ngã đã được nhận cách hóa. Sự vật không còn dày đặc tối tăm, xa cách, bị miệt thị. Nhà thơ kính trọng, ca ngợi từng mảnh nhỏ của thiên nhiên.

Tuy vậy cuộc hòa giải của Apollinaire và những người cùng đi chung hướng chỉ có tính cách tạm thời. Một cuộc tranh chấp âm thầm tiếp diễn theo tinh thần hai thái độ đối lập: Mallarmé - Rimbaud và Apollinaire: Thi ca phải theo con đường tan phá thế giới của những vật thể dày đặc vô hồn (tàn phá triệt để như Mallarmé hay đi tìm một thế giới huyền ảo khác như Rimbaud) hoặc hồn nhiên chấp nhận, em nghỉ trong thế giới đó.

Một cuộc cách mạng do phong trào Siêu Thực lãnh đạo đã chấm dứt cuộc tranh chấp của hai thái độ trên.

Trước hết, Siêu Thực tỏ thái độ rút khoát với vấn đề Thượng đế, dành lại cho con người quyền xếp đặt và cải tạo đời sống thế giới: « l'homme propose et dispose - A. Breton » (Manifeste du Surréaliste.

■ xem tiếp trang 6



MƯA TRONG VƯỜN NHÀ CÔ FRANÇOISE

VỒ M kính nháng những tia chớp tíu hay hơi nước bay tỏa đã nhuộm mặt nắng trong thứ ánh sáng thật dịu, từ màu tím chuyển qua những màu khác hoặc xanh trắng, pha hồng, liên tiếp nháng lên trong bầu trời đen mà chính những tia chớp đó đã làm cho rộng rinh. Hai dãy cây ương có lá cong; chốc chốc một cơn rung chuyển nào đó từ ngoài đưa tới, như uể từ phương xa, trong một chuỗi tình hệ khác, xảy ra từ triệu năm trước và lúc này ảnh tượng mới chuyển tới. Tôi đi rất nhẹ nhàng, chúng quanh vòm kính, ngang những cọng lá, những chậu sứ trang men xanh, qua đầu nắng. Nhưng nắng không hề biết. Đó là một cái đầu nhỏ, tóc dài xuống lưng không buộc lại và có vẻ như ướt nước. Mùi thơm từ mái tóc đó tỏa ra khắp gian nhà lớn. Nắng bắt động.

Nhưng chính như thế sự bất động đó của nắng trong gian nhà đầy ánh sáng thay đổi và những cơn rung chuyển xa vắng không tiếng động làm nắng có vẻ như đang trầm tư. Hơn nữa lúc này nắng đang với tay tới một cọng lá cong, một cánh tay đỏ trần, trắng và dài. Điều này không chắc chắn lắm.

Nàng nói: con ngủ rồi

Từ cánh tay trần của nàng, ánh sáng chớp liên tiếp chói lóa như thế cánh tay đó có hơi nước. Và khi nắng thả cọng lá ra, nó bật lên, một vài giọt nước rớt xuống. Nắng cũng dùng cánh tay đỏ trần này xoa nắn hai bắp vai, xoa bụng và mặt sườn. Rồi đó nắng cúi ao khoác thả xuống nền đất. Cái áo mỏng, dài như kiêu áo choàng ngủ, có những lỗ tròn chấy bằng đồng xu nhỏ. Lớp da bụng trắng nõn của nàng hiện ra, căng tròn về phía trước. Nàng thông tay che một cách chậm chạp phần cuối cơ thể, bắp tay gần như ngáng trên bụng. Nàng mỉm cười và lại bất động.

Chính lúc đó, một người đàn ông hiện ra. Ánh mở cánh cửa

nào để vào tới cũng không biết. Chỗ anh đứng, đằng sau là những ô kính vuông liền khít nhau đóng bằng nẹp gỗ. Nhưng một tay anh ngoai lại phía sau như động tác để khoan chò; rồi đó, anh buông thõng tay xuống.

Tôi nói với nàng: Có ai vào. Ai đó?

Nàng mỉm cười không trả lời. Lúc này nắng như cục sắt bị nam châm hút, ờng xuống đất, không nhúc nhích, không thở, và nụ cười của nàng yên giờ như thế. Mắt nàng nhìn xuống, cứng bất động, ngay cả khi tôi ngó vào. Nụm vú nàng đỏ hồng, quầng sưng mọng và nổi ốc.

Người đàn ông đã đứng bên cạnh nắng từ lúc nào. Anh đứng thẳng, mắt hướng về phía trước với một tâm thần thật xa xăm như thể không thấy nắng.

Anh có những nét dưới phầng trên khuôn mặt, khiến cái đầu dài khác thường. Anh đeo một cái mũ rộng vành to xanh đỏ gì đó bằng một cái quai nơi cổ, hai bên tay thừa ra hai đường cong của vành mũ. Anh thông tay đứng yên, chỉ có đôi môi bập bập cái lưỡi thướt dài. Anh cao hơn người đàn bà nhiều.

Anh nói:

— Mu coi của Hector gửi tặng. Em thấy có đẹp không?

Anh bập bập mấy hơi thuốc, nhả khói, đưa một tay lên giữ ống điếu.

— Cả ống điếu. Bây giờ anh ta đang ở nhà hay đi chơi với bạn bè. Hector Louis Vega, mau thật. Hồi này trong khi đi xuống đây, mưa lưa qua anh tới ngó dưới cái vòm chậu, tự nhiên có cảm tưởng... như...

Bây giờ, một tay nắng đặt lên vai anh, mai tóc dài che ra phía ngực. Một chuỗi cười thật dòn dả như ở trên vòm kính đưa xuống rồi đột ngột ngưng hẳn. Nàng trở lại bất động, nét mặt có một chút ừ ừ nào đó. Giọng người đàn ông — mà lúc này đã đội cái mũ rộng vành lên—thật trầm như khi anh đọc một đoạn thơ:

— Xin lỗi, xin lỗi em, Nhưng hể trời mưa là anh cứ vậy.

Nàng không nói gì. Ánh mắt thật mơ màng.

— Thời kỳ này anh sống giết lùi thật xa. À, chỉ tại trời mưa.

Anh đi tới một bước, hất cái mũ cúi xuống, ghé sát vào má của nàng và cọ cọ bộ râu vào đó. Anh nói trên gò má:

— Tại mùa mưa này làm anh hồng.

Nàng vẫn không nói, mắt nhìn xuống trong vẻ yên lặng không biết tại sao. Lúc này thì mưa nhỏ hơn, nhưng chớp liên tiếp sáng chói ngang ngổ trên bầu trời đen, lâu lâu có những lần chớp dài và lâu, chạy nhỏ róc như chỉ trắng, nơi rộng trời ra như một tấm màn kéo và vòm kính nhấp nhô những tia sáng đỏ. Một đôi khi, ánh sáng tím và nhạt nhạt như soi lên bụng nắng, một màu nhẹ nhàng huyền hoặc kỳ lạ.

— Anh có kể cho em nghe chuyện ở trên núi chưa nhỉ? Trên núi, sống thật là tuyệt. Thời kỳ này anh gần với núi hơn, màu xanh của núi mát mẻ hơn cái gì khác, lâu lâu anh tưởng như hơn cả em nữa.

Anh ngừng nói và hút thuốc. Anh cúi đầu đi loang quanh, hai tay chấp sau lưng. Trong một lúc nào đó, anh vẫn đi và tiếp tục nói:

— Nhưng mà... Hồi này anh nói khi đi xuống đây... Khi đi xuống đây đó. Anh sợ sợ. Anh bế bối thật. Em thấy đó, hồi này anh sống như mất hết trí nhớ. Trí nhớ của anh lúc trước phi thường, hả?

Anh đứng lại ngó ra ngoài. Lát sau tiên tới tỳ trán vào một ô kính, hai tay làm như cái khung bầu vào nẹp gỗ và gần chạm vào thái dương. Cái mũ cúi vẫn ở sau lưng.

— Giá mà anh nhớ được, giá như hồi trước, em hả? Lúc này anh quên thật nhiều thứ, không nhớ gì hết. Nhưng mà, làm như anh đã thanh toán xong các thứ của nợ đó chứ không phải anh bị chúng bỏ anh.

Anh làm một cử chỉ vung tay, rồi cầm cái ống điếu vầy vầy.

— Anh nhẹ mình.

Anh hút vài hơi thuốc nhả khói.

— Tại sống trên núi đó.

Bất chợt nàng nói:

— Anh sống trên núi với ai.

Câu hỏi như câu nói, không cao giọng, như thể nàng không hỏi anh. Tàu thuốc có lẽ đã hết, anh bập bập rồi gõ vào thành gỗ, gõ nhẹ vào mặt kính, nhưng không có tiếng động. Những cử chỉ giới hạn đó làm anh có vẻ đang nghi ngại.

— Có ai. Như vậy mới thật tuyệt. Nhưng mà, anh đã nói, hồi này anh sống khó khăn quá. Hừ, anh muốn nói gì với em đây? Cũng như... Cũng như, à như là anh tặc nắng đó.

Anh quay lại, một tay thọc vào túi, tay kia cầm ống điếu vầy vầy. Anh quên nắng. Khó khăn lắm anh mới nhớ hay nhớ ra mặt nắng. Mà không biết anh định tặc nắng làm gì. Anh làm công việc vô ích thật, hả?

Tôi bước ra khỏi những chậu sứ trắng men xanh vừa đi vừa nhìn nắng và những cọng lá cong cong. Mưa vẫn đều đều, chớp liên tiếp. Không hiểu gian nhà này làm từ hồi nào nhưng lúc này có vẻ như sắp nứt đôi. Tiếng động ầm ầm xa vắng có một lúc nào đó thoát nhiên rõ lớn rồi trở lại như trước. Người đàn ông đã đi đâu mất trong khi tiếng động thay đổi và lúc này chỉ còn tôi với nắng, với mùi thuốc phầng phất.

Nhưng nắng làm như không có tôi. Nàng cất tiếng hát nhỏ nhẹ và nói: « Con đang ngủ ngon, phải không con ». Rồi nàng bước chậm rãi dạo quanh những chậu cây ương.

Những tia chớp xanh và tím vẫn liên tiếp nháng chiếu. Tôi bỗng nhớ tới một giấc mộng đã lâu lắm, trong đó, như ở một gian nhà có mái kính màu, một đứa trẻ đang khóc và người mẹ vừa bế nó nựng nịu vừa ru. Ánh sáng tím nhiều hơn cả chiếu rọi khắp nơi, chiếu lên đứa nhỏ và cánh tay cùng thân thể người mẹ.

— Con sắp ra đời mà anh không thêm đề ý gì hết. Tôi muốn đi tới, nhưng thân thể cứng ngắt.

— Anh xem, nó quấy dữ lắm. Đôi khi em thấy một cục cứng như

cái đầu. Với lại, đôi khi nó quấy cả hai bên như là... như là... có hai đứa. Em sợ quá.

Tôi cười lớn tiếng:

— Sinh đôi. Như vậy càng nhiều chứ sao.

Nàng ghé vào tai tôi. Hơi thở ấm khiến tôi như tỉnh thức sau một giấc mơ dài. Trong hơi thở, tiếng nằng thật nhỏ:

— Có phải anh không?

Cũng ghé sát như thế, nằng thì thầm:

— Ở trên núi của anh, lúc này chắc mưa lớn hơn, nhỉ? Em muốn lên ở đó, mình tìm một cái hang động trú mưa, lót lá ngồi cho tới sáng.

Thốt nhiên nàng rời xa tôi, tôi chỗ lúc này của nàng. Tôi bắt đầu cảm thấy nhẹ nhõm hơn, như vừa thoát khỏi một sức hút nào đó. Tôi chậm rãi ra khỏi gian nhà sòng. Trong một góc tối giữa vườn lớn, người đàn ông đội mũ rộng vành đang đứng bên một mái cong giống như một cây tàn lờn đục bằng xi măng.

Mưa nhỏ. Trong những lối đi lát sỏi trắng, một vài vũng nước thỉnh thoảng lấp lánh. Người đàn ông đội mũ rộng vành rời cái mái cong đang đi trên những lối đó. Anh dừng lại trước một bụi cây cảnh nào đó, dơ tay vuốt những chum lá. Anh vẫn hút thuốc.

Anh đứng yên lặng trước bụi cây. Mưa đã ngừng hẳn, chỉ còn những bụi nước rơi cong cong như sợi chỉ. Đêm yên tĩnh rõ hẳn tiếng những giọt nước thoát thốt. Đột nhiên, về phía ngôi nhà gạch đơn phía trong, một khung cửa sáng lên và tiếng nhạc thoát từ một loại nhạc khí nào đó, rồi ra đưa đến. Anh có vẻ hơi quay lại phía cửa gỗ, nhưng tay vẫn đặt trên một chum lá, rồi anh có vẻ không chú ý tới tiếng nhạc nữa tuy nó vẫn nhẹ nhàng và rời rạc thoát ra. Anh rời bụi cây đi loanh quanh trong vườn.

Người nào đó chơi đàn có lẽ để cho bất thì giờ. Những hợp âm đưa tới khiến tôi biết đó là tiếng tây ban cầm. Tôi rời chỗ đứng đi lại gần cái cửa sổ sáng ngó vào nhưng không trông thấy ai. Có lẽ người chơi đàn ngồi khuất sau những tấm màn màu xanh nhạt, bằng nhung, óng ánh và có vẻ hơi buồn bã. Gian phòng không rộng lắm nhưng cao và có trần tường quét vôi vàng nhạt, trong ánh đèn yếu ớt màu vàng nhạt đó tăng thêm một chút đen do những mảng bóng tối khuất góc phả ra. Chính giữa gian phòng, đối diện với cửa sổ là một bức chân dung lớn, có lẽ vẽ hơn là ảnh chụp. Người trong bức vẽ béo tốt, râu ria sẫm soàm mặc võ phục lưng đeo một thanh kiếm, một mắt đeo kính trắng. Phía dưới bức chân dung là một cái tủ sắt, một kỹ thuật gì đó. Cửa ra vào thông với một phòng khác bé hơn nhưng không thấy người. Tiếng nhạc có lẽ phát ra từ sau một cái chụp đèn tròn và lớn, gần khuất trong tấm màn nhung.

Tôi rời cái cửa sổ, đi theo đường rãnh nước ven tường vào những lối mà người đàn ông đội mũ cói rộng vành lúc này đã đi qua. Không biết lúc này anh ở đâu, bốn bề vắng ngắt và mờ tối. Gian nhà kính ở phía trái nhà ở, bên này là vườn cây nhỏ và thưa. Có một cái nhà gỗ thấp trong những cây đó.

Có lẽ anh tới cái nhà kia chẳng? Nhưng ở đó tối om, vắng ngắt và không có vẻ gì có người cả. Tôi đi quanh quần trong khu vườn thưa, những chiếc lá ướt xệp xuống dưới chân. Ở đây có vẻ động nước, và mưa nhỏ cùng hơi nước ẩm thấp tạo thành một bầu không khí nặng nề, ngưng đọng và không chuyển động. Tiếng đàn trong phòng sáng lúc này nghe tiếng được tiếng mất, như thể những âm thanh kia bị chặn lại ngoài cửa vườn.

Dù sao tôi cũng đi tới cái nhà gỗ nhìn vào. Bên trong tối nhờ nhờ mà không đặc đen như tôi tưởng. Vô số những que gỗ, buộc với nhau thành hình này nọ, bởi những sợi giây thép và những thanh gỗ dính đất hay một chất trắng cứng nào đó. Một số khác có hình thù hơn treo lủng lẳng trên những cái móc trên những thanh gỗ bắc ngang dưới mái, hoặc dựng sát vào vách. Có một pho tượng cao và lớn hẳn so với những hình thù kia, giống như một người đàn ông, đầu và hai tay dài khác thường.

Bất chợt, một giọng nói sau lưng tôi. Tôi lạnh toát.

— Ông bạn làm gì đó?

Tôi quay lại, người đàn ông đã đứng sau lưng tôi từ lúc nào. Tôi ngạc nhiên vì giọng nói của anh không có gì khó chịu hết, hơn nữa điều khiến tôi ngạc nhiên hơn là anh không giống người đội mũ

làm ai cũng thấy buồn cả. Mà mùa mưa thì kéo dài tới tám tháng.

Anh ngừng nói bằng cả vẻ mặt. Anh có vẻ bồn chồn như đang chờ đợi cái gì đó. «Tôi muốn nói chuyện; à, muốn kể chuyện với ông bạn...», anh nói không nhìn tôi như đang chú tâm nghe ngóng đâu đó, «nhưng khoan đã, tôi cần tới đây một chút». Anh vụt rào bước vào khoảng cây và bóng tối mà lúc này anh tới. Anh đi như bóng ma và mất nhanh chóng. Hơn nữa, tôi cũng không để ý mấy. Tôi tiếp tục nhìn ngắm những thứ lủng củng trong cái nhà gỗ.

Trời đang có vẻ tạnh bỗng lại mưa. Gió nổi rất lớn, rung ào ào trên đầu tôi. Tôi nép vào mái gỗ, nhưng mưa lớn quá, hai chân tôi bắt đầu ướt. Tôi tìm cửa vào nhưng không thấy, liền trèo cửa sổ. Mái nhà lợp bằng những tấm tôn mỏng, mưa xối ầm ầm. Tôi thu hình ngồi trên một cục gỗ khá lớn không biết dùng làm gì. Chung quanh tôi, những hình thù và các thanh gỗ ngang dọc trở thành đậm màu hơn, lẫn với bóng tối, như thể chúng là cả một khối đang nổi rõ vài đường nét góc cạnh nào đó. Tôi nhớ tới người đàn bà trong nhà kính, hình dung sắc đẹp của nàng, hình dung những nét điểm lệ và nhất là vẻ yên lặng quá mức ở nàng. Ánh sáng tím nhạt cách quãng của những tia chớp, lần đầu, bụng trắng

kính. Ở đây là một cái nền cao, xây bằng gạch miếng không tở vữa, những ô kính loáng thoáng ánh sáng vì ướt nước. Tôi trèo lên nền gạch, bước vào. Nhưng tôi đứng phải một cô bé.

Cô bé ngẩng nhìn lại như muốn la lớn. Tôi nói: «Có gì thế?». Cô đứng tới ngực tôi, tóc gần chạm vai và hơi cong, mắt như vừa khóc. Tôi lặp lại: «Có gì thế, cô bé là ai thế?», cô bé nói:

— Ông tới đây làm gì?

Tôi lúng túng không biết trả lời sao. Sau cùng tôi nói:

— À, tôi đi chơi thôi. Tại sao em khóc?

— Ông không phải là bạn của cô Françoise sao?

— Cô Françoise nào?

Cô bé nhìn tôi, lau nước mắt bằng một cái khăn mỏng rất lớn và tiếp với màu áo.

— Ông tới đây từ bao giờ thế?

Tôi cười cười đáp: «Thôi này!» Đột nhiên cô bé tỏ vẻ sợ hãi hỏi:

— Ông đã gặp cô Françoise chưa? Cô Françoise là chủ nhà.

Tôi đáp: «Chưa, tôi chưa gặp» và ngó xung quanh «À, nhưng có lẽ tôi gặp rồi. Cô Françoise thật là đẹp. Phải không?»

— Đẹp.

Tôi nhớ tới cái bụng trắng nõn và căng tròn của nàng, tôi hỏi cô bé:

— Chẳng cô Françoise là ai thế? Cô sắp có con, nhỉ?

— Ông hỏi lạ thật. Cô Françoise chưa có chồng.

— Như vậy... như vậy... Em nói gì thế?

Đột nhiên cô bé bỏ chạy. Tôi đuổi theo. Thật ra tôi có thể chụp nó dễ dàng nhưng tôi chạy lúp xúp coi sao. Cô bé chạy giữa những hàng chậu sứ, thỉnh thoảng kêu nhỏ «cô Françoise» như thể một nỗi sợ hãi nào đó làm miệng cứng không há được. Phía cuối góc gian nhà kính, người đàn bà trắng toát vẫn đứng yên không nói gì, hình như đang chăm chú nhìn tôi và cô bé đuổi nhau. Sau cùng cô bé không chạy giữa những chậu sứ nữa mà thoát ra ngoài thêm gạch. Tiếng kêu nhỏ vẫn gọi tên cô Françoise với nỗi sợ hãi gì đó. Tôi nói hơi lớn:

— Đừng chạy nữa, em nhỏ. Cô Françoise ở đây này, và tôi hơi dừng lại để nhìn người đàn bà. Bóng cô bé thấp thoáng phía trước trong những lối sỏi, chạy hốt hải kỳ lạ. Tôi lớn bước đuổi theo. Dù sao, tôi vẫn không muốn gây tiếng động gì trong vườn này.

Cô bé đang chạy vào vườn cây, chỗ có cái nhà gỗ. Tôi đuổi kịp không khó khăn lắm. Khi vừa tới trước cái nhà gỗ, tôi nghe bịch một tiếng.

Cửa đã mở, một cái cửa lớn và quá rộng ngay sát bên cửa sổ mà lúc này tôi không biết. Cô bé với quần áo trắng toát ngã sòng sọc trên mặt đất. Tôi nói nhỏ: «Có sao không?», và bước vào kéo tay cô bé. Đầu tôi đụng vào bức tượng cao lớn không biết ai đã treo lên, lủng lẳng đen ngòm. Bức tượng yên lặng kỳ cục như thấy chết. Có lẽ cô bé đã va vào đó nên ngã lăn.

Tôi cúi xuống ầm ngang thân hình bé nhỏ lên, bước ra khỏi nhà và đi tới cái mái cong mà hồi này người đàn ông đội mũ đã đứng trú mưa. Tôi đặt cô bé xuống, như xác chết. Tôi ngăn ngừa một lát rồi loay tay kêu lớn:

— Cô Françoise, em bé ngã.

Tôi chạy thật nhanh thoát ra đường.

truyện ngắn

nguyên nghiệp nhượng

rộng vành chút nào. Anh có vẻ ốm yếu, mép đỏ rìa, hai mắt sâu và lớn, tóc hơi quăn.

— Ông bạn đừng ngạc nhiên. Tôi biết ông bạn từ lúc trời mưa.

Tôi hỏi một câu ngớ ngẩn:

— Ông là ai đó?

— Tôi hả? Hà, buồn thật, không ai hiểu tôi hết.

Anh im lặng một chốc, cúi nhìn như tôi qua những sợi dây leo vương vãi ở cửa. Anh nói trong lúc nhìn: «Tôi buồn rầu quá». Anh thò tay vào cửa lấy một cái mũ cói mỏng đầu trong vách đối lên đầu và nói: «Phải không?»

Tôi nhìn sông người đàn ông. Tôi không tìm ra nét nào giống nhau giữa anh và kẻ trong nhà ương cây, trừ cái mũ cói rộng vành. Nhưng ai cũng có thể có một cái mũ cói rộng vành hết.

Người đàn ông vẫn nói bằng giọng đều đều lúc đầu:

— Tôi không biết làm gì bây giờ, hơn nữa, không biết nói với ai.

— Anh chợt thay đổi giọng nói — Hà, bây giờ có ông bạn — Anh lắc đầu nói tiếp — Có những chuyện không thể nói với đàn bà được.

Tôi hỏi:

— Ông ở đây, phải không?

Tôi lại nói một câu ngớ ngẩn nữa. Người đàn ông cười lớn:

— Tôi đâu ở đây được. Phải sống nơi khác. Ở đây, mùa mưa

của nàng, cánh tay dài và cong là cong cong, những thứ đó hợp thành một khung cảnh rung rinh như giấc mơ, hay chính là giấc mơ thật, nhưng dù sao, đó là một khung cảnh không thể tìm thấy ở đâu khác, huyền hoặc và như thơm ngát.

Trận mưa kéo dài không biết bao lâu. Tôi cứ ngồi thu hình yên lặng và nhìn ngó trong bóng đêm những hình thể lơ mơ chung quanh và những hình thể để nhận biết khác, như những cụm cây, gốc cây, cái bờ tường, cánh cửa sổ, những vũng nước, ở xa tít phía cuối vườn hay trong nhà ở, và những thứ đó càng lúc càng như xa thêm, lơ mơ, chập chờn. Một đôi lúc tôi tự hỏi về lai lịch cái nhà và khu vườn này, hay những người sống ở đây, người đàn bà trong nhà kính, người đàn ông đội mũ rộng vành, tiếng đàn, bức chân dung vị vô quan v.v... Nhưng những tra vấn này hình như không làm bận tâm trí tôi nhiều. Chúng lướt qua, như thể không phải là lướt qua trí tôi nữa.

Khi mưa tạnh trở lại, tôi bắt đầu thấy mọi bề cùng khắp. Tôi trèo qua cái cửa sổ đi ra bên ngoài. Tôi đập lộp bộp trên những vũng nước và lá ướt, trở lại căn nhà ở. Đền ở cái cửa sổ lúc này vẫn sáng, nhưng cửa đã đóng. Tôi đi chậm chậm trong những lối sỏi cũng ướt, nước và tiến về cái nhà

LÊ HUY OANH

CUỘC chiến tranh Việt-Pháp sau thế chiến thứ hai đã tạo ra một nỗi khổ tâm ghê gớm cho những người Việt yêu nước, lần thứ Tự do, Dân chủ, nhưng không đứng trong thanh phan nóng dân và sản. Một bên là phe kháng chiến do Cộng sản điều khiển, một bên là thực dân Pháp. Nhưng kể nơi trên, trong đó có Nguyễn Thụy Long, tác giả tập truyện ngắn *Vác Ngà Voi*, đã không đứng vào phe nào cả. Dầu nhận thấy sự thất bại của công cuộc chiến đấu chống Pháp nhưng họ vẫn không muốn hoặc không thể đứng trong hàng ngũ kháng chiến bởi họ biết rằng hàng ngũ đó đã bị Cộng sản lợi dụng. Kế hoạch thâm độc của Cộng sản là cướp công kháng chiến, đồng thời tìm cách o ép, quyền rũ các nông dân vô sản, nhất là những bản cổ nông, để biến giai cấp này thành một hậu thuẫn mạnh mẽ — mạnh mẽ, bởi trong xã hội nước ta, thanh phần nông dân vô sản lớn hơn cả — lúc đầu, Cộng sản tương đối đã thành công trong kế hoạch của họ, bởi vì toàn dân đang khao khát Độc Lập Tự Do, và giới nông dân vô sản đã bị mê hoặc vì những lời hứa hẹn phỉnh phờ. Cộng sản còn có ý mua chuộc họ bằng cách nâng họ lên mây xanh, đồng thời, ngay trước mắt họ, bày tỏ thái độ ác cảm đối với thành phần tiểu tư sản và thành phần trí thức.

Bị Cộng sản bạc đãi, gạt bỏ khỏi phong trào kháng chiến, những người Việt yêu nước thuộc loại trí thức như Nguyễn Thụy Long, vì sáng suốt, vì tôn trọng danh dự, khí phách của mình nên cũng không thể theo phe thực dân, họ không thể vì bất mãn mà chạy theo kẻ thù của dân tộc được. Họ đánh đứng trở về bên ngoài cả hai phe, đau khổ vì thấy đồng bào mình đau khổ, uất ức buồn thảm khi phải chứng kiến những cảnh đồ sát điều tàn trên xứ sở. Tuy nhiên, dầu đứng ra ngoài, nhưng họ vẫn là những nạn nhân của thời cuộc, nghĩa là thương phải chịu đựng tất cả những cái bất công tàn bạo của thời cuộc, của cả Cộng sản lẫn Thực dân.

Cái tâm trọng và hoàn cảnh đau xót đó của họ đã được Nguyễn Thụy Long trình bày một cách thẳng thắn, rõ ràng ngay trong truyện *Đống Gạch*, truyện đầu tiên của tập *Vác Ngà Voi*.

Đó là truyện một cậu giáo, được tác giả cho xưng «tôi» với độ già, mới được đổi về dạy học tại «một tỉnh lỵ nhỏ thuộc quyền kiểm soát của quân đội viễn chinh Pháp, nhưng nổi tiếng có nhiều Việt Minh». Hàng đêm, chàng nghe những tiếng súng đại liên nổ rền rã, và thỉnh thoảng chàng lại phải chứng kiến cảnh nhà của dân lành bị bốc cháy, và người dân vô tội bị thiệt mạng giữa những tiếng khóc thê thảm của thân nhân. Học trò trong lớp chàng ít ỏi, thuộc bài bởi vì gia đình chúng hàng ngày, hàng đêm bị cả Tây lẫn Việt minh tới hạch sách, cướp phá. Bực bội, nhà giáo đã dùng lời nói mỉa mai học trò để chửi thời cuộc:

— Tụi bay nên về cày ruộng còn có ích

hơn, hay đi lính cho Tây hoặc theo Việt minh mà ôm bom ba càng.

Không cảm lòng được, nhà giáo đã phải tâm sự với lũ học trò bằng một giọng ngậm ngùi:

— Tôi chán cái chiến tranh này, tôi thú thật với các em điều đó. Nhưng không phải tôi không yêu nước, tôi chỉ không muốn đổ máu một cách vô lý cho Việt minh cũng như cho Thực dân. Với thứ chiến tranh phi chính nghĩa đó tôi có quyền đứng ngoài mà không xấu hổ chút nào. Tôi có quyền nói với các em điều đó, vì tôi đã từng vác súng bỏ cửa bỏ nhà theo Việt Minh. Chúng lừa bịp mình bằng những danh từ, người Pháp cũng không hơn gì.

Và cậu giáo đã giữ một thái độ bàng quan, đứng ngoài, cố tránh để khỏi bị lôi kéo vào cái chiến cuộc giữa Cộng Sản và bọn Thực Dân Pháp, mà chàng cho là phi lý. Chàng còn nghĩ rằng: «Chết lúc này thật vô lý, tôi phải bảo vệ từ ngón chân đến ngón tay, đây kềm gai không thể làm xước da tôi...»

Nhưng chàng muốn yên lành mà thời cuộc chẳng để cho chàng được yên lành. Nhân một chuyến đi về Hải Phòng, chàng bị bọn người Việt đi lính cho Tây bắt giữ và đồ diết cho là Việt Cộng. Chàng đã phải nhận những cái báng súng tàn nhẫn nện vào người và suýt nữa thì được ném dạn đại liên để rồi ôm một túi gạch nhào xuống sông châu Hà Bá. Tên lính giữ việc hành quyết kịp nhận ra chàng là người quen, là kẻ đã dạy học đứa nhỏ con mẹ nhận tình của hắn, nên tha chết cho chàng. Sống sót, nhưng chàng đã phải đau khổ thấy những đồng bào vô tội của mình, mỗi người đeo ở cổ một túi gạch, nhận lấy những viên đạn tàn nhẫn, để nhào xuống sông làm mồi cho cá.

«Tiếng đạn nổ dồn dập tại nhức óc! Tôi nghe thấy những tiếng thét ghê rợn, tiếng xác người rơi xuống sông lồm bồm, tiếng nước găm và mùi khói súng khét lẹt. Tôi nhắm nghiền mắt lại cho đến khi tiếng súng ngừng.

Tiếng gã bắn súng liền thanh hết lên:

— Xong rồi! Vả!

Hắn nhảy xuống xe xoa tay khoan khoái:

— Chết mất mẹ nhé!

Gã lính đi theo chạy tới báo cáo:

— Thừa xếp chìm hết!

— Ừ, phải chìm chứ nổi thế chó nào được thôi về!

Lúc đó tiếng chuông nhà thờ bỗng nhiên đổ hồi. Gã bắn súng liền thanh găm lên:

— Diếc tai quá! Mai tao phải mang súng ra bắn xếp cái gác chuông mới được. Bảo nhiều lần rồi mà các ông đó không nghe...»

Đã từ bao nhiêu năm rồi, kể từ khi tiếng súng đầu tiên của quân đội Pháp bắn vào Đà Nẵng, qua các thời Pháp thuộc, thời Nhật thuộc đến thời kỳ kháng chiến, những thảm cảnh như thế đã diễn ra quá nhiều trên dải đất chữ S đau khổ này. Đã từ lâu rồi, cái xứ sở Việt Nam bạc phước lâm vào cảnh tang thương điêu tàn. Tai họa rình rập khắp nơi. Đói rét. Tù đày. Khó khăn và thù hận. Những kẻ có tâm huyết đã phải hơn một lần gờ bàn tay gầy gò xanh xao lên gạt nước mắt vì thương nước, thương nỗi và thương chính mình. Nước mắt đã cạn, họ trở thành chai lì, bướng bỉnh, hằn học và thường khi liều lĩnh. Họ cảm thấy đời họ bị thiếu thốn cả về vật chất lẫn tinh thần. Họ cảm thấy đời họ không toàn vẹn. Gã thanh niên Trần Đại Hưng trong truyện *Ngọn Hải Đăng Sầu* (trang 51-66) bị biến cả cướp mất người yêu. Chàng Uy trong truyện *Chỗ Gối Đầu* (trang 109-123) bị mất thủ cấp. Có thiếu nữ tên Nguyệt trong *Những Giác Quan Còn Lại* (trang 67,79) bị cụt chân và mù cả hai mắt. Điều đau khổ nhất của họ là sống trong hoàn cảnh đau thương mà họ không làm cách nào để cứu vãn nỗi hoàn cảnh đau thương. Người yêu của Hưng đã chết, thân thể yêu kiều ấy sẽ rửa nát để làm mồi cho ròi bọ. Đói mất mù và cái chân cụt của Nguyệt không thể nào cứu vãn được. Họ tuyệt vọng

đọc tập truyện



Vác ngà

ngay trong lúc vẫn còn cảm thấy mình hiện diện ở cuộc đời. Tôi (Nguyệt) lẩn xe về phía bên trang điền. Tôi sờ tay lên gương mặt phẳng phiu lạnh lẽo. Tôi không thấy mặt tôi. Nhưng chắc chắn nó phải có ở đó. Sự tuyệt vọng ấy đã khiến cho họ không thể không hóa điên. Và điều ghê sợ hơn cả là họ hóa điên nhưng vẫn biết rõ là mình hóa điên, và vẫn có thể ngồi quan sát cử chỉ của chính mình lúc nổi cơn điên.

«Người ta bắt tôi (Hưng) bỏ vào nhà thương thật vô cớ. Tôi không làm gì cả. Tôi là ngọn hải đăng tôi phải ở trên cao, có thể thổi. Tôi leo lên những nơi nào cao nhất thì đứng. Tôi có một chân lùn, mắt xoay xoay làm đèn. Tóc làm cờ cứu cấp. Tôi làm nhiệm vụ của ngọn hải đăng. Người ta giam tôi ở đây lâu lắm rồi, không biết là bao nhiêu năm nữa. Tóc và râu mọc chắm đật. Tôi càng thấy mình giống ngọn hải đăng hơn.

Buổi tối tôi nghe người ta nói đêm nay có nguyệt thực. A ngày xưa tôi gọi là gấu ăn trăng. Tôi phải xem mới được. Tôi đi mình trên song cửa nhìn ra ngoài trời. Mặt trăng tròn vành vạch bị găm nhấm dần. Thốt nhiên tôi nghĩ đến biển cả, tôi nghĩ đến Mỹ. Tôi phải ra ngoài kia một tí, tôi cười hềnh hếch gọi người gác:

— Ông ơi em đau bụng quá, cho em đi ngoài.

— Tôi nhìn nhỏ. Người gác đi đến nhìn tôi:

— Máy lại nói láo!

— Dạ không! ối! ối! đau quá!

— Thiệt hả máy, cho máy ra để máy chạy hả?

— Không đâu! không tin thì ông cứ còng tay em, trời ơi đau quá!

Người gác nhìn tôi một lúc lâu:

— Máy nói láo máy chết!

— Không em không nói láo, em không phải là ngọn hải đăng.

Một lát sau lão già ngu độn mở cửa, tôi lấy hết sức mạnh tung người ra xô lão già ngà xổng xoài. Tôi chạy miết, tiếng là thét thanh sau lưng tôi. Tôi mặc kệ, tôi chạy đến cái ống máng, tôi leo thoăn thoắt lên nóc nhà. Mọi người đổ xô đến, nóc nhà cao không ai dám leo lên. Tôi là ngọn hải đăng kia mà. Tôi đứng nhìn ngửa mặt nhìn trăng cười hú lên, Tôi đứng thẳng người, từ từ co một chân lên. Người đứng bên dưới thật đông, tiếng ồn ào vang dội. Một lát sau tôi nghe thanh tiếng sóng găm. Trước mặt tôi là biển bao la. Ngọn cờ đen mọc trên đỉnh đều tôi kêu phẫn phật. Tôi biến thành ngọn hải đăng sầu.

Khi đọc đoạn này, tôi đã thoáng nghĩ đến nhân vật Hamlet trong kịch của Shakespeare: Với mục đích trả thù định mệnh, Hamlet đã đóng vai giả điên và sự giả điên đó đã trở nên cao cả vì nó có pha vào cái điên thật sự. Nhân vật trong truyện *Ngọn Hải Đăng Sầu*, trái lại, đã hóa điên nhưng trong cái điên thật sự đó lại phảng phất cái vẻ giả điên. Giả điên mà như điên thật. Điên thật mà như giả điên. Trong cả hai trường hợp,

Voi

nó đều có cái tính chất hư hư thực thực, đều là cái điện của những kẻ giàu lương tri nhưng quá đau đớn vì những cảnh bất bình.

Vác Ngà Voi là tập truyện ngắn đầu tay của nhà văn Nguyễn Thụy Long, gồm có 7 truyện: *Đống Gạch* - *Người Ở Lại Thế Gian* - *Ngon Hải Đăng Sầu* - *Những Giác Quan Còn Lại* - *Vác Ngà Voi* - *Xăm Minh* và *Chỗ Gối Đầu*.

Vác Ngà Voi là chuyện một đoàn dân quê Việt Nam được mấy tên Pháo thực dân trong số có ông tây Ton Nô thuê vào rừng để vác ngà voi cho chúng. Vì phải nếm đủ thứ gian lao cực khổ, đoàn vác ngà voi đó lần lần từng người bị bệnh, hoặc quá mệt nhọc phải nằm gục không đi được nữa. Mỗi lần có người gục xuống như vậy, lão Tây Ton Nô lại rút khẩu súng lục bắn vào mông tang kẻ sắp chết, nói là giải thoát cho hẳn khỏi đau đớn. Mỗi lần giết người, tên thực dân lại cổ làm ra vẻ thương cảm và ngửa mặt lên trời « xin chúa giáng tay đón linh hồn kẻ bạc phước và đưa nó về Thiên Đàng ». Và mỗi lần có đồng bọn bị chết những người phụ còn lại phải vác thêm một số ngà voi. Cuối cùng đám phu chết hết chỉ còn lại có một tên Nhiều Con và mấy thằng thực dân. Thế là Nhiều Con một mình phải cáng đáng tất cả số ngà voi. Nhiều quá vác không xuể hẳn phải chia số ngà voi làm hai bộ, dùng một cành cây làm đòn gánh, gánh trên vai. Vì quá mệt nhọc, đến lượt Nhiều Con cũng ngã gục. Trong khi nó nằm chờ đợi phát đạn của Ton Nô hóa kiếp cho thì mấy tên thực dân thanh toán nhau để được riêng hưởng số ngà voi. Rồi cuộc cả bọn Pháp đều chết hết. Chỉ còn có Nhiều Con sống giữa đám ngà voi. Người nóng rực vì cơn sốt, nó la hét, nhẩy múa như điên chung quanh những xác chết. Rồi nó bật lửa đốt đám cỏ khô lửa cháy bùng bùng chung quanh nó... Gió thổi ào ào. Nó ngửa mặt lên trời cười xằng xặc và hú lên như thú rừng. Truyện Vác Ngà Voi được dùng bối cảnh đường rừng, nhưng nó không thuộc loại tả cảnh rừng một cách xác thực như những chuyện phiêu lưu mạo hiểm của Hemingway hay Kipling. Đây chỉ là một thứ truyện tượng trưng, dùng hình ảnh những kẻ vác ngà voi để chỉ người dân Việt Nam sống khổ đau cơ cực dưới ách thống trị của thực dân Pháp khi xưa, hay nói cho rộng hơn, đó là những biểu tượng của đám nô lệ tại những quốc gia nhược tiểu luôn luôn bị đầy đọa, bị bóc lột đến tận xương, tận tủy.

Tuy nhan đề của nó được tác giả chọn làm nhan đề cho cuốn sách, nhưng truyện Vác Ngà Voi không phải là một truyện đặc sắc. Có lẽ tác giả dùng nó làm tên chung cho cuốn sách là có ý muốn gán toàn thể tác phẩm của mình một ý nghĩ: nói lên những sự bất công phi lý mà từ hơn một trăm năm nay xứ sở này phải chịu đựng. Dưới thời Pháp thuộc, người dân làm việc cực khổ mà không

được hưởng công lao xứng đáng với công việc của mình: vác ngà voi, ăn cơm nhà, vác ngà voi. Vào thời chống Pháp giành Độc Lập, những người yêu nước đã hăng hái tham gia kháng chiến để rồi bị Cộng Sản trắng trợn cướp mất công kháng chiến: vác ngà voi. Những con đã trèo trong Ngon Hải Đăng Sầu cũng là thứ hình ảnh khác của những kẻ vác ngà voi. Nói rộng hơn nữa, thân phận con người hiện như thân phận của một cô bé Nguyệt trong *Những Giác Quan Còn Lại*, của anh chàng Liv hi lần máu chém trong *Chỗ Gối Đầu* cũng đều là thân phận của những kẻ Vác Ngà Voi trong cuộc sống. Những con người có công sức làm hạnh phúc mà không bao giờ đạt được hạnh phúc đều là những kẻ vác ngà voi. Những nhân vật « bất hạnh » đó có rất nhiều trong xã hội chúng ta trong suốt hơn một trăm năm nay. Bây giờ, họ được Nguyễn Thụy Long, có lẽ tự thấy mình là kẻ đồng hội đồng thuyền với họ, mang họ ném vào văn chương một cách rất tàn nhẫn. Trong hai tựa, Trần Dạ Từ đã có nhận xét rất đúng trong câu này: « Với Nguyễn Thụy Long, lần này, cô nàng văn chương đã phải tiếp một gã tình nhân mới. Tân tình nhân này không hề miêng thốt được một lời tán tỉnh, cũng không đưa tay làm nổi một cái vuốt ve trữ tình nào. Mà chỉ thế, nó còn hừng hực ném vào cô nàng toàn những thứ tàn bạo, thậm chí, là sự thực ». Phải, sự thực. Sự thực của một kẻ thấy mình giàu tâm huyết, giàu thiện chí, nhiều khát vọng, nhiều mộng mơ mà phải đứng trong hàng ngũ những kẻ vác ngà voi. Lửa căm giận hừng hực trong người, đầu còn đã hình ảnh đã thối ra những lời tán tỉnh ngọt ngào hoặc làm những cái vuốt ve âu yếm. Chỉ còn có cách hất mặt nó những tình cảm thực vào mặt cô nàng văn chương hoa mai tâm hồn mới vơi được chút giận hờn nào chăng.

Cái lối tả tình số sàng ấy dĩ nhiên thường thiếu hoặc chẳng cần chú trọng đến nghệ thuật làm. Thái độ diễn tả của Nguyễn Thụy Long rất đặc biệt, nhưng nghệ thuật diễn tả của Long vẫn còn những chỗ non kém lẫn trong những cái đặc sắc. Anh là một tiểu thuyết gia rất giàu về tình cảm nhưng chưa giàu về tài năng. Về nghệ thuật viết tiểu thuyết, Nguyễn Thụy Long ở tập *Vác Ngà Voi* chỉ có thể được coi như một cây viết bậc trung vì lối dựng truyện của anh hơi thiếu công phu lối hành văn của anh còn có nhiều chỗ bừa bãi, câu thả. Lại nữa, theo ý tôi, Long đã vấp phải cái khuyết điểm chung của đa số tiểu thuyết gia tại xứ ta hiện nay: đó là hay biện bạch, kẻ lẽ dài dòng để chứng minh hoặc biện hộ cho những quan điểm của mình. Chính vì hay biện bạch, kẻ lẽ nên có 7 truyện ngắn thì trong bốn truyện, Long đã dùng ngòi thứ nhứt Câu giáo trong truyện *Đống Gạch*, Cô Nguyệt trong *Những Giác Quan Còn Lại* hoặc chàng Hưng trong *Ngon Hải Đăng Sầu* đã thờ thần kẻ lẽ rất nhiều. Nhưng đối với độc giả, những giọng đó thường thiếu hấp dẫn. Để cho tác động nói thay cho những lời biện bạch, đó là lối diễn tả đặc sắc và thiết yếu mà các nhà văn nổi danh như Hemingway, Sartre, Steinbeck, Dandet hoặc Khái Hưng đã chứng tỏ trong những tác phẩm của họ. Và cả những truyện cổ danh tiếng của người Trung Hoa như *Thủy Hử*, *Tam Quốc Chí*, hay *Đông Châu Liệt Quốc* cũng đã chứng tỏ hùng hồn điều ấy.

Nhưng trong cuốn *Vác Ngà Voi* có một chuyện mà tôi cho là tuyệt tác: *Truyện Người Ở Lại Thế Gian*. Tôi không ngần ngại sánh truyện này với những truyện ngắn hay nhất của Maxime Gorki hoặc của Anton Chekhov nếu không vấp phải một khuyết điểm nhỏ mà tôi sẽ nói tới sau.

Truyện *Người Ở Lại Thế Gian* có thể được coi như hai truyện gộp lại thành một truyện: truyện Mối thù của lão ba Nghiêu và truyện cái ghen của thằng Keo. Trong một làng ở Nam Việt, lão ba Nghiêu vốn thù ghét Tám Tô, vì khi còn trai trẻ lão yêu một thiếu nữ tên Hồng, nhưng Tám Tô cướp đi con nhà giàu

của NGUYỄN THUY LONG

cướp mất Hồng của Lão. Sau này Tám Tô có nghĩa địa cho thuê, mở trại đóng hòm (quan tài) và lập chùa tu hành. Nghiêu cho rằng Tô giả đạo đức lưu manh, kinh tài bằng cửa Phật: « Này nhé! Lão có một trại đóng hòm, có chùa, có nghĩa địa cho thuê. Dân vùng này chết ai cũng phải qua tay Tám Tô hết. Tám Tô bán hòm, làm ma rồi cho thuê luôn đất chôn. Thế là bao nhiêu mối lợi người chết đều vào tay gia đình Tám Tô. »

Và có lần lão Nghiêu nói với con trai là anh hai Khâu:

— Tao nói thiệt cho mày biết, tao mà chết thì để qua tới ăn xác tao, chứ mày mà nhờ thằng Tám Tô làm đám, tao về bóp cổ mày chết tươi đó Khâu à!

Nhưng rồi, sau khi lão Nghiêu nghèo nàn chết thì cũng vẫn Tám Tô đứng ra lo liệu việc làm đám cho lão.

Rồi đến cái ghen của thằng Keo. Keo và Lan, con gái bà Hoa, yêu nhau. Nhưng mẹ Lan chê Keo nghèo không gả Lan cho Keo, và cho Lan lên tỉnh ly làm nghề bán « ba ». Đau khổ và ghen tuông, Keo đến quán chú Liều nhậu rượu để say sưa, chửi bới um xùm, dọa sẽ đâm chết mẹ con Lan:

Thằng Keo uống hết già nửa xiết, tay cầm cò chai chống trên đùi, tay kia nắm lấy chuỗi dao. Mắt nó quắc lên dữ tợn, hai hàm răng nghiến kèn kẹt. Tiếng nó trở nên cay nghiệt:

— Mẹ nó! Tôi nhai xả thịt nó ra, quần phản bội, đồ đàn bà chó đẻ.

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau. Thằng Keo rít lên, nhưng rồi nó cười nhạt:

— Đàn bà, đàn bà thì non hèn hiền rồi nuốt lời. Quần chó đẻ đó tôi không thể để nó sống ở trên đời này.

Dân nhậu đưa mắt dò hỏi nhau:

— Nè, ại đó?

— Hồng biết!

Một thằng Keo lạnh như tiền, miệng lăm lăm:

— Về đây con, về đây. Ông tở nội mày lại đây đứng mười lát dao thôi. Đ.M. mời đi lính mười tháng, thoát đi làm điếm rồi. Đ.M. nhân tình thế thái. Đ.M. mình chết lên chết xuống, cực nhọc còn hơn con chó đẻ nó ở đây chửi rủa với ba thằng du đặng.

Chửi rủa như vậy hình như thằng Keo chưa đã giận. Nó đứng dậy rút phật con dao cằm lăm lăm trong tay. Dân nhậu nhét hoảng hồn, một người lên về kêu ba thằng Keo. Một vài người khác bạo dạn hơn trở tới tìm lời mềm mỏng khuyên can:

— Keo à, mày có chuyện gì buồn thì về đây nói tui tao nghe coi. Hưng hăng vậy coi sao được, dân nhậu phải tỉnh táo mới đáng mặt chó mày.

Thằng Keo trừng mắt:

— Mày người biết gì. Đ.M. đừng xía vào chuyện tôi chết oan ẹ hơn! Thằng này giết con Lan xong thằng này tự vận liên cho coi.

Thế rồi, vào một tối kia, thằng Keo vác dao đón đường Lan quyết hạ sát người yêu. Nhưng, thân ái, khi hai đứa gặp nhau thì...

■ xem tiếp trang 22



QUÁN RƯỢU TRƯỜNG THÀNH



● DINH HÙNG

Tướng I : (sảng giọng)

Chủ quán !

Liệu hỡi người đừng che mắt hai ta
Đúng nơi đây vừa có bóng đàn bà :
Một cánh bướm duyên thơm còn kết tụ
Một áng hương còn đọng chứa bay xa.

Tướng II :

Ta đánh hơi, biết có mùi phụ nữ :
Phấn hương này đích thị gái đài trang.
Chủ quán đâu ? Ta muốn gặp « Cô nàng » !

Chủ quán : (gãi đầu gãi tai)

Thưa... quả thực ở đây... không hề có...
(Cọt từ buồng trong có tiếng trẻ con khóc vọng ra)

Tướng II :

A ! Tiếng trẻ khóc !

Tướng I :

Trẻ con nín trong đó ?
Có tiểu nhi ắt phải có đàn bà !
Ai trong buồng mà ắt ắt không ra ?
(cả 2 tướng cùng đi sống sọc vào buồng trong. Có tiếng đàn bà kêu vang liếng cười...)

LỚP III

CHỦ QUÁN - HAI TƯỚNG TÀN - THIẾU PHỤ (ôm con)

Hai tướng kèm hai bên thiếu phụ lối ra ngoài)

Tướng I :

Một nhan sắc lẫn hình trong phòng kín
Mà chủ quán còn tìm lời nguy biện.

Tướng II :

Anh què này gớm thật ! dám ngang tàng
Dấu gái trong nhà lại dám phi tang...

Tướng I :

(Nghiêng đầu nhìn vào tận mắt thiếu phụ)
Đây tang vật bằng xương và bằng thịt !
Chà ! Người đẹp ! Một bông hoa kỳ tuyệt !
Cơn gió nào đưa lối ghé nơi đây ?
Tay bằng con mà dáng vẫn thơ ngây.
(quay về phía chủ quán động nét nộ)
Hừ ! lúc này hỡi nào người nói cuội !
Chậm mở cửa... Làm gì trong phòng tối ?

Chủ quán :

Xin hai tướng quân xá tội
Vui lòng mở lượng khoan dung
Thưa, đây chính là bảo muội;
Anh em ly cách mới tròng phùng...

Tướng II :

Bao muội anh người ? Từ cung trăng lạc tới ?
Nhưng cũng không sao ! Người nên tâm mối...
Nhờ Ông anh « Độc Cước » thế Ông lơ

Thiếu phụ :

Dạ... thưa tôi là gái có con thơ
Chồng dẫu xa nương tình nghĩa chẳng phai mờ.

Tướng II :

Gái một con trông càng mơn con mắt.

● Tiếp theo và hết

Tướng I :

Càng dễ thương khi lang quân vắng mặt

Thiếu phụ :

Thưa hai ngài là tướng lãnh triều đình
Có lẽ nào ép huộc gái kiên trinh,
Phụ nghĩa chồng, sát son không toàn vẹn
Khiến con thơ cũng oán hận, tủi thẹn.

Chủ quán :

Hiền muội chớ quá lời !
Hai tướng quân đây chỉ nói đùa chơi,
Cho cuộc rượu thêm đôi phần hứng thú...

Tướng II :

Ta không nói đùa. Ta ngỏ lời thực sự !
Nhà người nên mách bảo giúp cô em :
Đã tới đây, dù chân yếu, tay mềm,
Cũng có thể được Trường Thành chiếu cố
Nếu chúng ta không sẵn lòng che chở,
Vị tình riêng, biệt đãi ân hương trời
Thì thiên hương cũng hoa cánh hoa rơi
Và khuê các cũng biến anh lâu phụ.
Vậy cô em muốn nhận đũa phu mộ
Hay ở đây... hầu rượu sống bình yên ?
Ta bao dung, đùm bọc xướng bằng tiên,
Ít nhất cũng uy quyền ngang... Ba tướng.

Tướng I :

Nhan sắc ấy xây Trường Thành cũng ưỡng
Gạch đá nào thương sụt ngón tay hoa ?
Rồi nắng mưa hoen nét phấn lèn da
Và sương tuyết nhạt sắc mây vàng tóc.
Khả tội nghiệp đôi gót chân hồng ngọc.
Leo sườn non, dẫm lối cỏ gai rừng
Kiếp gian lao hoài phí đóa phù dung,
Còn thơ đại chẳng mong kẻ gởi mẹ...

Thiếu phụ :

Thưa phép nước có đầu an nhẫn thế
Bất nữ nhi gánh vác phận mây râu
Mẹ con tôi thà chết chẳng lia nhau
Nguyễn trời đất giữ trọn lòng trinh bạch

Chủ quán :

Hiền muội ơi ! Nói chi lời phẫn khích ?
Hai tướng quân tình thực có lòng thương
Muốn nghiêng mình đỡ lấy cánh hoa vương
Hảo ý đó lẽ nào không bài lĩnh ?

Tướng I :

Phải ! Chàng « Độc Cước » thế mà thông thiên mệnh
Tréo cẳng hoài, nay mới nói xuôi tai
Thôi cô nàng chớ đề sắc hương phai !
Hãy yên phận sống đời hoa biên ải,
Ở luôn đây...

Tướng II :

Làm « Phu Nhân Ấp trại »,
Đem tình riêng đôi lấy mối tình chung
Cả hai ta đều sẵn lượng bao dung
Thân đào liễu cũng dễ bề ương tựa

Tướng I :

Nàng nghĩ sao ? Thôi, đừng « làm gái » nữa !
Sao ngồi im như tượng chẳng thừa trình ?
Ồ ! đóa hồng ngậm miệng lại thêm xinh,
Như e then, giận hờn, như bối rối
Nhưng hoa đẹp phải là Hoa biết nói,
Vậy cô em hãy lên tiếng mỉa cười,
Nói một lời dịu ngọt — một lời thối,
Một lời nói đủ an bài số phận.

Chủ quán :

Thưa... Lời nói đó tất nhiên là vâng thuận...
(Thiếu phụ chau mày, phắc một cô chỉ phân đối, nhưng chủ quán đưa mắt làm hiệu, nàng lại ngồi yên)
Này hiền muội ! (Thiếu phụ « dạ »)
Hai tướng quân tình thực muốn chu toàn
Hiền muội tiếc chỉ một mảnh hồng nhan
Mà ngần ngại, để phụ lòng thương tưởng ?

Tướng I :

(Cười khoái chí)
Đó ! Ông anh đã lấy quyền huynh trưởng
Vạch con đường lợi hại giúp cô em..

Tướng II :

Vậy ta nhờ một khoé mắt em đêm..

Tướng I :

Và ta đợi một nụ cười tình tứ..

Tướng II :

Nàng nghe chẳng ?

Thiếu phụ :

(Liếc nhanh chủ quán như hồi ý kiến. Chủ quán gật đầu. Cả hai tướng đều không nhận ra những cô chỉ đó)
Dạ.. « Quyền huynh thế phụ »
Lời Ông anh dạy bảo, thiếp xin vâng..

Tướng I : (cười híp mắt)

À ! Đáng yêu thay giọng nói ngập ngừng :
Một tiếng « dạ » ngọt ngào đầy thi vị..

Tướng II :

Một tiếng « vâng » thanh tao mà hữu ý
Giọng oanh vàng như tỏa ngát men say.

Tướng I :

Ta phải uống mừng hội ngộ hôm nay
Bờ chủ quán ! Mau đem thêm rượu quý !
À ! trưởng huynh !.. Từ đây ta tri kỷ..
(Vỗ vai chủ quán, cười lớn)

Chủ quán :

Xin để cho tiện muội được dâng mời
(Quay sang thiếu phụ)
Hiền Muội đầu, giao châu nhỏ cho tôi
Hâm nóng giúp đôi binh Cam Thảo Tửu,

Tướng II :

Và hâm nóng cả lòng ta đang khát rượu.

Tướng I :

Và hâm luôn cả khoé mắt, nụ cười
Cho nồng nàn hơi thở, ấm làn môi
Bàn tay đẹp ngọt ngào hương phấn tỏa.
(Thiếu phụ trao đũa nhỏ cho chủ quán. Trước khi đỡ lấy đũa nhỏ, chủ quán đã với tay lấy một bình rượu đặt trên giá gỗ ở một góc nhà giao cho thiếu phụ, đưa mắt nhìn ý tứ, đoạn bỗng đưa nhỏ, đứng tựa vào bàn, rung rung vòng tay, nói nựng..)

Chủ quán :

Ồ ! Châu tôi ngủ say rồi, ngoan quá ?
Tuổi chim non vừa khóc, đã quên ngay...
(nói với thiếu phụ)
Hiền muội giúp tôi hầu rượu ngoài này
Cho tửu hừng bốc cao thêm hào khí
Cùng tửu lượng của anh hùng nhị vị,
để tôi vào đặt châu tạc yên nơi,
Và trở tài sắp mọn « ăn chơi »..
(vào khuất)

LỚP IV

THIẾU PHỤ — HAI TƯỚNG TÂN

Thiếu phụ :

(Nghiêng bình rượu rót ra 2 chén đầy, đặt vào khay, 'bung đến trước mặt 2 tướng, vẻ khép nép)

Thiếp xin mời hai Tướng quân cạn chén..

Cả 2 Tướng :

Hay lắm ! Hay lắm ! (cùng uống cạn một hơi)

Tướng I :

(Liếm môi gột gù)

Khà !.. Chắt rượu ngọt như một niềm hứa hẹn..

Tướng II :

Men rượu nồng như thắm ý tương hoan

Thiếu phụ : (rót rượu lần thứ hai)

Thưa, chén thứ hai..

Tướng I : (nâng chén, là lời)

Là chén rượu giao loan !

Thiếu phụ : (mỉm cười)

Thưa vâng, là chén giao loan,
Phượng loan kỳ ngộ, cung đàn kỳ duyên,
Ứng hồng mã phấn thuyền quyền,
Mắt xanh ai đó, thế nguyện với ai ?

Tướng II : (giơ cao chén)

A ha ha ! « Nhất loan giao song phượng » !
Có như vậy mới hợp tình võ tướng.
Mắt xanh nào ? Má phấn chẳng riêng ai !
Chúng ta đây đều xanh mắt cả hai..
Duyên hoa bướm tuy « kỳ » nhưng vẫn « ngộ ».

Tướng I :

Hay ! Vậy ba ta cùng vào chung một cốc !
Nàng phải mời hợp cần đủ tam bôi.

(cả hai cạn chén)

Thiếu phụ : (rót rượu lần thứ 3)

Dạ.. Đây chén thứ ba..

Tướng I : (giọng say bắt đầu loạn)

Nàng khỏi cần mời,
Ta cũng cạn.. (ngửa cổ uống cạn một hơi)

Tướng II : (cũng cạn chén)

Và ta còn uống nữa !
Uống ngàn chén.. nhìn thành hai thực nữ..
Say ! Chà say ! Trời đất cũng lao đao !
— (ôm đầu ngất ngưỡng)

Tướng I : (lè nhè)

Rượu đầu bay ! Ồ men thắm mà đào !
Ta muốn uống... cạn lĩnh hồn nương tử.
Rót nữa đây !.. (hai tay ôm đầu thở dốc)
— (Thiếu phụ đang sắp rót thêm rượu thì chủ quán ra tay
bằng dũa nhỏ.)

LỚP V

Thiếu phụ — Hai Tướng — Chủ quán

— (Chủ quán trao đũa nhỏ cho Thiếu phụ, trong khi hai Tướng lần lượt gục đầu xuống bàn)

Chủ quán :

Thôi, tam bôi quá đủ !
Mỹ tửu này, mười giọt cũng thừa say
Say triền miên trong một giấc mê dài.

Thiếu phụ :

Thưa, rượu đó chắc có pha độc được ?

Chủ quán :

Không ! pha thuốc mê, dự phòng từ trước
Nay đem dùng vì nước sắp tới chân
Những hèm răng lang sói đã kề gần
Và tính thế không còn nên trì hoãn
Nàng phải đi ngay, mở đường lánh nạn
Vượt sơn khê, theo dấu vết tìm chồng
Cốt làm sao thoát tằm lưới biên phòng
Tôi đoạn hậu, sẽ đổi đường sạn đạo..

Thiếu phụ :

Việc cấp bách, xin nhờ người chỉ giáo
Mẹ con tôi lạc lõng tựa mây hàng
Chỉ có niềm tin vượt núi rừng hoang.

Chủ quán :

(Lấy trong ngực áo ra 1 chiếc túi vải nhỏ, đưa cho thiếu phụ)

Đây tôi trao nàng một thứ cầm nang

■ xem tiếp trang 22

hoàng·trúc ly NHÂN DẠNG

Tôi còn yêu cho biển còn xanh
Mây còn bay cho chim chấp cánh
Ngựa què rồi em cỡi lưng anh

Tôi cứ yêu khôn nạn cứ cười
Chim cứ bay cho mây gầy cánh
Em chết rồi ai ám sát tôi.

VĨNH BIỆT

Rồi mai khởi sự xa đời
Chuyến xe trăm tuổi đưa người nghìn năm

Trăng sao bốc cháy chỗ nằm
Áo xanh mây lá vết bầm núi non.



cao thoại châu

LỜI GIAO HẸN TRƯỚC KHI CHÚNG SỐNG

đừng hỏi anh chân để làm gì
làm thước đo những lần đổ vỡ
làm nhục nhằn trảng lên bề phố
chân bọc sắt dày nướng trong lửa đỏ
còn chân nào để bước song đôi

đừng hỏi anh tim để làm gì
làm tiếng đồng hồ gõ vào ngày tháng
làm dấu hỏi đi vào buổi sáng
làm kinh hoàng khua động ban đêm
còn tim nào quả cười cho em

đừng hỏi anh mắt để làm gì
làm ngọn đèn cho em nhìn thời đại,
làm kim chỉ nam tìm quê hương mới
cửa sổ linh hồn sao ai đóng lại

Tôi mở ngõ trái tim
Kẻ nào mà lạ vậy
Khi đập vỡ tâm thần
Bật lên ngôn ngữ khác,

Giới anh tâm còn nóng
Tôi xác lạnh từ đây
Kiếm xong lời chân thật
Tà ngữ cướp luôn tay,

Đời như đêm hôn ám
Tôi sống với tương lai
Kẻ nào vừa mới chết
Có mặt từ hôm nay

Tôi đào sâu trí óc
Hạ huyết lý lương này
Đóa hoa đời thắm sắc
Bềnh nổi ngọn muôn cây,

Tôi mở ngõ trái tim
Cuộc đời như xác ướp.

anh lấy gì đọc nốt thư em

đừng hỏi anh miệng để làm gì
miệng bị bưng rồi chẳng còn nói thật
miệng điêu ngoa đồn hèn dối gạt
đó là kẻ thù anh lấy dao đâm
còn miệng nào để nói yêu em

đừng hỏi anh tay để làm gì
làm sợi giây buộc vào số phận
làm búa đinh đóng trên nắp ván
tay làm búa tay làm súng đạn
còn tay nào quần lấy vai em

đừng hỏi anh vui buồn chỉ hạnh phúc
và tại sao dấn vật thường xuyên.

nguyễn nghiệp nhượng BÀN TAY TRẮNG

Gió trườn trên đỉnh núi
Màu xanh nhạt về gần
Trời thiếu mây chợt rộng
Mặt đường bờ cây ôm
Đồng cát hàng dứa dài

Phi lao diệu hoàng hôn
Mộng chín trăng mọc sớm
Tiếng chim ca nghiêng nghiêng
Ai vậy bàn tay trắng
Ngán ngơ nghe lòng buồn.



bertolt brecht CHO NHỮNG

1

Quả thật là tôi sống ở một thời u tối!
Từ ngữ dịu dàng nhất cũng tiết ra sự
căm thù
Vùng trán trong sáng nhất cũng để
lộ sự hèn nhát
Có ai đang cười đó. Ấy là hân chưa
biết tin
có một người thân mới mất.

□ □ □

Có thời đại nào như thời đại này!
Kẻ nào nói chuyện với mình về
cây cối cũng phạm một tội ác
Và đồng lõa với những tội ác lớn hơn.
Con người đang đi qua phố ấy
Bạn bè của hân ta trong cảnh túng thiếu
Không thể nói chuyện với hân ta
được nữa ư?

□ □ □

Thật ra thì tôi còn có lương tháng
Nhưng các bạn hãy tin tôi, ấy chỉ là
một sự tình cờ
Chẳng có gì cho phép tôi ăn đủ bữa
Người ta quên tôi, người ta tha cho tôi
(Nhưng nếu thời thế đổi thay, thì tôi
chết)

□ □ □

Người ta bảo tôi: cứ ăn và uống đi!
Người ta cho gì thì cứ vui lòng mà lấy!
Nhưng làm thế nào tôi có thể ăn những
gì tôi cướp từ tay những người đang đói
Làm thế nào tôi có thể uống cốc nước
của những người đang khát?



đồ long vân HƯƠI TRẺ TUỔI

Ấy thế mà tôi vẫn ăn và vẫn uống.

☐ ☐ ☐

Tôi muốn trở nên một người hiền
Nhưng sách xưa dạy chúng ta rằng :
Nên xa lánh những cuộc tranh chấp
trên đời

Sống không sợ hãi
Không bạo động
Lấy thiện báo ác
Quên dục vọng của mình chứ không
để chúng lôi cuốn

Ấy là sự khôn ngoan
Nhưng tôi không thể làm được gì
*trong những điều ấy :
Quả thật là tôi sống trong một thời
u tối.

☐ ☐ ☐

2

Tôi đã sống trong những đô thị ở
thời buổi nhiều nhương

Và đói kém

Tôi sống giữa giống người ở thời đại
của sự nổi loạn

Và tôi cũng nổi loạn với họ.

Thời gian tôi sống trên trái đất
đã qua đi như thế.

☐ ☐ ☐

Tôi ăn uống giữa trận mạc
Tôi nằm giữa những kẻ sát nhân
Tôi làm ái tình một cách lơ đãng
Và tôi khinh rẻ thiên nhiên
Thời gian tôi sống trên trái đất
đã qua đi như thế.

☐ ☐ ☐

Thời đại tôi sống phổ phưởng dẫn đến
sinh lầy

Nói lắm thì tôi vào tay của đao phủ
Tôi rất yếu. Nhưng tôi làm trở ngại
cho những kẻ có quyền uy, ít nhất thì
tôi cũng tưởng vậy

Thời gian tôi sống trên trái đất
đã qua đi như thế

☐ ☐ ☐

Sức lực chẳng bao nhiêu

Mục đích thì quá xa

Tuy nhiên ai cũng nhìn thấy

Nhưng tôi không thể lại gần

Thời gian tôi sống trên trái đất
đã qua đi như thế.

☐ ☐ ☐

3

Các bạn là những người sẽ vươn ra
khỏi giòng thác

Trong ấy chúng tôi đã chết đuối

Khi các bạn nói tới những đốn hè
của chúng tôi



đồ quý toàn MẶT TRỜI NÀNG

I

Nàng ở phương đông nàng là mặt trời
Nàng im lặng và nàng ngự trị
Những cây cối vì nàng mà trở lá xanh
Cầm thú vì nàng mà sinh nở
Anh vì nàng ngực đầy hơi thở

Nàng ở phương đông nàng là mặt trời
Mặt trời vỡ tràn trên bình rượu đỏ
Anh bơi tới giữa dòng sông vô tận đó

II

Mặt trời đã hiện đỏ và lòng ta, hơi lòng ta
tại sao xao xuyến như men rạo rực của sự
sống
Đêm đã xuống ngập và lòng ta, hơi lòng
ta tại sao chưa bình yên
Mùa con nước đã dâng cao bát ngát và
lòng ta, hơi lòng ta thêm phiêu lưu thêm
trở lại.

III

Đã biết hao lần mặt trời bay qua sa mạc.
Đã biết bao lần bánh xe lăn qua không còn
dấu vết
Trong đám bụi đỏ phủ chân trời phẳng
phiêu đang dần dần lắng xuống

thì xin hãy nhớ tới
thời đại u tối
mà các bạn vừa trải qua !

☐ ☐ ☐

Chúng tôi đã trải qua những cuộc tranh
đấu giai cấp

đòi xức sớ nhiều hơn là đổi giấy
để thất vọng thấy rằng sự nổi loạn
không đem lại công bằng

☐ ☐ ☐

Chúng tôi vốn biết lắm :

Sự oán thù cảnh nghèo đói

Đào sâu những vết hằn trên trán

Sự tức giận trước những bất công

Làm cho người ta khản cổ. Ôi chúng tôi
là những người muốn sửa soạn đất

đai cho tình bạn

Chúng tôi đã không biết làm bạn của
nhau !

Nhưng các bạn, khi đến lúc

Con người giúp đỡ con người

Hãy nghĩ đến chúng tôi

Với một lòng bao dung

(dịch theo bản tiếng Pháp của Alain Bosquet)

IV

Chàng trên môi em là mặt trời xoay
Nhưng con chim biển bay trong những
chiếc lồng nặng ngời bọt trắng
Trong hơi thở chàng em ngộp ngụa như
cồn cát non dưới cơn triều vĩ đại
Trên bàn tay chàng dòng sông trào cuốn
tới sóng mênh mang thân em làm phù
sa đưa em đi

Về thăm thăm xa tới biên cương của sông
và biển tới biên cương của nước và trời;
biên cương của ngân hà và vũ trụ.

V

Em ban hạnh phúc như ánh sáng
ngập đầy cửa sổ
khi em hiện lên trong tường tượng
Hãy ban thêm nước mắt
để xoa dịu khổ đau
và hoan lạc

Hãy tha thứ chàng nếu chàng vẫn yêu em
nếu chàng đã sống
hãy tha thứ nếu trời mưa mưa
Nếu mưa ngập không gian như biển lớn
Hãy yên lặng như sao đêm
thì thăm lời tình tự

Hãy bao la như sóng cả
mùa nước lũ mênh mang
hãy phiêu như trái đất nở nang
ban sự sống biết bao nhiêu mùa hoa cỏ.

anh meaulnes

17

CHAO ĐI! Nếu khung cửa sổ tối đen của Yvonne de Galais cũng được thấp sáng, nếu được như vậy tôi tin rằng tôi dám leo cầu thang, tới gõ cửa, bước vô phòng...

« Cô gái mà tôi đã nói chuyện với bạn vẫn còn đó, cũng trông đợi như tôi vậy. Tôi nghĩ rằng cô ta có quen biết nhà đó nên tôi hỏi chuyện.

« Cô ta đáp: Tôi có biết hồi xưa kia ở căn nhà này có một cô gái và cậu em trai nghỉ hè vẫn tới ở. Nhưng tôi được tin rằng cậu em đó đã bỏ trốn khỏi tòa lâu đài của cha mẹ không ai kiếm ra được ở đâu, còn cô gái thì đã lấy chồng. Bởi vậy căn nhà bao giờ cũng đóng kín cửa.

« Tôi bỏ đi. Sau mười bước chân tôi bỗng vấp phải hè phố và suýt ngã. Đến đêm – đó là đêm hôm qua – khi những trẻ con và các bà ở dưới sân đã ngủ yên, tôi có thể ngủ được, tôi lại bắt đầu nằm nghe tiếng xe ngựa chạy ngoài phố. Thình thoảng mới có một cái chạy qua. Nhưng khi một cái vừa chạy khỏi tôi lại chờ đón cái sắp tới: tiếng nhạc, tiếng bước chân ngựa đập trên mặt đường nhựa... Cứ thế tiếp diễn mãi: thành phố vắng bóng người, mỗi tình bị tan vỡ, đêm dài không hết, mùa hè, cơn sốt nóng...

« Seurel, bạn ơi tôi đang trong một cơn khốn quẫn.

AUGUSTIN, »

Tuy bề ngoài như vậy nhưng thư không hề bộc bạch tâm sự! Meaulnes chẳng cho tôi biết tại sao trong bao lâu anh im lặng như vậy, cũng chẳng cho tôi biết nay anh tính làm gì. Tôi có cảm tưởng anh muốn cắt đứt liên lạc với tôi, vì cuộc phiêu lưu của anh đã chấm dứt, giống như anh cắt đứt với quá khứ vậy. Tôi mặc sức viết thư cho anh nhưng không hề được hồi âm. Khi tôi thi đậu bằng Tiểu học, anh có viết cho tôi một câu chúc mừng. Tới tháng chín tôi được 1 anh bạn học cho biết anh có về nghỉ hè ở nhà mẹ tại La Ferté-d'Angillon. Nhưng mùa hè năm đó chúng tôi được ông chú Florentin mời về Vieux Nancay nên phải tới nghỉ hè ở đó. Thế rồi Meaulnes trở lại Paris tôi không kịp tới gặp anh.

Tự trường, đúng vào cuối tháng một, trong khi tôi đang hái một cách buồn nản sửa soạn thi bằng Cao Tiểu, với hy vọng năm sau sẽ được bổ làm giáo viên mà không cần phải học qua trường Sư Phạm ở Bourges, tôi nhận được bức thư cuối cùng trong số ba bức thư vốn vậy tôi nhận được của Augustin.

Anh viết:

« Tôi còn đi qua dưới khung cửa sổ đó. Tôi vẫn mong đợi, tuy không hi vọng gì, vì điên. Vào những lúc tàn những ngày chủ nhật mùa thu này, khi trời sắp tối, tôi không sao trở về nhà, hay đóng cửa phòng tôi mà không quên đi tới đó, đã tới con đường lạnh giá ấy.

« Tôi giống như người đàn bà điên ở Sainte-Agathe cứ từng phút lại ra đứng cửa và ngóng trông về phía nhà ga, tay che trên mắt, xem cậu con đã chết có trở về hay không.

nguyên tác của
ALAIN FOURNIER
m ặ c đ ố
dịch

« Ngồi trên ghế, run rẩy, khô sở, tôi thả mình mơ tưởng rằng có ai sắp tới nhẹ nhẹ nắm tay tôi... Tôi sẽ quay lại. Thì ra nàng. Nàng nói, đơn sơ: « Em chậm mất một chút. » Và bao nhiêu đau khổ, bao nhiêu điên đại đều tiêu tan hết. Chúng tôi cùng bước vô nhà. Tấm áo lông của nàng lạnh giá, tấm voan che mặt bị ướt sũng; nàng đem theo vào mùi sương bên ngoài; khi nàng ghé gần lò sưởi, tôi thấy băng đọng cả trên mái tóc vàng của nàng, khuôn mặt bán diện với những đường nét tuyệt đẹp cúi gần ngọn lửa...

« Khốn nạn! khung kính cửa vẫn trắng xóa vì tấm rèm che bên sau. Cho rằng cô gái ở tòa lâu đài bỏ hoang

có mở cánh cửa ra bây giờ tôi đâu còn lời lẽ nào để nói với nàng nữa.

« Cuộc phiêu lưu của chúng tôi đã tan vỡ. Mùa đông năm đó đã chết hẳn như một năm mờ. Không chừng khi chúng ta chết đi, cái chết sẽ đem tới chiếc chìa khóa cùng với đoạn kế tiếp và đoạn chót của cuộc phiêu lưu tan vỡ này.

Seurel ơi, trước kia tôi yêu cầu anh hãy nghĩ nhớ tới tôi. Bây giờ thì, trái lại, tốt hơn hết là anh hãy quên tôi đi. Tốt hơn hết là quên tôi đi.

Rồi tới một mùa rét nữa, một mùa chết, so với cái mùa lạnh trước sống động bao nhiêu nhờ một sự sống kỳ bí: công viên nhà thờ vắng bóng những người bỏ hề miêng; sân trường mà lũ trẻ nhái bỏ vắng ngay từ bốn giờ chiều... căn phòng học nơi tôi một mình, chán ngán, ngồi học... Tới tháng hai, lần đầu tiên trong mùa lạnh, tuyết bắt đầu xuống, hoàn toàn chôn vùi cuốn tiểu thuyết phiêu lưu năm trước của chúng tôi, xóa nhòa mọi vết tích, đảo lộn hết mọi lối đi. Như anh Meaulnes đã yêu cầu tôi trong thư, tôi sẽ cố gắng quên đi hết.

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG I

Hút thuốc lá, vuốt nước có pha đường lên tóc cho tóc quăn, hôn những cô gái ở Lớp Dự Bị bắt gặp ở dọc đường và núp sau hàng đậu là: « kia cái sừng » để nạt các bà phước là những trò vui của bọn trẻ mất dạy trong vùng. Tuy nhiên, tới hai mươi tuổi những bọn trẻ mất dạy thuộc loại đó cũng rất có thể tu tỉnh và trở nên những thanh niên giàu tình cảm. Trường hợp nguy kịch hơn nếu đứa trẻ mất dạy đó có khuôn mặt đã già héo sớm, khi nó quan tâm tới những chuyện âm mưu về đàn bà trong vùng khi hẳn nói về Gilberte Poquelin cả ngàn câu chuyện bậy bạ để cho mọi người phá lên cười. Tuy vậy, trường hợp chưa đến nỗi thất vọng lắm....

Đó là trường hợp Jasmin Delouche. Gã vẫn tiếp tục, tôi không hiểu tại sao, nhưng chắc chắn là không thích thú gì việc thi cử, theo học lớp Cao Đẳng mà tất cả mọi người đều muốn

gã như ai. Trong thời gian theo ông cậu Lumas học nghề thợ hồ. Hồi sau này chỉ còn gã Jasmin Delouche này, với Boujardon và một anh chàng rất dễ tính tên là Denis, con trai ông phó xã trưởng, là những học trò lớn mà tôi thích giao du, vì họ là « những người thời anh Meaulnes ».

Với lại, chính Delouche cũng rất thành thật muốn là bạn tôi. Thật tình mà nói, gã trước kia là thù nghịch với anh Meaulnes, nay gã lại muốn trở nên một anh Meaulnes của cả trường, dù sao gã cũng hối tiếc đã không là một thứ cánh tay phải của anh Meaulnes. Nặng nhõm hơn Boujardon, tôi nghĩ rằng gã cũng cảm thấy rằng Meaulnes đã đem lại trong cuộc đời chúng tôi một cái kỳ lạ, khác thường. Thỉnh thoảng tôi lại nghe gã nói:

— Chính anh Meaulnes có nói... hoặc: «Chà, anh Meaulnes có bảo rằng...»

Ngoại trừ tính chất người lớn của gã khác hẳn chúng tôi, gã con trai đứng tuổi còn có cả một kho tàng những trò chơi chứng tỏ rằng gã hơn hẳn chúng tôi một bậc: một con chó giống lai, lông dài màu trắng, có cái tên khó nghe là Bécali, biết tha về những cục đá người ta liệng ra xa trước mặt nó, nhưng nó chẳng có khiếu về hẳn một môn thể thao nào; một chiếc xe đạp cũ mua lại, đôi khi Jasmin cho chúng tôi được đi thử, lúc buổi chiều tan học, nhưng gã thích dùng chiếc xe đó để tập cho đám con gái trong làng; sau hết và nhất là một con lừa trắng, mù mắt có thể thắng vào bất cứ loại xe nào.

Con lừa đó là của ông cậu Dumas, nhưng mỗi khi về mùa hè chúng tôi tổ chức đi tắm tại sông Cher thì Dumas lại cho Jasmin mượn. Vào những dịp này, bà mẹ gã cho một chai nước chanh chúng tôi để dưới chỗ ngồi lẫn với đám những quần tắm còn khô. Chúng tôi ra đi một bọn tám hay mười người học trò lớn ở trường, có ông Seurel hướng dẫn, kẻ đi bộ, kẻ trèo lên chiếc xe có con la kéo. Chiếc xe được gửi lại ở trại Grand Fons, khi tới đoạn con đường đưa tới sông Cher bị lỗi lồm lổm.

Tôi cần phải kể lại với đầy đủ mọi chi tiết nhỏ một cuộc đi chơi như vậy, chuyển đó chiếc xe có con la của Jasmin kéo chở những quần tắm, đồ đạc, chai nước chanh của chúng tôi và ông Seurel, còn tất cả chúng tôi đều đi bộ theo sau. Dịp đó vào khoảng tháng tám. Chúng tôi vừa thi xong. Rủ bỏ hết mọi lo lắng rồi, dường như cả mùa hè, tất cả hạnh phúc đều ở trong tay chúng tôi. Chúng tôi vừa đi trên đường vừa ca hát, chẳng biết vì sao và hát những bài gì nữa, vào lúc bắt đầu một buổi chiều thứ năm tươi sáng.

Lúc ra đi chỉ có một vết đen trong cái cảnh tượng vô hại này. Chúng tôi chợt trông thấy Gilberte Poquelin đi trước chúng tôi. Cô gái có thân hình tròn lẳn, bận một cái váy không ngắn không dài, chân mang giày cao gót, vẻ hiền lành nhưng trang trọng của một cô gái nhỏ đang trở thành thiếu nữ. Cô gái dõng dạc đi bộ vào một con đường tắt ý hằm đi mua sữa. Thằng nhãi Coffin lập tức bảo Jasmin đi theo. Gã kia đáp:

— Không phải lần đầu tiên tôi chạy theo hôn con bé đầu nhè.

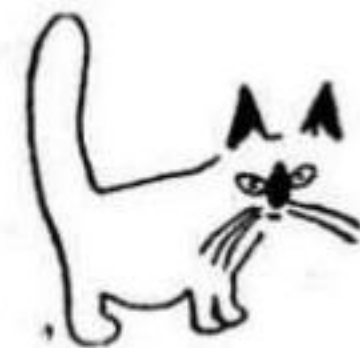
Và gã bắt đầu kể về cô gái và các cô bạn rất nhiều chuyện thô tục, trong khi tất cả bọn, cả huyên hoang, cùng rẽ vào con đường tắt, để mặc ông Seurel cứ tiếp tục tiến lên ở trên đường cái, trên chiếc xe có con la kéo. Rẽ vào con đường tắt, bọn này bắt đầu chia ra thành nhiều tốp. Chính Delouche xem ra không thích ở trước mặt chúng tôi lần công cô gái đang bước đi rất nhanh, cho nên gã không tiến lại gần cô gái, để một khoảng cách chừng năm chục thước. Có những tiếng bắt chước gà trống hay gà mái được phát ra, cùng với đôi ba tiếng cười ngắn khiêu khích, rồi chúng tôi bỏ cuộc, quay trở lên đường cái, bộ ngược ngạnh. Lên tới đường cái, đang lúc trời nắng, chúng tôi phải chạy lên cho kịp. Không ai cất tiếng hát nữa.

Chúng tôi cởi quần áo và bận quần tắm trong đám lau sậy mọc bên bờ sông Cher. Lau sậy che chúng tôi khỏi bị những con mắt nhòm ngó nhưng không che được ánh nắng mặt trời. Chân dậm trên cát hay trên

bùn đã đóng khô, chúng tôi ai cũng nghĩ tới chai nước chanh của bà sương phụ Delouche, đang được ngâm cho lạnh ở vũng nước trong trại Grand Fons, một vũng nước đào ngay bên bờ sông Cher. Dưới đáy nước bao giờ cũng có những cây cỏ màu lục nhạt và hai ba con vật giống như những con bọ đất; nhưng nước lại rất trong, trong vắt, khiến cho các người đi câu cá không ngần ngại gi quỳ ngay xuống đất hai tay chống hai bên bờ, cúi xuống hớp nước.

Tội nghiệp, bữa đó cũng giống như những bữa khác... Khi quần áo chỉnh tề, chúng tôi ngồi xếp bằng quây thành một vòng tròn để chia nhau, trong hai cái ly không có chân, chút nước chanh đã ngâm lạnh; phần của mỗi người, sau khi đã mời ông Seurel uống phần của ông, chỉ còn một chút bọt làm khé cổ họng và càng tăng thêm nỗi khát. Thế là lần lượt chúng tôi theo nhau ra chỗ vũng nước mà ban đầu chúng tôi đều chê. Chúng tôi từ từ vục mặt xuống mặt nước trong. Nhưng tất cả trong bọn không phải ai cũng quen cái lối nông dân đó. Nhiều anh, chẳng hạn như tôi, không làm sao cho hết khát được: người thì bởi không thích uống nước, người thì bởi cổ họng thất lại vì sợ lỡ uống phải một con bọ đất, người khác lại bị làm vì mặt nước trong veo và phẳng lặng không tính được đúng chỗ mặt nước nên vục cả nửa mặt xuống nước cùng với cái miệng, hít vào mũi một thứ nước tưởng như nóng bỏng và cay sè, người khác thì lại bởi tất cả những lý do đó cùng một lúc... Dù sao chẳng nữa, chúng tôi có cảm tưởng rằng bao nhiêu sự mát mẻ trên trái đất này đều thu gọn ở nơi đó. Mãi tới bây giờ, cứ nghe tới vũng nước, nói ra bất kỳ ở đâu, là tôi đã nghĩ ngay rất lâu tới cái vũng nước đó.

■ còn nữa



Quý Bạn đang thắc mắc về :

- TRANG TRÍ
- TIỆN NGHI
- MÀU SẮC
- TRUNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubeois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

phê bình tập truyện vác ngà voi

■ tiếp theo trang 14

Con Lan đi làm về khuya, nó bỗng rùng mình khi nghe tiếng kinh siêu thoát. Nó hỏi thăm:

— Ủa! ai chết đó?

Một bóng đen từ trong hẻm đi ra, tay nó cầm con dao sáng giới. Con Lan nhìn thấy nhận ra thằng Keo, nó không hề sợ hãi, bình tĩnh tiến lại. Hai đứa nhìn vào mặt nhau không nói một câu. Con Lan thấy tâm hồn mình rạo rực, nó chờ đợi, không phải một nụ hôn như ngày xưa, một lưỡi dao của người tình cắm ngập vào thân thể nó. Tay thằng Keo run lên, nó thất vọng, không có một lời van xin, tay nó từ từ xuôi xuống, thở dài:

— Mai anh đi rồi!

Trong ánh sáng nhá nhem của những vì sao đêm, Keo nhìn thấy hai giọt nước mắt của người tình chảy dài trên gò má phấn son. Keo cúi đầu đi:

— Vĩnh biệt Lan!

Con dao bị bỏ rơi đến cách xuống nền đất rắn. Tiếng tụng niệm của Tám Tò như đuổi theo từng bước chân Keo và đôi mắt của người tình nó cũng đang nhìn theo. Nhưng Keo sẽ chẳng bao giờ nhìn lại nữa, mai nó đi rồi, đi mãi, không bao giờ còn trở lại xóm này.

Cả hai truyện trong truyện *Người Ở Lại* thể Gian đều tuyệt hay. Cách hành văn tình động, đối thoại hay và xác thực, cốt chuyện tuy đơn giản nhưng hấp dẫn, đôi mắt quan sát của tác giả đã tỏ ra rất tinh vi, tế nhị. Chỉ hơi tiếc một điều là với những tình tiết như vậy, Long nên viết thành truyện dài thì hơn. Đọc xong truyện ngắn này của Long tôi hơi có cảm tưởng như đã đọc một truyện dài rút gọn vậy.

Ngoài ra, tôi còn thấy Long đã thành công về lối viết truyện ngắn trong truyện *Xăm Minh*, diễn tả những cử chỉ anh hùng thật sự cũng như anh hùng tập sự của những tay anh chị bị giam trong khám. Có lẽ vì đã từng ngồi tù, nên Long tả cảnh sống trong tù rất hay và đúng. Chẳng hạn như đoạn này:

Du thảo khấu bị đưa xuống phòng an ninh điều tra. Hắn được đẩy đến trước mặt vị trung úy trưởng phòng. Ông ngồi khoanh tay trước ngực. Miệng ông ngậm cái ống vớ to bằng nắm tay trẻ con:

— Lột quần áo nó ra!

Gã an ninh công vụ đứng chờ lệnh cạnh bàn chỉ mong có thế. Bàn tay dài như vượn, với lấy ngực áo Du thảo khấu giật mạnh: xoạc! chiếc áo bị xé đôi làm hai mảnh, hắn tiếp tục lột nốt. Một lát sau Du thảo khấu đứng trần, như nhộng trước bàn.

Giữa ngực hắn nổi lên một hình Phật xăm công phu bao quanh hình đó là những hình đầu lâu, dao găm, súng lục những câu ngạn ngữ, lời thề sắt máu.

Vị trung úy cất tiếng cười, tiếng cười rõ ràng, đe dọa:

— Chỉ nhí! Bé, dần mặt nó mày.

Không chờ dứt lời, người an ninh công

vụ tung một loi thiện nghệ vào giữa mặt Du thảo khấu. Du bị bắn tung vào tường như một trái ba lông. Hắn chưa kịp bò dậy thì gã tên Bé đã nhanh nhẹn bước tới móc liền một cú đá vào giữa hạ bộ.

— Thôi!

Vị sĩ quan ra lệnh. Du thảo khấu nhăn nhó bò dậy.

— Mày có biết là nhà lao có thông cáo cấm xăm mình rồi không?

— Dạ biết!

— Vậy sao mày còn xăm mình?

Du thảo khấu đứng lặng yên như chôn chân xuống sàn.

— Tao cho mày năm phút để trả lời.

Vị sĩ quan cời chiếc đồng hồ để lên bàn. Ông ngồi bật ngựa trên ghế phỉ phà hút thuốc. Một lát sau ông cầm đồng hồ lên, đeo vào tay:

— Sao mày nhất định không nói chứ? Bé đánh nó cho tao, bắt nó nói và khai thẳng nào xăm mình cho nó.

Gã công vụ tên Bé lúi Du thảo khấu vào phòng bên. Hắn thấy ánh sáng lạnh lẽo từ trong ấy vọng ra, âm âm trong ánh sáng mờ mờ. Chừng một giờ sau gã điều tra viên trở ra:

— Thừa trung úy, nó nhất định không khai. Em đã dùng mọi hình phạt. Hiện nó xin rồi xin trung úy quyết định.

Vị trung úy gõ gõ ống vớ trên cái gạt tàn:

— Giam phòng tối một tuần, còng kiềng đi xe cước, bắt ăn cơm lạt.

Và có nhiều đoạn khác, chẳng hạn như đoạn gã tử tội Uy — trong truyện *Chỗ Gối Đầu* — lúc bị xử tử cũng linh động không kém:

« Khi tiểu đội lính bỗng súng đến kẻ thợ hình bắt đầu mà sáng. Hai người lính kịp đỡ lấy. Họ đưa kẻ tử tội tới bực gỗ. Ánh nắng tỏa lửa trên lưỡi dao ngời sáng. Uy thấy người mình được nâng cao mãi lên gần ánh hào quang ấy. Lệnh lệnh như bọt nước. Uy đứng không vững nữa, hai người

lính kéo lê Uy lên hết bực thang. Một người nói: « Nó bày ra quần rồi! » Đám đông lúc nhúc bôn dưới. Uy đứng chới vơi, hai người lính nhẩy vội xuống. Bàn tay dao phủ xỏ mạnh vào lưng kẻ tử tội. Nó ngã xấp mặt xuống cái máng, cổ nó lẩn xuống vào cái ngàm. Dao phủ vịn tay vào nút bấm.

Đám đông rú lên, lưỡi dao lướt ánh mặt trời lao xuống như sao băng. Đám đông choáng ngợp khi nghe tiếng pháp pháp xả vào cổ tội nhân. Âm thanh vỡ ra, bay bổng lên ánh sáng ban mai. Dao phủ thủ hạ tay, bắt que diêm châm vào diều thuốc ngậm sẵn trên môi. Người phụ tá dao phủ chạy đến giỏ một cưa, xén tai đầu lâu nặng trĩu văng lên: « Đôi mắt chớp liên hồi, cái miệng ngáp ngáp. »

Tác giả *Vác Ngà Voi* là một nhà văn trẻ tuổi khá đặc sắc ở chỗ đã tỏ ra mình luôn luôn thành thực. Thái độ ấy của Long rất đáng quý vì là thái độ cần phải có của những nhà văn đứng theo nghĩa hai tiếng đó. Giọng anh thiết tha và chân thành đến độ như tàn nhẫn phụ phàng. Anh có cái bản khoăn chưa xốt của người dân một nước nhược tiểu, thường buồn rầu ước vọng về cái thân phận nhược tiểu của mình. Khuôn mặt anh thường toát ra vẻ bất mãn, hằn học nhưng khuôn mặt ấy không làm chúng ta ghét hoặc sợ, mà trái lại, đã khiến chúng ta quý mến. Long đã thành công lớn ở chỗ đó.

Nghệ thuật diễn tả của Long tuy chưa điêu luyện, chưa hoàn bị nhưng cũng có không hiếm những chỗ có vẻ tinh vi, tài tình. Nếu chịu cố gắng chau chuốt lối viết của mình, Long sẽ còn tiến xa hơn nữa và sẽ trở thành một cây viết hữu hạng trong văn giới Việt Nam. Tôi tin rằng Long có đủ khả năng để tiến xa hơn nữa.

Vác Ngà Voi hứa hẹn sự trưởng thành của một tài năng mới trong số những cây viết trẻ tuổi hôm nay tại xứ sở này.

Anh Văn dễ học dễ nói lưu loát

Nhưng: kết quả sẽ không bao giờ đến khi:

— HỌC GẤP

— HỌC LẺ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì: Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng E. E. và P. E.: The Regent London.

Đích thân dẫn giảng: 39 đường Yersin Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CẦU đứng VĂN PHẠM.

Đó là vế tổ tiên khởi dẫn bạn đến sự nói đúng cách và chính xác. Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi văn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gillivray và Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

LÀM SAO

trở thành « người đẹp »

Người đẹp phải là người có 1 thân hình cân đối, 1 gương mặt đề đạm và 1 làn da hồng hào, trắng mịn.

Tuy nhiên, nếu người đã được 1 thân hình cân đối, 1 gương mặt đề đạm, nhưng làn da lại sần sùi, đen đúa, đầy những mụn thâm, quầng đỏ, vết nám, tàn nhang, khô, nhờn, nhẵn nhúm v.v... thì không gây được sự hấp dẫn cho nhãn quang.

Ngược lại, người không được 1 thân hình cân đối, 1 gương mặt đề đạm, nhưng lại có 1 làn da hồng hào trắng mịn thì nhìn qua vẫn hấp dẫn vô cùng.

Vậy những bạn rui ro có 1 gương mặt mang hoặc ít hoặc nhiều khuyết điểm như trên, hãy mau mau dùng **CRÈME THORAKAO**.

CRÈME THORAKAO là mỹ phẩm quý báu chưa từng có — vừa xóa bỏ những khuyết điểm của gương mặt như trên, vừa chống nắng ăn vừa trang điểm giản dị vì có sẵn phấn.

CRÈME THORAKAO đem lại hạnh phúc cho đời bạn.

Tổng phát hành: 645, Đại lộ Pétrus Ký-Sg.

Quán rượu trường thành • Quán rượu trường thành

■ tiếp theo trang 17

Một đồ bản, tuy phác hình trong dự tưởng
Nhưng vạch rõ cả lộ trình, phương hướng
Đường sơn xuyên dẫn lối tới Ngàn Xa,
Nơi chông nòng lùn trốn mấy năm qua:
Xin giữ lấy, và dò đường đi trước,
Nếu rừng núi còn ghi lời hẹn ước,
Quyết rồi đây đôi lứa sẽ trùng phùng.

Thiếu phụ:

Thưa, còn Người? Người có trốn đi cùng?

Chủ quán:

Nàng đi trước. Còn tôi xin tạm nán,
Đánh lạc hướng quan quân, gây náo loạn
Để cho nàng thoát khỏi mắt sai lang,
Khi việc xong, tôi cũng sẽ lên đường,
Và cố gắng làm cánh chim dẫn lộ
Theo kịp nàng...

Thiếu phụ: (giọng cảm động)

Nhờ Phật Trời phù trợ,
Công ơn người như biển rộng, non cao,
(chợt có tiếng trống từ xa vọng lại)

Chủ quán: (vội vàng)

Thôi mau mau phải cấp tốc bôn đào!
Tiếng trống này là hiệu báo giải lao,
Toan quân lính được đổi phiên, về trại,
Chúng có thể kéo tới đây tác quái:
Nàng hãy đi ngay, kéo gấp nguy cơ!

— (Chủ quán vừa nói, vừa thu xếp rất nhanh một vài món lặt vặt cùng cả gói khăn lụa hồng bọc vòng xuyên... tất cả thu gọn vào trong một chiếc tay nải, trao cho thiếu phụ)

Trong bị này đã sắp đủ lương khô,
Chút hành lý sơ sài nhưng thiết dụng.
Nàng sẽ bạn với gió trăng thung lũng
Sẽ làm quen cùng sương tuyết rừng sâu
Xin hãy lưu tâm từ bước khởi đầu:
Cửa sau mở tiếp liền cùng chân núi
Nặng lên ra, tiến vòng theo dòng suối
Thẳng hướng Tây, ngược phía mặt trời lên.
Hết non cao là địa hạt lâm tuyền,
Trong đồ bản đã phác hình tường tận.
Thôi, nàng đi! Hãy giữ lòng phần chấn!
Cầu nguyện Trời phù hộ cháu Hà Nhi..
Ồ cháu tôi! xin hãy tạm chia ly!
— (vạch tấm mền, vuốt đầu đứa nhỏ)

Thiếu phụ: — (Nghe ngạo)

Xin tạm biệt...

Chủ quán:

Chúc nàng đi vô sự,
Tôi xin hẹn sẽ theo liền giúp đỡ
(thiếu phụ bỗng con vào)

LỚP VI

CHỦ QUÁN — HAI TƯỚNG — BỐT THIẾU PHỤ

— (Thiếu phụ vừa đi khuất, Chủ quán vội và mở hé cửa trước, nhìn ra ngoài, thăm dò, đoạn đóng sập ngay cửa lại, miệng nói: «Được lắm! Đủ thì giờ hành sự...» Đoạn, ôm từng đồng củi gỗ, chần, mần cùng tất cả những đồ vật để bên lửa, chắt đầy quanh mình hai viên: Tướng lúc này vẫn ngủ say mê mết. Và 2 tay cầm 2 bó đuốc rút trong bếp lửa ra, phóng hỏa khắp nhà cháy bùng bùng)

Chủ quán:

Đã tới lúc xa lìa ngôi chủ quán,
Nhờ Hỏa thần uy dũng hãy ra tay
Đốt thanh hanh cả hai tướng quân đây...
Đốt! Đốt hết! Lửa cuồng dâng phần nộ!

— (Giơ mỗi lửa soi vào mặt hai Tướng)

Hai người tới đây, tới số
Bỗng dưng đặt gót quân này
Để hiến mình che lửa đỏ.
Ta dành mỗi lửa đầu tay!

— (Trong ánh lửa đỏ hồng rực sáng mỗi lúc mỗi lan rộng, chủ quán rút ở lò ra từng thanh củi cháy, quăng ra bốn góc nhà. Tia lửa nổ lép bép và bắn vung như pháo bông).

Chủ quán: (vừa vung mỗi lửa, vừa nói như điên)

Mỗi lửa này dâng linh hồn Bạo Chúa!
Mỗi lửa này đốt vía tướng Mông Diêm!
Mỗi lửa này thiêu thê phách, buồng tim.
Của tướng sĩ Tần bang ngoài vạn lý
Mỗi lửa này soi đường cho Ngã Quỷ
Đưa hồn oan về khóc dưới Trường Thành
Và mỗi này, ta dành tặng Cao Xanh
Thiêu cuồng vọng của lũ người hung bạo
Một đám cháy mênh mông và diêm ảo!

— (Vùng tung cửa chạy ra ngoài, miệng kêu: «Cháy! Cháy! Trời ơi cháy!»! Liền đó từ ngoài vang dậy tiếng nhiều người kêu «Cháy» cùng phóng nhiều người thấp thoáng chạy qua khung cửa. Tiếng trống báo động nổi lên rộn rập, trong lúc...)

MÀN HẠ

ĐÃ PHÁT HÀNH:

đường vào tình yêu

■ Tiểu thuyết của SĨ TRUNG

■ Một cốt truyện mới lạ. Một tình yêu đẹp nhất trong đời

☐ MIỀN NAM xuất bản

☐ SONG MƠI tổng phát hành



TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

17

Vách một chân trời



- NHUNG... con rắn đó đâu có thật. Tôi ăn chục ba bốn tháng rồi.

— Cứ ở hoài! Giả mà sa mưa mà sống.

— Cậu chưa hiểu. Dân xóm ông Rầy này kỳ cục lắm. Họ tin tôi nhưng khi nào họ biết tôi là tay lừa bịp thì họ giết tôi lập tức, rết hột gạo cũng không thêm bổ thí. Đến lúc tôi ra đi...

— Tôi sẵn sàng giúp ông.
Cả hai ngồi bên gốc xoài, đêm khuya lạnh vắng.

— Còn thuốc không!

Lão thầy rắn sờ vào túi:

— Cậu đánh tôi, gói thuốc văng mất. Để tôi trở lại kiểm. Minh hút chơi rồi bàn qua kế hoạch để giữ thể diện cho tôi và để cậu... cười con Nhung

Hai Tam cười dòn:

— Ông nhường con Nhung cho tôi hả? Sáu Hiền đâu thêm gả nó cho tôi làm sao tôi có tiền làm đám cưới?

Lão thầy rắn đáp:

— Rốt cuộc chú mày được vợ mà khỏi tốn kém gì hết. Đời bọn mình như con chuồn chuồn « khi vui nó đậu, khi buồn nó bay ». Ngày mai, bọn mình lên đường, để lại cho xóm này nhiều chuyện vui, chuyện buồn. Minh về...

Trắng sắp lặn. Hai Tam đi lững thững bên cạnh lão thầy rắn, không nói một lời. Qua khỏi vũng lau sậy hoang vu, họ đến con đường mòn duy nhất xuyên qua xóm Ông Rầy.

Ngôi nhà Sáu Hiền hiện ra. Vài tiếng chó sủa vang vang. Đèn vẫn cháy sáng ở nhà trên và ở nhà bếp. Chưa đến nhà là Hai Tam đã hình dung được những gì đang chờ đợi. Lão thầy rắn cười khi:

— Nè Hai Tam. Lát nữa chú mày vô nhà, giả bộ như không hay biết gì hết. Chờ xem Sáu Hiền ứng phó với tội mình ra sao. Minh đừng lên tiếng trước. Chắc con Nhung bị đánh mềm xương về tới ban đêm trốn ra khỏi nhà để tình tự với trai.

Hai Tam lắc đầu:

— Tội nghiệp con Nhung quá chừng. Làm cách nào gỡ tội cho nó! Ông lớn tuổi hơn tôi, ông nên vô nhà để nói vãn vãn với Sáu Hiền. Dầu sao đi nữa, Sáu Hiền cũng nể mặt ông hơn là tôi. Sáu Hiền muốn đuổi con rắn « Mãng Xà » để ông ta lấy danh...

Nói xong, Hai Tam ngồi xuống, trong bóng tối. Lão thầy rắn thúc gối:

— Mày dạo đường, thử coi Sáu Hiền đang làm gì? Chẳng lẽ bọn mình ngủ suốt đêm ngoài sân. Sáu Hiền chưa bắt quả tang, tại sao mày sợ?

— Ông nói nghe phải.

Thay vì bước vào sân, Hai Tam đi vòng ra sau nhà rồi đứng rình tại vách nhà bếp. Con Nhung ngồi lau nước mắt, đầu tóc rối bù, đôi mắt hăm tím, sưng húp.

Từ nhà trên, giọng Sáu Hiền can nhảm:

— Thằng Hai Tam, thằng thầy rắn... hai đứa nó dụ dỗ mày đi đâu? Làm thân con gái mà đèo bồng, ngu dại, bị hai thằng dụ dỗ một lượt. Mày nói thiệt cho tao nghe. Tội nó đi đâu, hẹn với mày để làm gì. Tại sao chừng này mày mới về. Để con như mày thiệt vô ích. Tao gết mày bây giờ. Sao mày không nói?

Hồi lâu, con Nhung trả lời:

— Con ngủ rồi con giựt mình, con mở cửa chạy ra sân...

Sáu Hiền cười gằn:

— Mày bị ma bắt hả? Tại sao mày giựt mình?

— Thừa cha, dường như có luồng gió mạnh thổi ngoài vườn, nhánh cây gãy rãc rãc rồi có người chạy nghe thình thịch...

— Vậy hả?

Hai Tam chưa biết phản ứng của Sáu Hiền ra sao? Ông ta tin lời đứa con gái vừa nói không? Sáu Hiền ưa tin chuyện dị đoan, huyền bí.

Vừa lúc ấy, lão thầy rắn bước vào nhà, về mặt bờ hũ:

— Trời ơi! Nếu tôi không sáng trí thì cả xóm này mang họa vì con Mãng Xà. Anh Sáu còn thức hả? Nay giờ tôi với Hai Tam chạy ra vàm rạch để theo dõi.

Thừa cơ hội ấy, Hai Tam đi vòng đến sân trước nhà rồi bước vào, ngồi trên bộ ván, kế bên Sáu Hiền.

Sáu Hiền như sự tỉnh cơn mơ. Ông ta dụi mắt, ngáp dài, day lại:

— Ờ... hèn gì... Bác hại, 'ôi rầy, tôi đánh con Nhung.

Lão thầy rắn vẫn điềm tĩnh đóng kịch:

— Anh Sáu đánh nó về tội gì?

— Nó mở cửa, bỏ nhà. Ban đêm, làm thân con gái thì phải ngủ tại nhà, chẳng được phép ra ngoài. Rủi hàng xóm hay được, họ dị nghị cho rằng có việc bất chánh.

Lão thầy rắn ung dung rót nước trà:

— Tôi với thằng Hai Tam chạy mệt gần chết. Ngày mai nữa, tôi ra tay một lần chốt cho xong chuyện.

Sáu Hiền mừng rỡ. Nếu đuổi con rắn hổ ra khỏi xóm thì Sáu Hiền trở thành ân nhân, dân trong xóm sẽ bầu cử ông ta làm vị hương lão: Ông ta xuất ra số tiền lớn để cất miếu, cất đình, được ăn trên ngồi trước trong những dịp cầu an, cúng tế. Đồng thời khi con rắn mất dạng, ông ta đủ lý do để tổng khur lão thầy rắn, sau khi đền ơn cho lão một số tiền. Xóm ông Rầy trở nên yên tĩnh như trước, ông ta có địa vị và con Nhung có thể lấy chồng, kén chọn người chồng sang trọng, môn đăng hộ đối.

Hai Tam vui thích vô cùng, thừa hiểu kế hoạch mà lão thầy rắn sắp thi hành nay mai. Lão thầy rắn giả vờ an ủi, nói to tiếng cho con Nhung yên lòng:

— May lắm đó. Anh Sáu đánh đập con Nhung làm gì? Nó trở về nhà đó là điều may mắn cho gia đình anh Sáu. Ngủ đi Nhung...

Rồi lão nói khẽ với Sáu Hiền:

— Anh biểu con Nhung ngủ đi. Tôi muốn bàn với anh chuyện này. Nó là đàn bà con gái, yếu bóng vía. Hồi năm xưa, tôi trở tài bắt ông Mãng Xà ở rạch Xà Phiến. Loại Mãng Xà hung ác lắm.

Lão thầy rắn đổi giọng, day qua Hai Tam:

— Chú em đi ngủ đi.

Hai Tam hiểu ý, chui vào nóp. Ngoài này, lão thầy rắn nói chuyện tí tẹo với Sáu Hiền:

— Thằng Hai Tam là đứa «xấu hày», để nó nghe lóm thì công việc hư hỏng.

Sáu Hiền bắt đầu tin tưởng nơi lão thầy rần. Ngoài trời, gió thổi mạnh, cây rừng chuyển động từng cơn. Lão thầy rần nằm kề Sáu Hiền, tha hồ bịa đặt bao nhiêu giai thoại, tuy vô lý nhưng được truyền tụng ở rạch Xa Phiến, ở Tân Bàng, ở Cà Mau, thỉnh thoảng Mãng Xà Vương xuất hiện. Hồi thời Gia Long tâu quốc, loại Mãng Xà Vương phá hai dân lành. Đó là loại rắn to, từ biển Nam Hải nổi lên, bỏ vào rừng để bắt những cô gái «đồng trinh». Tại Tân Bàng, trước đó vài chục năm, cứ đến tháng giêng là các ông kỳ lão tìm một cô gái, bắt trời lại để dâng cho Mãng Xà Vương. Khi Mãng Xà Vương xuất hiện, cây rừng rung chuyển, gây nghe rầm rức.

Sáu Hiền gật đầu, tỏ vẻ thông thạo :

— Chắc ông Mãng Xà ở rạch Ông Rầy này là... con cháu ông Mãng Xà Vương hồi đời Gia Long Tâu Quốc «Nhứt điều, nhì ngư, tam xà, tứ tượng» rắn đời xưa to hơn con voi. Xứ này rừng rú, còn sót vài con rắn to...

Lão thầy rần nghe tiếng ga gây sáng nên vội kết thúc câu chuyện :

— Anh Sáu biết hồi xưa, ông bà mình làm cách nào đánh đuổi Mãng Xà Vương không? Nếu để ông sống thì mỗi năm trong xóm mất đi một người con gái đẹp.

— Ai mà biết. Dùng bùa phép chứ gì?

— Dùng toa thuốc bí truyền.

— Thầy biết toa thuốc đó không?

— Biết chứ. Nhưng tôi chưa muốn dùng tới. Để tôi nói tiếp cho anh Sáu rõ Năm đó, quan ngự y Nguyễn Hữu Long đến vùng Tân Bàng, dùng toa thuốc độc ma giết Mãng Xà Vương. Mỡ thuốc đó đều vào xác một con chó, cạo lông sạch. Con chó được dựng đứng, lom khom. Lúc nửa đêm, Mãng Xà Vương tới để hưởng lộc. Trong bóng tối mờ mờ Mãng Xà Vương khó phân biệt đâu là chó, đâu là... cô gái trắng nõn. Ăn xong, Mãng Xà Vương say thuốc độc, trở thành con rắn điên khùng. Nó chạy như giông như gió ra biển khơi mất dạng. Tối mai, mình làm công chuyện đó.

Sáu Hiền nắm tay lão thầy rần :

— Xin lỗi thầy. Tài của thầy quá cao vậy mà bấy lâu nay tôi chưa hiểu. Có lúc tôi ngỡ thầy là kẻ bắt tài nên cách đối xử trở nên lạnh nhạt. Thầy đừng giận tôi. Tốn hao bao nhiêu tôi sẵn sàng. Để lâu quá, dân chúng rạch Ông Rầy cười chê, cho rằng tôi là người ngu dại, nuôi thầy trong nhà như... nuôi ông tay áo...

■ còn nữa

đình hoàng sa □ nổi im lìm mê hoặc □

Hãy cho anh bốn chân loài ngựa rừng
với bờm lông can đảm
ngựa sẽ băng qua tường rào chướng ngại
nổi im lìm mê hoặc của hồn em
đù gục ngã trong màn đen vô tận
vẫn chân thành tạ ơn
giọt sương điểm ảo của đau thương còn
lại

hãy cho anh đôi cánh của loài chim
với tâm hồn phiêu lãng
chim sẽ bay qua lưới cao vợi vợi
nổi im lìm mê hoặc của hồn em
đù sẽ rơi vào vực sâu thăm thẳm
vẫn chân thành tạ ơn
giọt sương điểm ảo của đau thương còn
lại

hãy cho anh những chiếc vi loài cá
với lớp vảy ngóng cuồng
cá sẽ bơi qua vùng giá băng ghê rợn
nổi im lìm mê hoặc của hồn em
đù tan vào giòng hải lưu cuộn cuộn
vẫn chân thành tạ ơn
giọt sương điểm ảo của đau thương còn
lại

hãy cho anh nguồn nước mắt sơ khai
với buồn lim nức nở
anh sẽ dẫn thân một lần vào cảm địa
nổi im lìm mê hoặc của hồn em
đù muôn rằm trong hỏa ngục kinh
hoàng
vẫn chân thành tạ ơn
giọt sương điểm ảo của đau thương còn
lại

bach du □ bài địa lý cho đàn trẻ tương lai

vào lớp năm em học tên con sông
ngân Việt Nam thành hai Việt Nam nhỏ
em rần học và em rần nhớ
chẳng suy nghĩ gì bởi em còn bé
sang lớp tư em học bài mới
những thành phố lớn em chỉ cần đọc sơ qua
xong một đoạn rồi em cứ nằm ngủ và mơ
nhưng ba năm theo liền sau đó
em học những vùng heo hút của quê hương
Bến Hải Chu Lai hay Đắc Cờ
Hà Nội Plei Mé và nhiên miền khác
cuối mỗi bài thầy giáo sẽ hỏi em
chúng nằm ở đâu trên bản đồ Việt Nam
thầy hỏi rồi trao em cây thước
em cầm lấy và chỉ vào vết đen

hoàng lộc □ những ngày ở hội an □ hoàng

Cơn mưa nhỏ sợi ưu phiền
ca bài ca cũ tôi nghiền ngẫm tôi
tám năm vận động liên hồi
với sinh kế đó suy đồi giác quan

những dòng nước vẫn reo vang
cuốn niềm hy vọng tôi tan từng giờ
tôi nghiêng hồn thờ phụng

âm thanh lộn gió ngoài ô thời đồn

ngựa đừ chân bánh xe bon
tám năm mài dũa hao mòn thanh xuân
ôi tình duyên cũng phôi vụn
mưa rơi ngổn ngang linh hồn lạnh im

tôi chờ tiếng động trong em
cỗ xe nào đổ cho mềm ước mơ

André Breton

■ tiếp theo trang 11

Siêu Thực không khước từ—không siêu việt thực tại cũng như không chấp nhận chủ quan. Siêu thực chú trọng đào sâu thực tại) và « phát khởi một ý thức minh bạch và đồng thời luôn luôn say mê về thế giới khả giác (12) để tìm một « điểm tâm linh nơi mà sự sống và cái chết, thực và mộng, quá khứ và tương lai, có thể thông tri và cái bất khả thông tri, cao và thấp đối nghịch nhau » (13). Điểm tương giao không còn bị quan niệm giữa con người và vũ trụ đó là Siêu Thực.

II — Trường Siêu Thực

Trường Siêu Thực ra đời vào năm 1922. Sau khi rời bỏ phong trào Dada André Breton cùng với Louis Aragon, Paul Eluard, Philippe Soupault và sau thêm Robert Desnos, Mal Ernst, Pierre de Massot, Max Morise, Roger Vitrac thành lập một phong trào nghiên cứu Tự động tính của tâm linh. Cơ quan ngôn luận của nhóm là tạp chí « Littérature ». Trên tạp chí này người ta thấy một loạt bài « siêu thực » do A. Breton và Soupault viết chung.

Năm 1924 « Bản Tuyên Ngôn Siêu Thực » thứ nhất do André Breton soạn thảo ra đời. Bản tuyên ngôn này được coi như là bản tuyên ngôn chính thức của trường Siêu Thực, như sau:

« Siêu thực, n.đ. Tự động tính tâm linh thuần túy nhờ đó người ta chủ trương siêu tả hoặc bằng ngôn từ, hoặc bằng văn từ, hoặc bằng bất cứ một phương tiện nào khác sự vận động đích thực của tư tưởng. Hứng khởi từ tư tưởng, hoàn toàn thoát khỏi mọi sự kiểm soát của lý trí, ngoại: tất cả mọi bận tâm về thẩm mỹ và luân lý.

B.K. Triết. Trường Siêu thực tin tưởng vào một thực tại siêu đẳng của một số hình thức liên hợp bị bỏ quên từ xưa tới nay, tin tưởng vào tiềm năng vô biên của giấc mơ, vào sự vận dụng vô tư của tư tưởng. Trường siêu thực hướng về sự tiêu hủy hoàn toàn tất cả những cơ giới tính tâm lý khác và muốn thay thế chúng trong việc quyết định những vấn đề căn bản của cuộc sống.

Ký tên: Ó. Ó Aragon, Baron, Boiffard, Breton, Carrive, Crevel, Delteil, Desnos, Eluard, Gérard, Limbour, Malkine, Morise, Naville, Noll, Péret, Picon, Soupault, Vitrac.
(Manifestes du Surréalisme.
NRF, Coll des Idées 1965 tr 37,38)

Cũ (trong bản tuyên ngôn thứ nhất này Breton liệt kê « những sự bí mật của nghệ thuật siêu thực kỳ diệu » (Secrets de l'art magique surréaliste).

« Đây là bí quyết viết văn siêu thực:

« Bạn hãy tự tạo lấy đề tài để viết sau khi đã tỉnh tọa tại một nơi nào thuận tiện nhất cho việc tập trung tư tưởng. Hãy tự đặt mình vào một trạng thái thụ động nhất hay thụ cảm nhất mà bạn có thể có. Hãy gạt bỏ thiên tài, tài năng của bạn và của người khác ra ngoài. Hãy tự nhủ rằng văn chương là một trong những con đường buồn chán nhất dẫn đến tất cả. Hãy viết thật nhanh không có đề tài định trước, viết thật nhanh để khỏi dừng lại và bỏ ý định đọc lại những gì đã viết. Câu đầu tiên sẽ đến lẽ loi, nhưng thực ra mỗi một giây lại có một tư tưởng mới xuất hiện và đòi được diễn tả. Thật khó mà giải thích được câu kể tiếp nếu người ta chấp nhận rằng việc viết câu thứ nhất không lời cuốn gọi ra câu sau, trong khi đứng ra câu này đã len vào óc ta và câu trước. Không nên coi cái gì là quan trọng hết; một phần lớn ý nghĩa của siêu thực là ở đó. Một dấu chấm câu luôn luôn làm ngừng trệ giống tư tưởng của ta mặc dầu nó rất cần thiết. Bạn cứ tiếp tục viết tha hồ theo ý bạn muốn. Hãy tin cậy vào tính cách bất tận của tiếng ồn ào nếu sự im lặng khiến cho bạn có thể phạm một lỗi lầm: một lỗi, vì bất cần, hãy xóa bỏ đừng do dự một câu văn sáng sủa quá. Sau một tiếng mà bạn không biết rõ xuất xứ, hãy đặt một chữ nào vào đấy chữ l chẳng hạn, và cứ dùng chữ đó làm chữ khởi đầu cho những tiếng kế tiếp »!

(Manifestes, tr. 42, 43)

Trong thơ Siêu thực người ta thường vấp phải những hình ảnh lạ lùng, chương. Breton giải thích:

« Đối với tôi hình ảnh mãnh liệt nhất là một hình ảnh vô lý nhất... » đó là những hình ảnh người ta khó tìm thấy trong ngôn ngữ thông thường, những hình ảnh trái ngược hẳn với những đặc tính vật lý phổ thông, những hình ảnh ngộ nghĩnh.

Thí dụ:

Ngọc Hồng bảo của rượu champagne
Lautréamont.

Ngôi nhà thờ vươn lên sáng lóa như một cái chuông.

Philippe Soupault

Trong giấc ngủ của Rose Sélavy có một tên lùn nhảy ra từ một cái giếng đến ăn chiếc bánh ban đêm.

Robert Desnos

Trên cầu sương gié có hình con mèo cái lúc lác.

André Breton

Về phía bên trái, trong bầu trời thần thánh của tôi, tôi nhận thấy—nhưng chắc chắn đó chỉ là hơi của máu và tội sát nhân sự chói lọi mờ đục của những sự nhiễu loạn của tự do.

Louis Aragon

Trong khu rừng cháy
Lũ sư tử tươi mát

Roger Vitrac.
(Manifestes, tr. 52, 53)

Những thi sĩ trong trường Siêu Thực nghi ngờ lý trí vì lý trí chỉ liên quan đến những thực tại hạ đẳng và chỉ có công trong đời sống thực tiễn như một ước lệ mà thôi. Và Einstein đã chứng tỏ sự sai lầm của một vũ trụ quan do lý trí thiết định. Họ còn coi rẻ bằng giá trị của nền luân lý cũ vì tính cách giả đạo đức và hẹp hòi ngăn chặn sự phát triển của nghệ thuật.

Những thi sĩ siêu thực đề cao tự do; tự do cho con người và tự do sáng tạo. Có thể nói rằng tự do đứng đầu trong bằng giá trị của trường Siêu Thực.

Để bảo vệ tính cách trong sạch của trường phái, André Breton đặt ra luật lệ khai trừ « kẻ nào, về một phương diện nào đó, công khai hay không, đã tỏ ra không xứng đáng với tự do ». Đầu tiên, phong trào loại Jean Cocteau, André Salmon và Paul Valéry vì những thi sĩ này chỉ nghĩ đến việc in nhiều sách để bán. Rồi đến lượt Salvador Dalí bị khai trừ vì theo phát xít, Joseph Delteil vì trở lại đạo Ki Tô...

Năm 1930 Bản Tuyên Ngôn siêu thực thứ hai ra đời cùng với tạp chí Le Surréalisme au service de la Révolution.

Từ năm 1935 phong trào Siêu Thực giảm dần sự hoạt động vì những thi sĩ cột trụ của phong trào vì một lẽ gì đó bị khai trừ hoặc tự ý ra như Pierre Naville, Antoine Artaud, Robert Demos, Paul Eluard... nhưng từ năm sau ảnh hưởng của Siêu Thực lan sang ngoại quốc mạnh mẽ. Một cuộc triển lãm Siêu Thực Quốc Tế được tổ chức tại Luân Đôn và và hai năm sau (1938) cuộc triển lãm Siêu Thực Quốc Tế thứ hai mở cửa tại Ba-Lê.

■ xem tiếp trang 32



người yêu của nàng

nguyên tác: ALBERTO MORAVIA
bản dịch: NHÃ ĐIỂN

■ tiếp theo trang 9

Nhưng lúc đó chuông reo và mọi người đều đứng dậy, trong khi lũ sư tử cúi đầu chạy về chuồng. Phần thứ nhất của buổi trình diễn đã chấm dứt.

Khi chúng tôi rời cái lều, hai người đó đi trước chúng tôi. Ida tiếp tục nói với tôi:

— Sao anh không nói là họ thô lỗ... nếu không nói thì anh hèn lắm.

Và lòng tự ái bị khiêu khích, tôi quyết định tiến lên. Bên ngoài túp lều lớn, và có những cái chuồng mà ta có thể tả thêm tiền, để xem những con vật khác của đoàn xiếc. Một bên đó là một dãy những lồng có những con thú dữ và một bên là một khoảng có trải rơm để cho những con thú rừng đã thuần thục như ngựa vằn, voi, ngựa rừng v.v... Ở dưới mái thì tối nhưng khi chúng tôi bước vào, trong bóng tối, tôi thấy cặp đó đang đứng trước chuồng gấu. Người đàn bà xinh đẹp nghiêng về phía trước để nhìn con gấu đang cuộn tròn dựa vào những thanh sắt ngủ, và người đàn ông kéo người đàn bà ra xa. Tôi tới thẳng chỗ người đàn ông và nói với giọng dần dỗi:

— Này, có phải lúc này ông cười chúng tôi không? Gã đó hơi quay lại, trả lời không chút do dự:

— Không, chúng tôi cười con ếch cứ ngỡ mình to như con bò.

— Con ếch có phải là tôi không?

— Có tất thì cứ giết mình.

Tôi lớn tiếng trả lời:

— Ông có biết ông là ai không? Ông là đồ dốt nát.

Gã tàn bạo trả lời:

— A, vậy ra con ếch bắt đầu nghiêng răng, có phải không?

Tới đó người đàn bà bắt đầu cười, Ida rút lên như một con rắn lục và xen vào:

— Không có gì đáng cười cả... Thay vì cười, cô nên ngừng, đừng đụng vào chồng tôi nữa. Cô nghĩ tôi không thấy phải không? ... Cánh tay cô cứ đụng vào người chồng tôi suốt buổi.

Tôi ngạc nhiên vì tôi không để ý tới điều đó. Cô ta ngồi cạnh tôi, có thể khuỷu tay cô đã chạm vào người tôi. Quả nhiên cô ta trả lời một cách bất bình:

— Cô bé ơi, cô khùng rồi.

— Không, tôi không khùng. Tôi thấy cô cọ vào người chồng tôi.

— Nhưng tại sao cô lại nghĩ là tôi để ý đến loại cá lòng tong như chồng cô?

Người đàn bà đó nói với một giọng hết sức khinh bỉ:

— Nếu tôi có cần cọ sát vào một người nào, tôi phải lựa một người ra đáng người... Đây là một người ra đáng người, cô thấy chưa?

Trong khi nói, cô ta nắm lấy cánh tay của người bạn trai của cô như thể người bán thịt trình bày món hàng cho khách xem.

— Đây là cánh tay mà tôi cọ sát vào...! Hãy trông những bắp thịt đây này... trông có thấy khỏe không?

Và bây giờ đến lượt người đàn ông tiến lên phía tôi dọa dẫm nói:

— Thôi đủ rồi... muốn tốt thì đi đi... như thế là điều hay cho anh.

Tôi kiễng chân lên cho bằng bắp ta và tức tối hét:

— Ai bảo vậy?

Cảnh tiếp theo là cảnh tôi còn nhớ đời. Hấn không trả lời tôi, nhưng, bất thành lình hấn nắm lấy ngang người tôi, và nhấc bổng tôi lên trời như nhấc một sợi lông. Như tôi đã nói, bên kia những cái lồng là một miếng đất có phủ đầy rơm trong nhốt những con vật thuần thục. Ngay phía sau chúng tôi là một gia đình nhà voi — voi bố, voi mẹ, voi con tuy còn bé nhưng cũng đã bằng con ngựa. Chúng đứng trong bóng tối, những con vật đáng thương, tai và vòi rủ xuống, phía sau to lớn của thân hình chúng chạm vào nhau. Và hấn đã nhấc bổng tôi lên rồi bổng vút tôi lên lưng một con voi nhỏ. Con vật có lẽ nghĩ là đã đến giờ trình diễn, nên bắt đầu chạy vòng quanh, và tôi cưỡi trên lưng nó. Mọi người chạy tán loạn, Ida chạy theo sau tôi, la hét, và sau khi ngồi trên lưng voi, tôi cố gắng một cách vô hiệu quả nắm lấy một tai của nó, và khi nó chạy tới cuối hàng ghế, tôi ngã vật đầu xuống đất. Những truyện gì xảy ra tiếp theo tôi không được biết và khi tỉnh dậy, tôi thấy mình đang nằm trong trạm cấp cứu, Ida ngồi bên cạnh, cầm lấy tay tôi. Một lúc sau, khi tôi cảm thấy khỏe hơn, chúng tôi trở về nhà, không xem tiếp phần sau.

Ngày hôm sau tôi bảo Ida:

— Đó là lỗi tại em... Em cứ nhét những ý tưởng đó vào đầu anh làm anh cứ tưởng là ghê lắm... Phải cô ta đã nói đúng. Anh chỉ là con cá lòng tong chứ không hơn gì.

Nhưng Ida cầm lấy tay tôi và nhìn tôi nói:

— Trông anh oai lắm. Hấn sợ nên hấn mới đặt anh lên lưng voi... và khi cưỡi voi, trông anh thật oai hùng... Tiếc thay anh lại ngã.

Như vậy không có cách nào làm khác cả. Đối với nàng tôi là một thứ người khác, đối với mọi người tôi lại khác. Nhưng làm sao ta có thể nói đàn bà đã thấy thế nào khi họ yêu.

ĐÃ PHÁT HÀNH

tuổi nước độc

TẬP TRUYỆN THỨ 5 CỦA

Dương Nghiễm Mậu



TRUYỀN ĐÀI

17



VINH soi đèn một lần nữa. Người đàn bà đứng đó, thật gần, Vinh ngỡ ngàng trong giây lát và sau cùng chàng đã nhớ được ra đó là người đàn bà ngồi trên ô rơm trong một căn nhà bếp dưới xóm lá, đêm đó, đêm chàng xuống khám xét xóm lá lần thứ nhất sau ngày đến quận.

Vinh tắt đèn bấm cho vào túi áo. Ánh sáng mờ mờ từ phía sau khung cửa ném bóng Vinh lên người thiếu nữ. Nàng lần này như nàng lần trước. Bàng hoàng và khác thường đẹp. Vinh chợt nhận thấy chàng vừa phải trấn tĩnh lại cho giọng nói được thản nhiên:

— Đêm khuya, cô lên vào quận làm gì?

— Tôi không biết.
— Không biết? Phàm.
— Dạ. Phàm tiến lên một bước.
— Đem giam người đàn bà này xuống lỗ cốt. Giam cho đến khi nào cô ta biết cô ta lên vào sân quận ban đêm để làm gì, thì đưa cô ta lên đây.

Nữ không dám nghĩ là Vinh dọa. Nàng dậm sọ.

— Tôi vào... có việc.

— Việc gì?

— Gặp ông quận.

— Gặp tôi? Vinh sững người trong kinh ngạc.

Nữ đã nói liền, nàng không lùi được nữa:

— Tôi cần gặp ông quận, có một chuyện cực kỳ quan trọng.

Vinh nhìn Nữ nghi ngờ. Hai tia nhìn gặp nhau, cùng chịu đựng cái nhìn của nhau trong khoảng khắc. Vinh chớp mắt trước. Người thiếu nữ này quả thực là một khuôn mặt kỳ lạ, sự bí mật ở hành tung của nàng càng như làm tăng thêm vẻ đẹp của nàng, một vẻ đẹp gần như hoang đường không có thực. Nàng đứng đó, thít thết mà không run rẩy. Trong dáng điệu của nàng, Vinh thấy toát ra một cái gì như một thách đố táo bạo làm Vinh xao xuyến, vừa bực mình, vừa thích thú.

— Một chuyện cực kỳ quan trọng?

Nữ gật đầu.

— Cô không nói đùa?

Nữ lắc đầu.

— Được. Tôi nghe. Cô nói đi.

— Tôi không nói được, không nói được như thế này.

— Tại sao?

— Chuyện này chỉ có thể nói riêng với một mình ông quận.

Bảo chính Phàm tròn xoe mắt lần vì oai nghiêm Y chưa từng thấy người nào dám dùng một thứ ngôn ngữ « dân chủ » như thế với ông quận trưởng, kẻ cả tên đại úy Pháp hồng hích bán sách-tr.

— Thưa...

Vinh ngắt lời bảo chính Phàm:

— Cứ đề mặc tôi. Anh về buồng đi. Có gì cần, tôi sẽ gọi.

Bảo chính Phàm ném cho Nữ một cái nhìn hăm dọa quay cót bỏ đi rồi, Vinh né sang một bên, bình tĩnh chỉ tay cho thiếu nữ là một bước vào buồng ngủ của chàng. Nữ bước vào rồi, Vinh đóng cửa lại. Chàng yên tâm vì dù sao kẻ lên vào gây náo động trong quận giữa đêm khuya cũng chỉ là một người đàn bà, một người đàn bà mà trên khuôn mặt cực kỳ xinh đẹp, ngoài đôi mắt sặc sỡ bóng bĩnh, không có một nét nhem hiềm gian ác nào tỏ lộ.

Nữ quay lại nhìn cánh cửa đóng kín sau lưng nàng, cánh cửa ấy hắt đầy bóng tối và sự buốt lạnh ra thật xa ở ngoài, trong khoảng khắc, nàng được đoan tuyệt hoàn toàn với những vùng tối tằm buốt lạnh, nàng lạc vào một nơi chốn ấm cúng hăng hăng mơ tưởng, nàng đổi thay từ gốc nguồn từ chân thân, và cái cảm giác rợn ngợp phơi phới làm nàng lãng quên và xem thường được mọi hậu quả ghê gớm đe dọa xảy đến cho an ninh của đời nàng vì cái hành động liều lĩnh không

suy tính. Một chuyện gì thầm kín, không thể diễn tả thành lời như đã phảng phất trong bầu không khí thân mật của căn buồng ngủ chỉ còn có hai người với nhau. Nữ thấy gương ngùng, và Vinh cũng vậy. Vinh đứng im nhìn theo Nữ bước mấy bước phàn vờn trên nền đất, thăm hỏi với chàng là không biết thiếu nữ này muốn gì, nàng ấp úng những gì nghĩ gì trong đầu óc, nàng sửa soạn những hành động lạ lùng nào đây. Dưới ánh đèn, thân hình người thiếu nữ hiện hiện mọi vẻ đầm thắm quyến rũ. Nữ đứng lại, lắc lắc mái tóc, đoan nàng quay lại, và hai người đứng đối diện nhau. Những cái mà Vinh chỉ nhìn thoáng thấy trên ô rơm trong căn nhà bếp đêm nào dưới xóm lá, bây giờ Vinh nhìn thấy, rõ rệt và hoàn toàn.

Một bộ ngực đầy, làm thẳng căng vải áo, một cặp môi mà mùa lạnh, đêm khuya không làm mất đi được vẻ mọng đỏ như một trái chín nặng trĩu ở một đầu cành. Thân thể Nữ, lẩn át làm quên đi mọi thái độ, mọi hành động có thể kỳ lạ nhất của nàng, nàng đứng đó và nàng chỉ còn là sự khiêu khích ngạo ngược và táo bạo của thân thể.

— Tên cô là gì? Vinh sáng giọng hỏi.

— Nữ.

— Tôi đã gặp cô một lần rồi phải không?

— Dạ.

— Như thế nào.

— Đêm ông quận xuống khám xét dưới khu xóm lá.

— Tôi xuống khám xét dưới đó vì người ta báo cho tôi biết và tôi cũng nghĩ thế dưới xóm lá ăn nấu rất nhiều phần tử phản nghị nước. Đúng thật! Xóm lá là nơi ăn nấu những phần tử rất đáng khả nghi và đáng sợ. Như cô Đạm đêm, cô lên vào đây làm gì? Một suất nữa, cô đã toi mạng, hay có thể bị giam cầm tra tấn, đánh đập, có có biết như thế không?

Nữ cúi đầu, mặt thính không đáp. Tôi không biết. Tôi không cần biết. Tôi có thể bỏ mình vì sự liều lĩnh của tôi, nhưng tôi không cần biết, không cần biết gì hết.

— Cô lên vào bằng cách nào.

Nữ chỉ tay về phía con đường tắt dẫn lên phía sau quận và kể lại cho Vinh nàng đã lên vào bằng cách nào. Vinh trừng mắt dậm chân kêu lớn:

— Láo thật.

Nữ mỉm cười khiến Vinh tức giận không tả, chàng tiến lại gần nàng một bước, Nữ thì đứng im, không lùi lại.

— Cô còn cười. Tôi không đùa với cô.

Nữ dịu dàng:

— Tôi không dám đùa với ông quận.

— Chuyện gì quan trọng muốn nói riêng cho tôi biết, cô nói ngay đi còn chờ đợi gì nữa. Quan trọng thật không đã.

— Tôi đã được nghe ông quận nói chuyện với cụ Khải ban nãy, tôi biết việc đó rất quan trọng, ông quận coi là rất quan trọng.

Vinh chỉ còn thiếu nước giơ cả hai tay lên trời. Chàng nhìn Nữ dậm dậm, chép miệng:

— Láo thật. Tôi chừng từng thấy người nào láo lếu như cô. Đã lên vào quận còn dám nghe trộm chuyện người khác. Không biết sợ hãi là gì phải không? Tốt lắm. Rồi sẽ

có dịp. Rồi, cho là chuyện quen trọng. Tôi nghe đây. Cô nói đi.

Nữ nhìn thẳng vào mắt Vinh:

— Tôi biết kẻ đã ám sát cụ quan cũ.

Câu nói của Nữ làm Vinh giật mình, kinh ngạc không cùng. Chàng nhìn Nữ, quan sát nét mặt của nàng, nhưng nàng có vẻ thành thật, có vẻ biết thật, biết ai là kẻ đã ám sát ông quận trưởng cũ thật.

Từ phía bên kia đó, một loạt súng thỉnh thoảng nổi dậy, tiếp theo là những tràng đạn liên hồi. Hòa nhập liền, như đã được chuẩn bị từ trước, một loạt súng khác nổi lên, Vinh quy định được là ở phía gò đồng bỏ hoang phía sông bên kia.

«Việt minh tấn công quận». Cùng với ý nghĩ của Vinh, những tiếng chân chạy rầm rập cùng với những tiếng kêu gọi ý ới ngoài khoảng sân lộng gió. Keng báo động vang lên cái âm thanh đục dẽ, hồi thúc, khẩn thiết. Đèn lửa trên các tháp canh và trong những căn buồng đồng loạt tắt phụt. Vũ khí va chạm lạnh canh bei sườn toàn bao chính chạy rào tới những vị trí chiến đấu. Tiếng súng vẫn tiếp tục. Đường đạn bay véo véo trên đầu.

Phản ứng đầu tiên của Vinh sau khi tắt đèn là nằm xấp xuống nền đất. Thuận tay chong kéo theo luôn Nữ nằm xuống. Cử chỉ của Vinh không bày bày, chỉ là một cử chỉ dễ phòng. Loạt đầu, chàng chỉ cho sự lên nhịp vào quận của Nữ giữa đêm khuya là một tờ mờ mờ lờ lờ. Nữ vào sân quận, kẻ thù tấn công dồn liền đó, biết đâu nữ không phải là một nữ cán bộ của địch có nhiệm vụ vào phá hoại, làm lung lay đoạn các cơ sở phòng vệ chiến đấu trong quận? Tắt hơn là giờ Nữ, không cho nàng nuan lúc hỗn loạn chạy thoát, như thế là để phòng mọi bất trắc và tai biến có thể xảy ra. Vinh nghĩ như thế. Nhưng Nữ hiểu không như thế. Tay đứng hơn nàng muốn hiểu khác. Bán năng nung, sự mơ tưởng nung nung bao nhiêu ngày rồi ở nàng muốn hiểu khác.

Nữ chỉ muốn hiểu Vinh đã tắt đèn, nằm xuống và kéo nàng nằm xuống theo. Vinh mới đến quận, kinh nghiệm về kẻ thù tấn công quận lý ở người quận trưởng mới nhậm chức không giàu có bằng kinh nghiệm của người con gái lớn lên ở vùng giới tuyến, đã ở nhiều thang năm trong khu xóm lá, đã nhiều lần biết đến những đêm đạn lửa như đêm nay không, kẻ địch của ở xa, bên kia đó, ở khu rừng phi lao, ở những bãi hoang um ùm, chúng còn lâu mới dám tiến sát tới căn cứ, Nữ đo lường tiếng súng Nữ cũng đủ biết. Và Nữ yên tâm không hoảng sợ không bối rối chút nào.

Mặc bóng tối và tiếng súng, mặc tiếng keng báo động liên hồi, Nữ sống tựa cùng với cảm giác nóng bức cháy, trong cái trường hợp hiểm quý bất thần được nằm cạnh Vinh, bàn tay trong tay chàng, thân thể kề sát thân thể chàng. Khi Vinh nắm lấy tay, Nữ bàng hoàng như sự va chạm là một luồng điện truyền lên khắp cùng thân thể. Da thịt nàng căng ra, phồng phồng, toàn khối da thịt mẩn khai bất chợt như một đài hoa. Vinh kéo nàng ngã xuống, và Nữ hân hoan và ngây ngất ngã xuống theo. Ngã xuống, Nữ thuận theo sự thúc đẩy vô hình của ham muốn, lẫn theo mặt vòng nua.

■ Còn nữa

từ kẻ tường □ hoạt cảnh □ từ kẻ tường

thời tắt ngọn đèn thắp giăng liệt kẻ
những thứ cần dùng quanh năm
cơm áo giấy dép sách vở
những ngôi trường học đã qua trong đời

ngườ
bằng viên phấn nhỏ ném vào thỉnh thoảng
tôi như chiếc lá gãy treo trên cành khô

mục
thẻ căn cước, giấy thông hành tạm hay
những gì cần thiết cho sự có mặt trong

thành phố này
của đứa con trai còn sót lại đôi mắt ướt
đó là thứ nước mưa chảy trên mái tôn

con
những giọt mồ hôi năm cùng tháng tận
và thứ máu lạ hoặc đổ ra trong thời chiến
tranh

sơn phết lên thân thể anh em bè bạn
tôi như một chiếc pháo tịt ngòi
trong đám đông bọn trẻ con vô tayreo

thời tắt hết tất cả đèn điện, đèn dầu,
đèn cầy

thấp đuốc lên soi vào tim ta
không có gì lạ hết

máu nóng đỏ và hơi thở ấm
tôi vuốt ve bao giờ sự lúc giận
uốn làm kẻ cảm và điếc thật hiền lành
chứng tỏ với em gì đây khi còn lại ngồi
viết thép

biến ý thức thành món ăn và vẽ nguyệt
ngoạc vài đồng tiền đi xe buýt
đi khắp thành phố và chờ giờ chết

hoàng đình huy quan □ căn nhà ký ức

như niềm vui thoáng chốc đã vô tâm
tôi trở về căn nhà ký ức
ở đó mùa xuân đã vụt tắt
qua từng khu phố từng con đường
mặt trời chưa bao giờ soi sáng lòng mắt

chúng ta
nỗi kinh hoàng chợt thức giấc
đốt cháy từng tế bào từng giác quan

nhảy cảm
sự chết không rời ám ảnh hôm nay
bảy giờ tuổi thơ cũng mất đi
kỷ niệm mù mờ trong ký ức
nhìn quê hương những ngày mưa tháng nắng

những đố vỡ những thương đau dần né
trôi bồng bềnh trên dòng sông lịch sử
khoảng trống tri thức đã bay cao
không còn gì không còn gì trên khuôn
mặt trẻ thơ

ôi 10 năm ôi 20 năm khổ nhục
tôi trở về lần trốn trong căn nhà ký ức
ngủ vui suốt mùa đông không trở dậy
kêu thảm tên quê hương trong giấc ngủ
bơ vơ

nhưng niềm vui đã bay đi thật xa
suốt đời người chắc gì tìm thấy lại

vương tân □ hồi sinh □ vương tân □ hồi

Tiếng pháo tiễn một năm đầy tiếng súng
Như một giòng nước chảy
Cuốn đi những thù hận những chán

chường
Của hai mươi năm chiến tranh
Của chém giết, của máu chảy ngoài huyết

quần
Của anh thương nhớ em

Kim đồng hồ chỉ số mười hai
Giờ hai mươi bốn
Của cuộc đời chờ giờ hai mươi lăm
Của một năm mới thiêng liêng
Của chờ đợi an lành

Giòng sông này trôi về biển
Như trăm nghìn dòng sông khác
Anh soi mặt xuống đó
Thấy dung nhan bề bồng
Anh soi mặt xuống đó
Những tháng ngày chiến tranh chạy

trốn
Những buồn thảm anh em

Đang cuốn cuộn trôi đi

Tiếng pháo nổ tiễn năm đầy tiếng súng
Như nỗi buồn trôi đi
Trên nụ cười lyt thơ
Trong giấc ngủ mộng mị
Trên nụ cười trẻ thơ
Trong giấc ngủ mộng mị
Có hoa nở thơm lành
Có chim ca liu lút
Có những người yêu nhau
Cho đến về cõi chết

Trên con đường mùa xuân
Tiếng ca dao véo von
Mưa bên này giòng sông
Những điệu hát trữ tình
Của gái Lim mắt sáng
Của núi đồi thiên nhiên

Chúng ta đang sống lại
Giữa tháng ngày giao thoa
Chúng ta đang sống lại
Của mùa xuân bất ngờ

GÀNH ĐÁ

B UỒI trưa ở sau lưng tôi, trong thành phố. Tiếng còi hú dài vừa dứt, tiếng còi xe hơi còn nghe rõ. Biển trước mặt như buổi sáng, một vùng trời mờ. Tôi cầm cây bút chì trong tay từ lúc nào, tôi xoay nhẹ nó. Nó chỉ còn một nửa. Tôi gọt nhiều và mạnh đến nỗi da ở ngón tay trở bị cắt nhiều đường, lưỡi dao cạo đứt làm hai mảnh. Những bài tính cộng và nhân dày đặc cả mấy chục trang giấy. Đó là nghề nghiệp của tôi.

Lúc tôi lên tới gành đá, buổi trưa và sinh hoạt của phố phường đã dần khuất. Chung quanh chỉ có đá, sóng biển và chim đen bay trong bầu trời. Lòng tôi phẳng nhẵn khỏe khoắn, tôi ngồi xuống ở bờ cát mịn. Cây bút chì trên tay vẽ ra một khuôn mặt. Tôi thấy có những nét bình thần. Tôi xóa đi. Bờ cát dài cong cong, những tảng đá lớn nằm sát bên gành, trên là mồm đôi cao. Tôi cúi dấp cầm tay, hai lòng bàn chân êm dịu hơi mát thấm vào đánh tan cơn mỏi.

Đến một khoảng cát mịn muốn áp má xuống, tôi lại ngồi xuống. Tôi vẽ một khuôn mặt nữa. Lần này tôi để cho sóng đánh vào,

Bên tay mặt hàng cây kẻ

N ẮNG cháy đen những khoảng da phơi trần, đốt vàng mớ tóc cứng khô vì bụi, nung bỏng mỗi đầu chân bước qua cát tơi. Xe nhà binh chạy tứ tung loạn xạ, nếu ở trên cao, thật cao nhìn xuống chắc người ta thấy cảnh chúng lúc nhúc như bầy chuột bỏ đi kiếm ăn. Từng con đường máu đỏ ngựa mình nằm thờ đốc, hắt ra thứ hơi trắng mù dày hơn sương muối. Khói, bụi, sắt, tiếng động, nhục dục, rượu và tất cả những gì khác nữa trước đây tôi đã liệt kê như những nét đặc trưng trong thư gửi bạn bè. Để nói phố thị này có khuôn mặt không phải thần thánh, không phải người cũng không phải thú vật. Nó vừa được những bàn tay đầy lòng lá trát phấn bôi son rồi khoắc thêm mảnh vải voan đắp điểm cho sự dễ tiện đang đầu thai dưới vô số hình thù dị dạng. Thăng Thiện nói cậu tin định mệnh mà còn bất mãn cái gì. Mỗi buổi sáng đi dọc lên đường Tăng bát Hồ rồi rẽ qua Võ Tánh, tôi thấy tiếng tiếu giã có máy ở đây Thiện ơi. Những con cái ngồi chồm hồm, đứng dưng chân no nê đầy ứ, ngáp, quần bó cao, áo rộng cổ, ngực để tự do. Lũ giống được di động, sự thèm khát đi bằng đôi chân thú dục. Kể cả mỗi ô mắt lưới quét sơn này, từng ngọn đèn màu nọ, nốt nhạc nhún nhảy, giọt rượu quay... tất cả có đó, vô cơ hay hợp lý, tôi chẳng biết phân định thế nào. Ý tưởng tan nhào bầy nhầy như cái chất vọt ra từ hai lỗ mũi. Cơn nóng bùng bùng bắt rút gân cốt. Một ngày kia chắc tôi sẽ vỡ như trái bóng tức hơi. Cái khoảng trống cao sâu đầy rộng quá, kích thích tính bằng năm đo bằng tháng đếm theo ngày. Tiếng động thường trực phía bên kia phi trường vẫn không làm chột quá nhiều khuôn mặt vẫn chẳng làm đầy. Không thì tôi cũng hực hơi chết ngộp.

« Nói với Hà buổi chiều từ Ghềnh Ráng về, mình yêu cô đơn lắm, chung chạ với hân khá lâu mà chưa thấy triệu chứng gì. Đứa con gái cười, má căng, mắt thu nhỏ: rồi anh sẽ sinh 100 cái trứng, mỗi cái trứng nở thành một nàng tiên. Nhìn qua vầng trán tóc lòa xòa, bên kia đường những cây dương liễu nhuốm bạc bụi, biển một khoảng xanh vắng sau. Thở dài, thật thê không Hà? Giọng nói rớt xuống bước chân bay theo tà áo lật phất. Ngó bóng mình đồ chổng qua bóng bên cạnh, cái nhẵn trên ngón tay trắng nuốt, bất chợt tôi thêm hân trên đó, ngấm thật sâu và cắn đứt lìa.

« Nói với Viên giá bây giờ có một kẻ lạ bảo tôi yêu Viên, Viên sẽ nghĩ sao? Cúi đầu, mắt chớp chớp dưới con mây đen rậm. Hai cánh tay buông trần lồng mắng mọc xanh tốt. Khoảng cò trắng với nốt ruồi con phía trên cánh ngực căng. Thân thể nóng ran, tôi thấy cơ hồ có một vùng biển sôi sục dâng cao tận mắt. Những bầy sứa lửa, những con bạch tuộc vờn đi lượn lại. Bàn công nghiêng xuống, quàng đôi tay nâu lên vai nhìn đắm đuối. Không phản ứng, không cự quấy, nổi im lặng chìm lìm trôi theo dòng thiên hạ ngoài kia. Em không nghĩ được gì hết. Và giọt nước mắt ứa ra dâng nghẹn. Tôi hốt hoảng xé cái thân thể trong tay chạy bằng xuống ngó. Người đi mau, xe cộ chạy ngược, màu sắc nhòe nhoẹt trước mặt và tôi muốn chói ngả.

« Nói với Nhị suốt đời anh không có một ô vuông để quỳ nghe mệnh lệnh Chúa phán hay Phật dạy. Anh đứng ngoài này đợi em vào đi. Chuông đổ lừng lự trên không. Lời kính mắt hút theo tiếng trực thăng ầm ầm bay ngang đầu. Đốt điếu thuốc, lăm lăm đọc hàng chữ kẻ ngoài tường. « Ta là đường, là ánh sáng, là sự thật, ai theo ta hãy bỏ mình vác thánh giá ». Thời ý nghĩ ra khói, khói trong và rộng không. Ừ, chủ nhật đưa em đi nhà thờ. Đi nhà thờ cũng như đi phố đi biển, ở đâu anh vẫn vậy, bước bình chia lìa. Nhị bỏ ra khi buổi lễ chưa mãn, mắt ướt đầm, em đã khóc khi nhìn mặt Chúa. Khi nhớ đến tội lỗi và lòng nghi hoặc đầy dẫy. Giọng Nhị nức nở, tôi nói anh là một thằng ngu ngơ ngác trước mọi ăn khải chưa chết mà đã bị đóng đinh vào sự bần thiêu không cùng của đời sống. Nhị bật khóc và buổi sáng vỡ oà, tôi cúi nhặt cuốn kinh vừa rơi khỏi tay nàng trả lại. Anh giữ nó đi. »

Bãi một tí dầu nhĩ rồi châm lửa, chút tề đăng gây gây nơi đầu lưỡi. Rút một hơi thử xem. Chịu thôi à! Nó nhẵn mặt khạc nước bọt lấy tay chùi miệng. Tôi cười, của xứ này đây, đồng đều 4 điệu, Lợi Chúng mà. Hết tiền rồi sao? Ừ, luôn luôn hết luôn luôn không. Nó đi ra khoảng nắng bước về đằng cuối sân, màu áo nhòa hân. Tôi lắng nghe tiếng máy cơ khí chạy rù rù, tốp lính Đại Hàn nói chuyện dằng xa. Buổi chiều đập mình ngoài vùng cát trải đến chân rào kẽm gai rồi chun vào những căn lều vải thấp Bóng dáng vài người lính Mỹ cời trần. Đọc hàng chữ trên cái vỏ đồng xám to hơn bắp chân Ammunition for cannon with explosive projectiles. Không hiểu gì cả, cannon hay canon? Anh Thiện sắp đi khóa 22 Thủ đức, nó nói với tôi run run như nói với thần Mars. Vuốt ve cái vỏ đạn dựng làm cột, cũng cảm giác lạnh lạnh như mỗi khi bắt tay mây đó Thiện. Búng khoảng thuốc tạt ngúm lên trời, trông theo chiếc trực thăng lớn đang kéo một chiếc khác bay vòng vòng. Nó

■ xem tiếp trang 32

GÀNH ĐÁ

cao, dưới bóng lá một quán, với tấm liếp chống xiên đằng trước. Tôi ghé mua theo một chai bia.

Những giác quan và lòng mơ tưởng giúp người ta thực hiện cuộc đời. Tôi tin tưởng vào cái hiện tượng này, men rượu nằm trong chai, chất đắng ngọt, bầu trời và đá. Sau lưng một khoảng trống không đầy hơi mận và ánh sáng chạy theo bờ biển vòng cung xuống đến những mái nhà lân cận dưới kia. Ở đó mọi người giao thiệp cười nói đầm ấm từ cửa sổ này qua cửa sổ khác cách nhau con đường hay cách nhau một mái ngói hiên, bữa cơm nóng sốt vây quanh vợ chồng con cái, người ở, mèo và chó.

Khung cảnh trước mặt; và tôi bị bực trong giây gương bóng, riêng biệt như một hòn đảo và đơn độc như mặt trăng, những vì sao mập mờ ở bên ngoài, ở dưới phố, ở trong những mái nhà chói nắng; tôi bơi trong khoảng không gian hùng vĩ và tôi thực hùng vĩ. Như pho tượng đá đứng trên mồm đôi kia đang nhìn thẳng ra khơi mắt kẻ lẫn chân trời.

Tôi nhảy trên những mặt đá sắc cạnh, chân đau nhói. Tôi leo lên những tảng đá lớn to bằng cái nhà. Đứng trên một nóc tôi mở bia ra uống. Đoàn chim biển bay vào, những con ó đen cánh

GÀNH ĐÁ

đặt êm trong không khí, lơ
đờ vượt ngang qua vùng trần
khua trèo mồm đời.

Tôi dốc chai lần cuối cùng,
ném chiếc vỏ nau xuống trên
lặng và chờ những bọt nổi
trên mặt nước.

Tôi leo xuống một mô thấp.
Một hốc lớn như chiếc đồng,
ben trong một mặt đá xanh
nằm ngang, bước vào, nghe
tiếng sóng dội lớn ròn
ràng. Tôi vẽ một đôi
mắt xuống đó. Đôi mắt
cơ đang buồn ngủ. Tôi
bo cây bút chì vào túi rồi
nằm xuống.

Dưới phố, trong văn phòng
với cây bút trên tay tôi có
những thói quen. Chúng trơn
trư như da cuội. Đó là lớp
vỏ ngoài thơm tho hơi hương
con người và thắm lặng
quyển rũ như vỏ một quả
hồng chín. Người ta hằng
nhắc nhở và khuyến khích

Trong một thế giới nào đó
tôi không còn một mình, có
lẽ tôi gặp gỡ chính tôi. Bên
trên con có một một chàng
thi sĩ và tước gờn nẹ. Trong
có những nơi hiền dịu, lan
da trắng mịn màng. Tôi tưởng
tuợng tôi cũng đứng im như
thế, dần vật trong nỗi chịu
đựng can trường của những gì
ma một kiếp người phải
chịu đựng.

Và rồi tôi liếc nhìn xuống
bên dưới cánh tay gối, tôi
ngắm đôi mắt buồn ngủ và
trong hốc đá âm thanh dần
địu lại như một lời vỗ về.

• HỒ THỦY GIỮ

nguyên thanh V Ô V O N G

Tôi làm một đứa con gái mù loà treo hai cánh tay nhỏ lên
cao rồi cất tiếng hát
Bài hát không có nốt nhạc nhưng âm thanh bật lên thành
tiếng khóc!
Và tôi đã khóc rất nhiều khi nhìn mẹ tôi, người đàn bà
nằm phoir bụng trên những mũi đá sỏi nhọn hoắt
Nhưng đứa con quên mất sự hiện diện đó điên cuồng ôm
nhau nhảy múa
Hoặc là anh tàn hơi thở hoặc là em mang vết thương...
Chúng nó như những con muỗi đêm đi tìm máu hút.

Tôi làm một đứa con gái thân thể trắng nuột như ngọn nến
tưởng niệm đặt trên đầu xác chết đã mục rữa
Sẽ không còn gì nữa! Ngọn nến sắp lụn và rồi tôi sẽ chết...!
Nghe anh! nghe em! những người có máu xương da thịt.
Hãy dựng thân xác tôi bên dòng sông chảy xiết
Cùng với mảnh ván nhỏ bằng bàn tay cho tôi hy vọng
Mảnh ván nhỏ sẽ là con thuyền chở tôi đi hoài dù ngược
sông...

Dù những đụn cát đỏ ngầu xô lên không cho tôi đi tìm
niềm hy vọng tí ngoài khơi.

Ôi anh xin chấp nối mảnh băng cuối cùng cho vết
thương rịn lại

Người đàn bà ôm mặt sóng sượt khắp thân thể tê bại
Người thầy thuốc bó tay ngắm đàn tuổi trẻ đang chấp
cánh bay đi vĩnh viễn...

Bây giờ những cơn rạ khô trên vùng cánh đồng sa mạc
ngưng mặt nhìn bầu trời đêm

Linh hồn đã vùng thoát và quả tim thì xám cháy dần bởi
những đốm vi trùng đen đúa

Tôi làm một đứa con gái tật nguyền hết quyền năng cho
chính mình tất cả.

Buổi sáng tôi đi học và buổi trưa tôi về học
Cuốn sách, cây viết chì, lọ mực đều là máy móc

Tôi gào lên khùng khiếp những lưỡi dao nhọn đi qua cổ
họng

Máu từ trong tim chảy ra rồi máu khô đọng

Tôi vẫn là tôi với nỗi vô vọng kín hai tay
Và người đàn bà mẹ tôi thì úp mặt xuống mảng đất bùn
đen dầy chết...

dân nguyên D Ì V Ñ N G

đi vắng này thôi Em đừng buồn
mặt trời đó cũng một lần ra đi
loài chim sẽ trong chiều vàng thành phố
dấu chân du mục in nét đường dài
sa mạc trong linh hồn Em
đi vắng này thôi Em đừng nuôi tiếc
cây xanh xao tháng ngày
vùng biển mặn vào thân ướp xác
đường mòn đã mất hút trong đêm
vết buồn trong mắt Em
đi vắng này thôi Em đừng ngoảnh mặt
cánh tay thiên thần gãy nát sau lưng
bánh xe lăn sâu vào hố thẳm
chẳng còn gì định nghĩa một đời tình yêu
bia đá trong tên Em

tân vy BUỒI SÁNG TRÊN ĐỒI

Buổi sáng ấy trên đồi cao.

Tôi thấy mình vào trong sự yên
lành

Ở đó có những đàn chim nhỏ ca
hát trên những tán cây cao.

Gió thì xuống thấp như cánh đồng
lúa xanh.

Và thời dừ dôi về phía biển rộng
mênh mông và hoang vu

Buổi sáng ấy trên đồi cao.

Những ánh sáng đan trên lối đi

Lối đi về thiên đường

Mà mọi người đang xa dần

Nên cây cỏ đã úa mầm đang thức
đậy xanh tươi

Buổi sáng ấy trên đồi cao

Có những mặt hồ lạ lung

Trên mỗi mặt là hình ảnh một
người thân.

Cùng những lời nhắc nhở.

Buổi sáng ấy trên đồi cao.

Tôi hân hoan ghi nhớ ơn đời.

SÔNG KỶ NIỆM

Bên bờ sông cây cối vẫn buồn.
Tôi đã trở về lại nơi đó.

Đề nhớ lại tuổi thơ.

Nước vẫn lặng lẽ.

Và dòng sông nghìn đời im lặng.

Im lặng như dân tộc ta.

Như thành quách hoang tàn giờ
còn đó.

Dòng sông ấy.

Vẫn ngọt ngào như dòng sữa mẹ.

Sông vẫn bao la.

Và sông vẫn nhận tôi trở về.

Còn tôi, tôi đã về trong vùng yêu
thương ấy.

Đề nhìn.

Đề thơ.

Thơ lại không khí trong lành đó

Đề sung sướng.

Đề tươi cười sống lại trong
tuổi nhỏ đã mất.

Sông còn đó muôn đời dịu dàng.

Và buồn bã như lời ru của mẹ

Sông sống mãi trong tôi.

Trong những lúc tôi buồn.

Trong những lúc tôi vui.

Và cả những lúc tôi không nghĩ
gì đến nó.

Thôi tôi cũng chẳng nên dài dòng

Dòng sông đó vẫn ngàn đời im lặng

Và tôi dù những trang giấy đầy
đặc chữ

Tôi vẫn không nói lên được gì
về nó.

Về nơi chốn mà tôi yêu mến.

André Breton

■ tiếp theo trang 26

Phong trào Siêu Thực chỉ hoạt động mạnh mẽ trở lại sau Thế Chiến thứ hai với trường Tân Siêu-Thực. Lúc ấy những thi sĩ lớp trước đã rút lui hết chỉ còn lại một mình Breton nhưng ông vẫn giữ vững lập trường và tìm cách phát huy Siêu Thực thuyết. Ngày nay Siêu Thực không phải chỉ là một phong trào thuần túy văn chương. Nó đã biến thành một nếp sống và cảm nghĩ.

Những hoạt động văn nghệ của André Breton cũng như tư tưởng của ông có thể tượng trưng cho cả một phong trào mà ông lãnh đạo. Bởi vậy, để đi sâu vào trường Siêu Thực, người ta không thể không tìm hiểu tư tưởng của André Breton.

(còn nữa)

(1), (2) André Breton.

(3) Je suis ivre d'avoir bu tout l'univers.
Alcools, Vendémiaire.

(4) Et je souris des êtres que je n'ai pas créés.

(5) Et tu bois cet alcool brulant comme ta vie
Ta vie que tu bois comme une eau-de-vie.

(6) Soirs de Paris ivres de gin flambant de l'Électricité.

(7) Voie lactée ô sœur lumineuse.

(8) Je suis la Vie. je suis le Son et la Lumière

Je suis la Chair des Hommes.

(Poèmes retrouvés)

Trích theo Phạm công Thiện.

(9) Je suis dans la tranchée de la première ligne et cependant

Je suis partout ou plutôt je commence à être partout,

Trích theo Claude-Edmonde Magny.
Les écrivains célèbres Tom III.

(10) Le fleuve est pareil à ma peine
Il s'écoule et ne tarit pas.

(11) Jeunesse adieu, jasmin du temps
J'ai respiré ton frais parfum.

(12) André Breton, Qu'est-ce que le Surréalisme.

(13) André Breton, Second Manifeste du Surréalisme.

viết tên quá khứ

■ tiếp theo trang 30

đã trở ra Cười, cảm ơn nghe. Nhét mấy tờ bạc vào túi bước lững thững xuống con đường hun hút bụi mù. Từng mảnh quá khứ rời rạc giữ trong tay. Mỗi khuôn mặt cũ dính tóc và cát trời vạt vờ dang trước. Tôi thấy mình bị cuốn theo dòng chuyển động nhức nhối đó hàng ngày. Những đứa con gái đã gặp như những dấu mốc phải vượt. Có tiếng ai gọi sau lưng Quay lui, trời—mây ở đây chỉ Kiềm? Theo hân bằng qua con lộ chui vào căn nhà tôn tối thui. Trốn về hồi nào? Kiềm thấp giọng, kỳ hựu chiến trước. Tôi nói thẳng Thiện học ngoài Huế sắp đi, thằng Hình đã phiêu diêu miền cực lạc. Hà trở thành sương phụ, cậu còn trở lại nơi này làm gì. Hân ngồi im dắng gầy hân, trước đây tao nghĩ khác. Kiềm vạch áo chỉ cho tôi xem vết sẹo lớn chạy dọc bên hông nói kỷ niệm Đức Cơ đó. Hân kể chuyện ngoài kia chậm rãi như một ông lão. Thời đi chơi với tao tối nay Kiềm. Lắc đầu Giở tay hân thật chặt, quên phút câu định nói. Tôi trở ra ngoài kéo từng bước chậm dọc theo vỉa hè bắt đầu im bóng. Mặt trời khuất sau dãy phố, người ngợm lờn nhón, ngực bụng đùi ngo nguẩy như lũ sâu lá. Nhớ đến năm ba cái tên đặt cho dĩ vãng Nghĩ tới ngày trái bóng vỡ và mình rơi xuống những sự thực lổa lỗ. Mấy ông Tam tinh hải cầu bỏ quên trong ngăn tủ. Năm trăm bạc mới mượn dành cho đêm nay. Gọi khẽ Hà, thằng Hình tịch đi để lại gì cho em, rồi ngày kia Hà chờ sinh con hãy để ra những đồ chơi bằng thép. Giọt nước mắt của Viên đá lăn xuống nền gạch hoa chưa hờ cỏ em họ ngoại. Câu trả lời Nhị đã thủ thi với anh nhiều lần, bây giờ Nhị đã vào đồng kín. Đợi ba phiên quá khứ đập không đầy mặt che không ấm hân. Rồi tôi sẽ cầm kim chích thủng lớp vỏ lì lợm của cái khoảng trống, chạy như điên vào một nhục thể, cắn mạnh vết sẹo của Kiềm và nằm mơ ra Huế đi ngủ đờ cùng thằng Thiện.

Tìm đọc :

Tình khúc tháng 11

Thơ DU TỬ LÊ

NHÂN VĂN xuất bản — ĐÔNG ĐÌNH HỒ vẽ bìa

Phụ bản DUY THANH

TRUYỆN DÀI
doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đốt Biên giới

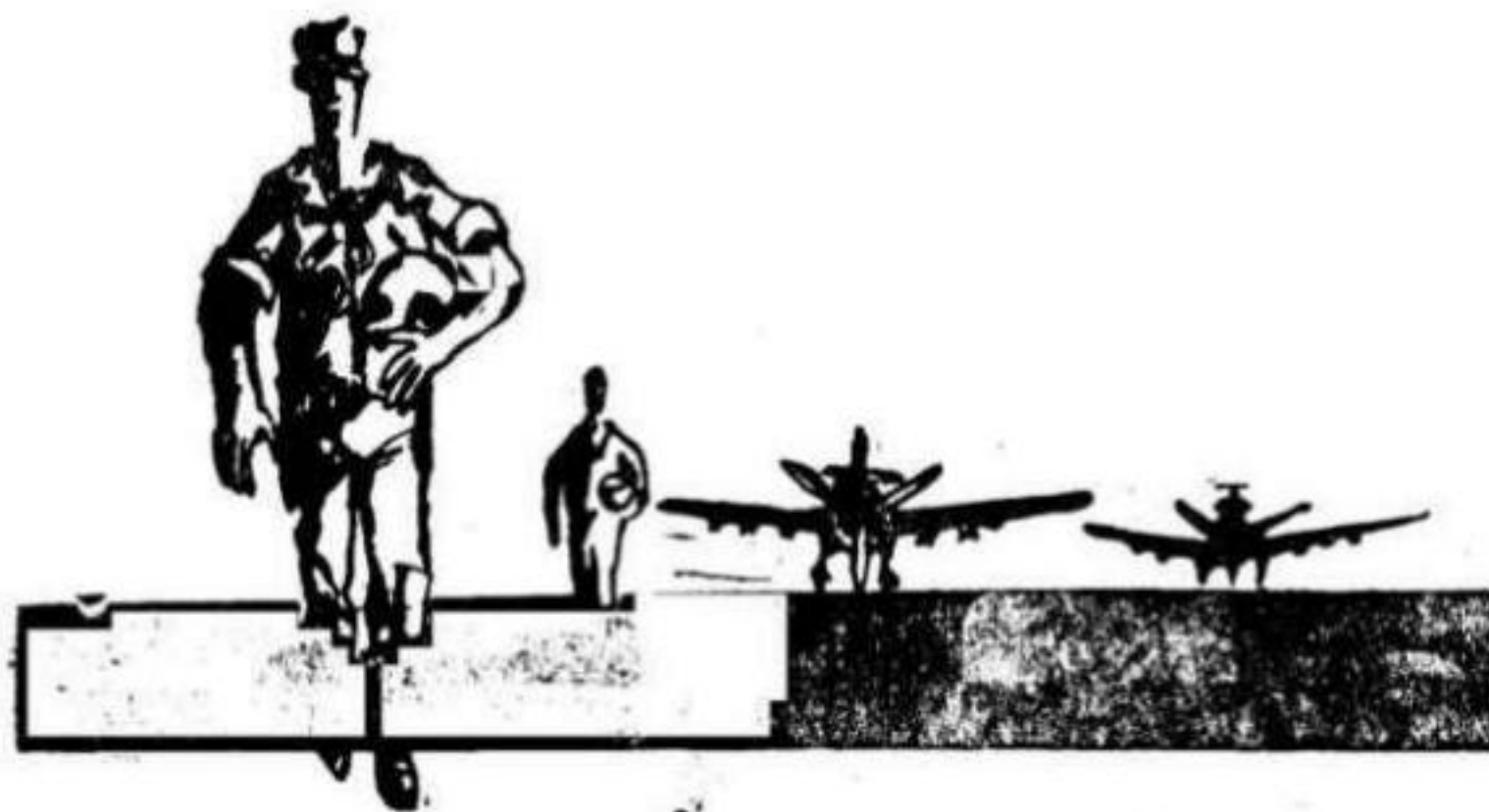
17

doãn quốc sỹ

VIII

NẾU hôm trước xe bus lướt trên con đường thiên lý toàn những nội cỏ hoa vàng thì hôm sau bus đi vào một miền sơn cước rừng thông phủ xanh các sườn núi. Khi hậu đã mát rượi thêm màu nắng hanh vàng nên nhìn về chân trời xa đường cong của dãy núi tuyết càng rõ ràng tinh khiết. Thuận đỡ bản đồ thấy đây còn thuộc miền Wenatchee, Đường đi luôn luôn ven theo một dòng suối lớn nước trong suốt và chảy xiết, lòng đá lởm chởm. Thuận liền tưởng ngay đến dòng suối chân đèo Bellevue cũng trên con đường sơn cước Đà Lạt Phan Thiết. Thuận nhớ lắm ngày đó cùng thằng bạn lướt xe trên những đỉnh tràn trề ánh sáng như hôm nay, rồi khi vòng vào xuống tới chân đèo, dòng suối cũng rộng lòng và trong suốt chảy lấp lánh như ở đây, chỉ khác là dòng suối quê hương chảy quanh bên một đôn bình heo hút với núi rừng nhưng thức tỉnh với những nông súng hương về bốn bề, quê hương của chiến tranh, của đau khổ. Thuận nhớ loáng thoáng bên dòng suối đó có nhìn thấy con chim chèo bẻo cô độc cất tiếng hót thương tâm trên một cành cao vất vẻo, nhưng Thuận nhớ rõ nhất là đã được chứng kiến, khi xe trở ngược lại Đà Lạt, cây anh đào độc chiếm một sườn đồi, cây anh đào đẹp nhất Đà Lạt. đẹp nhất mùa xuân năm đó và sao lại không đẹp nhất với bất cứ không gian nào thời gian nào vì cây anh đào rung rung màu hoa phủ kín đó chính là cô gái tinh nghịch, chính là Huyền khóa thân trên đồi vắng rồi rung mình với nắng... với gió... với chính tuổi trẻ của mình. Thuận nhớ lắm, nhớ lắm!

Xe bus dừng lại trước một quán cà phê xung quanh là những vườn táo, nhưng vào mùa này chỉ có lá xanh mà không có quả đỏ, màu xanh rờ rờ như muốn vươn lên để hòa vào với



củ đầu

củ đầu

doãn quốc sỹ

củ đầu

ánh mặt trời, để trở thành bất diệt với ánh sáng như mối tình giữa Thuận với Huyền. Bây giờ thì Thuận đã có đủ mọi khoảng thời gian lùi xa để có thể nhận định rõ ràng là Thuận đã yêu Huyền ngay từ buổi đầu gặp mặt vì bao giờ chợt nghĩ đến Huyền, Thuận cũng đồng thời nhớ đến hình ảnh chiếc áo mưa màu trắng của Huyền tung ra thật đẹp, đi vào trong mưa. Dong suối trong suốt đáy miền Wenatchee đã gợi lại hình ảnh Huyền và Huyền trở lại như vậy để ở lại mãi mãi. Thuận đến Seattle để xem hội chợ quốc tế ở đây nhưng ngay trong hội chợ mà đôi khi trí Thuận cũng lãng đi, mấy lần vô tình nhìn ngọn núi tuyết xa - Mount Rainier - như nhìn một hình ảnh quen thuộc nào ở quê hương. Một lần có một người Mỹ đứng tuổi đứng bên Thuận thấy Thuận chăm chú nhìn ngọn núi xa bèn tự ý gợi chuyện:

— Tôi đã ở Nhật hai năm, ông có thấy ngọn Rainier kia giống ngọn Foudjiyama?

Thuận đáp:

— Tôi là người Việt-Nam, không phải là người Nhật, nhưng nhận xét của ông thật đúng như hình ngọn Foudjiyama tôi vẫn được nhìn trong tranh ảnh.

Người Mỹ tiếp:

— Ông có thể đến ghi tên ở hãng du lịch Grayline họ chỉ lấy có mười hai đô-la đi cả một ngày vòng quanh Mount Rainier, ấy tiếng vậy mà cũng cách Seattle ngót tám mươi dặm đấy ông ạ.

Thuận cùng người Mỹ vào chỗ máy xoay dùng sức ly tâm. Lúc cái nền đang đứng thụt xuống bỏ Thuận chơi với dính vào thanh sắt chân không đặt vào đầu cả, Thuận đưa mắt nhìn cô gái Mỹ bên cạnh, áo, váy xéch ngược bám sát lấy da thịt và Thuận hơi rùng mình nghĩ đến Huyền ở Đà Lạt lần nào nghe Thuận kể chuyện vui về mối tình già của ông bác.

Tuy nhiên là hôm sau Thuận đi xem Mount Rainier. Nhưng những nét đều

đẹp và hùng vĩ của ngọn núi tuyết nhìn xa khi tới gần lại chỉ thấy những cây nhũn đá, những suối, những lối mòn, và những cảnh đó bỗng trở thành tầm thường. Thuận nhớ lại thuở còn nhỏ có lần đứng xa nhìn được trọn vẹn chiếc cầu vồng, một chân ghéch vào sườn núi, một chân đặt ở dưới cánh đồng rộng. Hình ảnh chiếc cầu vồng rõ ràng thần thoại vừa gần gũi lại vừa xa xôi, chiếc cầu vồng đó còn bám sát vào trí nhớ Thuận cho đến ngày nay há chẳng vì Thuận chỉ chiêm ngưỡng nó mà chẳng bao giờ đạt tới nó.

Nhưng núi khác, cầu vồng khác mà Huyền khác - Thuận tự cười thầm và nghĩ vậy - với Huyền đi tới Huyền, nhập vào Huyền là nhập vào vũ trụ, nhập vào chân lý. Thành thử đôi lúc Thuận có cảm tưởng cùng đi xem núi tuyết với Huyền và những lúc đó thì cảnh trông gần hay trông xa đều làm đẹp cuộc đời và tư tưởng con người cả.

Và hôm sau Thuận lên xe đi San-Francisco từ sớm còn ngoài cổ lại ngắm ngọn núi tuyết một lần nữa, màu trắng uy nghi đó lần này có hồng ánh bình minh. Tại Seattle cũng như ba ngày còn nán lại San Francisco sau đó Thuận không chỉ gửi cart postale cho Blair mà còn viết thêm hai lá thư dài kể rõ những cuộc đi chơi ngắm phong cảnh. Thuận làm công việc đó một cách khá trân trọng vì Thuận nghĩ đó là bốn phần tinh thần của mình với Blair, nhất là khi Thuận vẫn còn trên đất Mỹ. Khuôn mặt Blair nổi lên choán cả hiện tại, khi nàng hiện diện, khuôn mặt Huyền chìm sâu xuống để có mặt mãi mãi! Càng hiểu thế Thuận càng thấy mình có bốn phần lịch thiệp chu đáo với Blair.

Chiếc DC6 bốn động cơ của hãng World Airway cất cánh hồi mười giờ tối rời khỏi phi trường Travis; từ trên nhìn xuống, Thuận thấy San-Francisco đèn xanh đèn đỏ nhấp

nháy tuyệt đẹp. Chuyến bay thật êm ả, êm ả như lòng Thuận lúc đó. Năm giờ sáng hôm sau phi cơ hạ cánh tại phi trường quốc tế của Honolulu. Đều rồi ba giờ sau Thuận lại lên một chiếc có máy phản lực khác tiếp tục lên đường. Phi cơ bay trên cao 10.000 bộ nhìn xuống qua những đám mây thấp Thái Bình Dương một màu xanh lơ, những khoảng bọt chỉ là những chấm trắng nhỏ, một con tàu bé nhỏ như một chiếc lá không thể nhận rõ là tàu buôn hay tàu chiến nữa.

Cảnh trời mây và biển lúc đó thật bình lặng. Cả tiếng động cơ của phi cơ cũng đều đều để trở thành bình lặng. Lòng Thuận cũng trở thành bình lặng khi nghĩ đến Huyền, không hồi hải hời hợt như lúc phi cơ mới cất cánh rời khỏi San Francisco lấp lánh đèn xanh, đèn đỏ bên dưới. Phi cơ hạ xuống đảo Wake một giờ, khí hậu đảo này nóng quá, vừa xuống khỏi máy bay ai nấy mồ hôi ướt áo, nhìn xung quanh chỉ thấy cát và những thứ cây nhỏ cằn cỗi, nhà cửa thưa thớt chỉ thấy những kiến trúc quân sự của Mỹ, sát bờ biển xác một chiếc tàu Nhật bị đánh đắm từ thời đệ nhị thế chiến nay đã hoen rỉ.

■ còn nữa



• tiếp theo trang 7

Những Trầm Tư của ông Tươg noi theo dẫu của Thích Ca xưa lấy Tứ thắh đế của Phật làm khuôn. «*Khi trầm tư, tôi muốn áp dụng lối tư duy của Phật vào một vấn đề mới, đem Tứ thắh đế làm khuôn, để đặt vào đó vấn đề chiến tranh và hòa bình của thời đại này*». Vấn đề chiến tranh và hòa bình lại chính là đầu mối cho mọi suy nghĩ của ông. Sự cần thiết của cuộc tổng hợp tôn giáo triết học khoa học chính trị, sự cần thiết sáng tạo nên văn minh tu sĩ là để tránh cái họa thảm khốc của chiến tranh sẽ tới, đưa nhân loại ngược đường văn minh về thời hoang hốc đồng thời để «*lập thiên đường trên cõi thế*». Vậy có thể cứ noi theo bốn đề của Phật giáo thâu tóm được những tư tưởng chủ yếu của Trầm Tư.

Khó đề.— Ông Tươg nghĩ: «*Cái khổ này khổ theo quan niệm của Phật dạy, là khổ cá nhân, thì tìm sự giải thoát bằng phương pháp cá nhân là một việc giải thích được. Nhưng loài người càng tiến triển, liên hệ xã hội càng phức hóa, thì một cái khổ khác trầ lên, cái khổ tập thể bởi sự tiến triển này, cái khổ tập thể này xảy ra thường xuyên mà thỉnh thoảng dồn thành cơn ngặt nghèo là chiến tranh: là chiến tranh nội loạn và chiến tranh dân tộc, lẫn lẫn gom lại thành chiến tranh lý tưởng và chiến tranh thế giới*». Hai cái khổ lớn nhất của con người là chiến tranh và cách mạng.

Tập đề.— Đi tìm nguyên do của nỗi khổ chung cho nhân loại, ông Tươg nghĩ là do nơi chính trị. «*Chính trị vẫn kiêu căng, vẫn bất tôn giáo, triết học và khoa học làm nô lệ cho mình và vẫn chỉ nghe tiếng gọi của bản năng và nhiệt tình*...» Đối với ông Tươg, chính trị đến

ngày nay vấp chỉ là thứ quý dương với những hứa hẹn của đam mê dẫn quần chúng vào trong các cuộc phiêu lưu khủng khiếp như chiến tranh và cách mạng.

Diệt đề.— Vậy làm thế nào để diệt khổ, «*làm thế nào để tránh chiến tranh và cách mạng*»? Ông đáp ngay: «*tôn giáo phải đồng như với chính trị*» Chỉ có cách bắt chính trị nhập một với tôn giáo mới có thể diệt được những mầm mống của chiến tranh và cách mạng như kiếp luân hồi của nhân loại từ khởi thủy lịch sử.

«*Lúc này hơn lúc nào hết thế giới của chúng ta đòi hỏi những nhu cầu quyền hiền triết*» như ước mong của Platon, của Khổng Tử hơn hai ngàn năm trước... «*Chính trị mà buông lung thì chẳng khác nào ngựa mạnh mà không cương, thêm bịt mắt, nó có thể đưa vào hố thẳm. Mà nếu không có cái văn minh tu sĩ đặt những liques de Force cho kẻ làm chính trị hướng theo thì họ biết nghe vào đâu khác hơn là tiếng gọi của bản năng*»? Do đó mà luân lý và tôn giáo rất cần cho chính trị. «*Kẻ chiến sĩ, người lãnh đạo đã cần có luân lý thì đám quần chúng lại cần đến tôn giáo để biết đâu là nên, đâu là không hầu xử sự*», có như thế mới hy vọng thoát khỏi cảnh thảm khốc trong ngày tới rất gần.

Đạo đề.— Nhưng nếu muốn tuyệt diệt chiến tranh và cách mạng để lập thiên đường trên cõi thế thì phải sáng tạo ra được Minh đạo, «*một tôn giáo bao trùm cả nhân loại*», Minh đạo bắt nguồn từ Phật giáo, một Phật giáo vượt khỏi Phật giáo đồng nhất với chính trị, khởi hứng cho khoa học. «*Như thế người, sáng ra cái minh đạo — là Matrey*»

giáo trầ như đạo Bửu sơn Kỳ hượng tin — là người cách mạng vĩ đại hơn hết, chứ chẳng phải vị Phật cao hơn hết như lời của Thích Ca Mâu Ni đã nói ba lần dưới cây Long Hoa» Minh đạo sẽ sáng lập nên văn minh tu sĩ cho nhân loại, giải quyết mọi vấn đề thế giới, thiết lập hoà bình trường cửu.

Để dẫn vào Trầm tư, ông Tươg đã phác lại một tiểu sử về sự trở thành của tinh thần của ông: ảnh hưởng của tín ngưỡng nông dân thời ấu thơ bị xóa mờ trong thời thanh niên kiêu hãnh khi tiêm nhiễm chủ nghĩa của Marx và kinh nghiệm thất bại trong cuộc vật lộn với đời» Hơn ba mươi năm qua đã giúp ông tìm lại được lòng tin hiền hậu bền bỉ truyền thống của người nông dân VN đã được gieo ở ông từ khi còn là bào thai trong bụng mẹ. Ông nghĩ đó là cái nghiệp của ông và bài Trầm tư thứ nhất được đặt tên là «*Cái nghiệp tiền thiên*».

(1) Muốn có những nhận định về bài này xin đọc «*Về bài Trầm Tư số hai của ông H.H.T.*» của Nguyễn văn Thư — Văn số 9 — ngày 1-5-64.

• còn nữa



Khởi chiếu ngày 23-2-1966

REX - ĐA INAM

LẦN ĐẦU TIÊN TRÌNH CHIẾU PHIM VIỆT NAM

đôi mắt người xưa

LIÊM FILMS thực hiện - HAYASHI MAKINO thu hình